

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG
KHOA XÂY DỰNG – BỘ MÔN KIẾN TRÚC**

-----*****-----

**ĐỀ TÀI : TỔ CHỨC KIẾN TRÚC CẢNH QUAN BỜ SÔNG TAM BẠC
(ĐOẠN TỪ CHỢ SẮT ĐẾN CHÂN CẦU LẠC LONG)**

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NGÀNH: KIẾN TRÚC**

Giáo viên hướng dẫn: Ths.KTS. CHU PHƯƠNG THẢO

Sinh viên: DƯƠNG ĐỨC QUỐC – XD1601K

HẢI PHÒNG 2017

LỜI CẢM ƠN

Phố Tam Bạc đang đứng trước nguy cơ mai một và mất dần bản sắc. Với mong muốn nghiên cứu đưa ra giải pháp để khôi phục lại những giá trị của khu phố và phát triển bền vững trong tương lai em đã chọn đề tài “**Tổ chức kiến trúc cảnh quan bờ sông Tam Bạc (đoạn từ Chợ Sắt đến chân cầu Lạc Long)**”.

Trong 5 năm học tại trường Đại học Dân Lập Hải Phòng, được các thầy, cô giáo giảng dạy, hướng dẫn tận tình, gia đình và bạn bè quan tâm ủng hộ cùng với sự nỗ lực học hỏi của bản thân, em đã tiếp thu được nhiều kiến thức bổ ích. Những kiến thức đã học được tại trường cùng với sự định hướng đúng đắn, khoa học của **THS.KTS Chu Phương Thảo** đã giúp em hoàn thành tốt Đồ án tốt nghiệp “**Tổ chức kiến trúc cảnh quan bờ sông Tam Bạc (đoạn từ Chợ Sắt đến chân cầu Lạc Long)**”.

Trong quá trình thực hiện, do đây là đề tài mà em tự nghiên cứu lấy ranh giới khu đất, đề tài còn khá mới, vốn kiến thức và kinh nghiệm chưa nhiều nên Đồ án của em không tránh khỏi khiếm khuyết nhất định. Do vậy, em rất mong được nhận những ý kiến chỉ dẫn, tham gia, góp ý quý báu từ các thầy, cô giáo. Những ý kiến của các thầy, cô giúp em hoàn thiện Đồ án này, đồng thời giúp em củng cố kiến thức trước khi ra trường. Đây sẽ là hành trang giúp em tự tin bước đi trên con đường sự nghiệp của mình.

Em xin trân trọng cảm ơn tất cả các thầy, cô, đặc biệt là cô đã trực tiếp hướng dẫn chúng em!

Sinh viên thực hiện

Dương Đức Quốc

LỜI CAM ĐOAN

Em là Dương Đức Quốc – sinh viên Khoa Kiến trúc , trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng.

Đề tài tốt nghiệp của em là “**Tổ chức kiến trúc cảnh quan bờ sông Tam Bạc (đoạn từ Chợ Sắt đến chân cầu Lạc Long)**”. thuộc quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

Em xin cam đoan toàn bộ nội dung Đồ án tốt nghiệp là do em nghiên cứu và thể hiện. Nếu có sự sao chép nội dung của Đồ án khác, em xin chịu trách nhiệm và hình thức kỷ luật của Khoa và Nhà trường.

MỤC LỤC

THUYẾT MINH	4	2.2.1. Điều kiện về kinh tế.....	17
PHẦN I: MỞ ĐẦU	5	2.2.2. Điều kiện về kỹ thuật.....	18
1.1. Lý do chọn đề tài.....	5	2.3. Cơ sở thiết kế kiến trúc cảnh quan.....	18
1.2. Mục tiêu nghiên cứu.....	5	2.3.1. Tổ chức không gian cảnh quan.....	18
1.3. Nội dung nghiên cứu.....	5	2.3.2. Tổ chức giao thông.....	19
1.4. Phương pháp nghiên cứu.....	5	2.3.3. Tổ chức hoạt động chức năng.....	21
1.5. Đối tượng nghiên cứu.....	5	2.3.4. Các yếu tố trong KTCQ.....	21
1.6. Đóng góp của đồ án.....	5	2.4. Văn hóa xã hội lối sống người Hải Phòng.....	24
PHẦN II : NỘI DUNG	6	2.4.1. Văn hóa xã hội.....	24
CHƯƠNG 1 : TỔNG QUAN VỀ TỔ CHỨC KTCQ MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM	6	2.4.2. Lối sống.....	25
1.1. Một số khái niệm.....	6	CHƯƠNG 3: ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP TỔ CHỨC KIẾN TRÚC CẢNH QUAN	26
1.2. Kinh nghiệm tổ chức cảnh quan vườn hoa một số nước trên thế giới.....	6	3.1. Quan điểm, nguyên tắc đề xuất.....	26
1.2.1. Kinh nghiệm tổ chức ở Châu Âu.....	6	3.1.1. Quan điểm đề xuất.....	26
1.2.2. Kinh nghiệm tổ chức ở Châu Á.....	7	3.1.2. Nguyên tắc đề xuất.....	27
1.3. Kinh nghiệm tổ chức cảnh quan vườn hoa trung tâm thành phố ở Việt Nam.....	8	3.2. Đề xuất giải pháp tổ chức KTCQ.....	27
1.3.1. Kiến trúc cảnh quan đường hoa Nguyễn Huệ thành phố Hồ Chí Minh.....	8	3.2.1. Đề xuất hình thái không gian khu vực và mối quan hệ với thành phố.....	27
1.3.2. Kiến trúc cảnh quan đường Bạch Đằng bên sông Hàn Thành phố Đà Nẵng.....	9	3.2.2. Đề xuất tổ chức hoạt động chức năng.....	27
1.4. Hiện trạng về phố Tam Bạc thành phố Hải Phòng.....	9	3.2.3. Đề xuất giải pháp tổ chức giao thông.....	30
1.4.1. Sơ lược lịch sử hình thành.....	9	3.2.4. Đề xuất giải pháp tổ chức KTCQ.....	31
1.4.2. Hiện trạng sử dụng đất.....	10	III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ	37
1.4.3. Hiện trạng các công trình kiến trúc.....	11	1. Kết luận.....	37
1.4.4. Hiện trạng cây xanh, mặt nước.....	11	2. Kiến nghị.....	38
1.4.5. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị đô thị, môi trường.....	12	BẢN VẼ	39
1.4.6. Nhận xét chung.....	13		
CHƯƠNG 2: NHỮNG CƠ SỞ KHOA HỌC ĐỂ TỔ CHỨC KIẾN TRÚC CẢNH QUAN	14		
2.1. Điều kiện tự nhiên Hải Phòng.....	14		
2.1.1. Vị trí địa lý và đặc điểm khí hậu.....	14		
2.1.2. Địa hình, địa chất.....	14		
2.1.3. Thủy văn.....	15		
2.1.4. Không gian xanh đô thị.....	15		
2.1.5. Nhận xét chung.....	17		
2.2. Điều kiện về kinh tế, kỹ thuật.....	17		

PHẦN A
THUYẾT MINH

PHẦN I: MỞ ĐẦU

1.1. Lý do chọn đề tài

Phố Tam Bạc có vị trí quan trọng về kiến trúc cảnh quan, đô thị của thành phố Hải Phòng. Khu vực phố Tam Bạc có lịch sử hình thành và phát triển đến nay hơn 100 năm, trải qua nhiều giai đoạn phát triển khu vực này vẫn giữ được diện mạo và những nét đặc trưng riêng của đô thị Hải Phòng. Có thể coi phố Tam Bạc (Đoạn từ chợ Sắt đến chân cầu Lạc Long) là một đặc trưng của đô thị Hải Phòng, với nhiều giá trị ở các góc độ văn hoá lịch sử, cấu trúc không gian và cảnh quan đô thị.

Hiện nay tình trạng đô thị hoá diễn ra mạnh mẽ, dọc các tuyến phố hai bên sông như các tuyến phố Quang Trung – Tam Bạc, Thê Lữ – Lý Thường Kiệt với tình trạng đầu tư xây dựng thiếu đồng bộ, hoạt động sản xuất kinh doanh thiếu quản lý đã làm xấu đi diện mạo đô thị. Đặc biệt hai bên bờ sông các công trình kiến trúc lớn, nhỏ, cây xanh, mặt nước chưa hoàn chỉnh, cách quản lý buông lỏng, các hoạt động tham gia thiếu ý thức của người dân dẫn đến tình trạng cảnh quan chung lộn xộn mất mỹ quan.

Việc nghiên cứu, lập quy hoạch tổ chức kiến trúc cảnh quan hai bên bờ sông Tam Bạc là việc làm cấp thiết để làm cơ sở quản lý xây dựng, quản lý sử dụng đất một cách hiệu quả, cải thiện và đóng góp sinh thái tạo bộ mặt cảnh quan văn minh hiện đại cho đô thị trung tâm Hải Phòng.

1.2. Mục tiêu nghiên cứu

- Tăng cường vẻ đẹp đô thị góp phần nâng cao năng lực sinh thái cho Hải Phòng.
- Nâng cao chất lượng không gian vui chơi giải trí nghỉ ngơi thư giãn của người dân

1.3. Nội dung nghiên cứu

- Tổng quan về tổ chức KTCQ bờ sông, công viên trung tâm thành phố trên thế giới và Việt Nam.
- Nghiên cứu các cơ sở khoa học cho tổ chức KTCQ hai bên bờ sông Tam Bạc.
- Đề xuất giải pháp tổ chức KTCQ khu vực nghiên cứu (Đoạn từ chợ Sắt đến chân cầu Lạc Long).

1.4. Phương pháp nghiên cứu

- Điều tra khảo sát, đo đạc vẽ ghi, phỏng vấn.
- Phương pháp phân tích số liệu.

1.5. Đối tượng nghiên cứu

- Phạm vi nghiên cứu khoảng 20ha nằm trong địa giới hành chính của một phần phía Nam quận Hồng Bàng, đoạn từ chợ Sắt đến chân cầu Lạc Long.

- Về thời gian: Đồ án tìm hiểu xem xét, nghiên cứu đối tượng trong khoảng thời gian từ 1885 đến nay và đề xuất giải pháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy hoạch chung thành phố Hải Phòng được phê duyệt.

1.6. Đóng góp của đồ án.

- Xác định đặc điểm, giá trị của kiến trúc cảnh quan của khu phố người Hoa cũ xen lẫn kiến trúc Pháp cổ.
- Đóng góp cơ sở khoa học cho công tác quản lý và quy hoạch kiến trúc của thành phố Hải Phòng.
- Đề xuất một số giải pháp cho việc tổ chức kiến trúc cảnh quan bờ sông Tam Bạc.

PHẦN II : NỘI DUNG

CHƯƠNG 1 : TỔNG QUAN VỀ TỔ CHỨC KTCQ MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

1.1. Một số khái niệm

Không gian trống

Là không gian bên ngoài công trình, được giới hạn bởi mặt đứng của các công trình kiến trúc (kiến trúc lớn), mặt đất, bầu trời và các vật giới hạn không gian khác như cây xanh, địa hình, mặt nước...

Kiến trúc cảnh quan

Theo PTS. KTS Hàn Tất Ngạn, "KTCQ là một môn khoa học tổng hợp, liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều chuyên ngành khác nhau như quy hoạch không gian, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc công trình, điêu khắc, hội họa, ... nhằm giải quyết những vấn đề tổ chức môi trường nghỉ ngơi giải trí, thiết lập và cải thiện môi sinh, bảo vệ môi trường, tổ chức nghệ thuật kiến trúc" [1].

KTCQ bao gồm thành phần tự nhiên (địa hình, mặt nước, cây xanh, con nước và động vật, không trung) và thành phần nhân tạo (kiến trúc công trình, giao thông, trang thiết bị hoàn thiện kỹ thuật, tranh tượng hoành tráng trang trí). Mối tương quan tỷ lệ về thành phần cùng quan hệ tương hỗ giữa hai thành phần này luôn biến đổi theo thời gian, điều này làm cho cảnh quan kiến trúc luôn vận động và phát triển.

Kiến trúc cảnh quan là giải pháp thẩm mỹ kiến trúc tổng thể không gian trống, bao gồm: tác động thẩm mỹ của các không gian và mặt đứng các công trình kiến trúc, mặt đất và các yếu tố trong không gian trống như cây xanh, trang thiết bị kỹ thuật môi trường và kỹ thuật đô thị, kiến trúc nhỏ, kiến trúc tạm thời, màu sắc, ánh sáng, tác phẩm nghệ thuật tạo hình...

Không gian sinh hoạt cộng đồng

Không gian sinh hoạt cộng đồng là không gian phục vụ chung cho nhu cầu của nhiều người. Trong không gian kiến trúc cảnh quan công viên vườn hoa trong đô thị, không gian sinh hoạt cộng đồng là nơi mọi người có thể vừa sử dụng để nghỉ ngơi, ngắm cảnh, tham gia các hoạt động chung như thể dục thể thao, vui chơi các trò chơi tập thể...

1.2. Kinh nghiệm tổ chức cảnh quan vườn hoa một số nước trên thế giới.

1.2.1. Kinh nghiệm tổ chức ở Châu Âu

a. Phong cách vườn hoa Ý

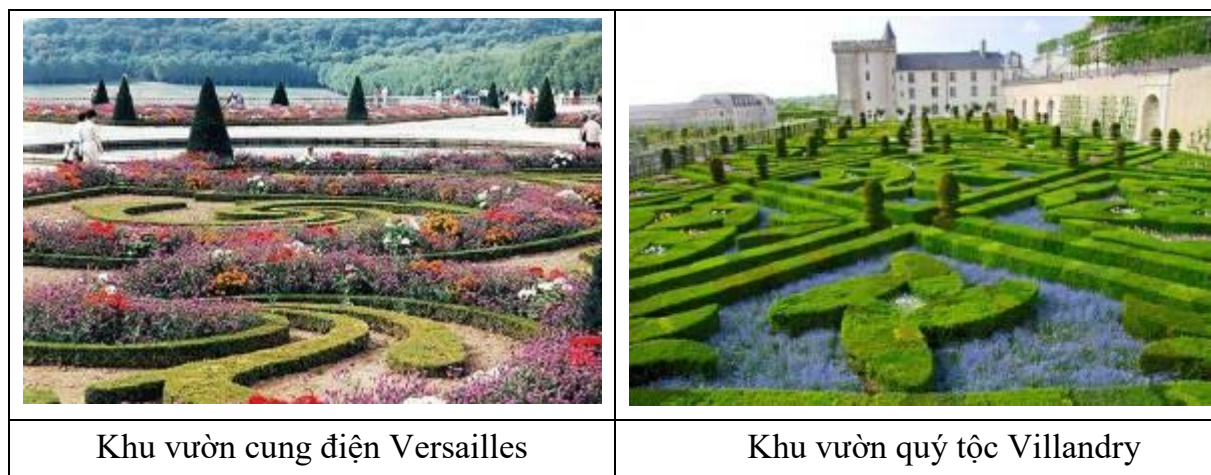
Nghệ thuật vườn công viên đã có từ lâu ở phương Tây. Ở Hy Lạp và La Mã cổ đã chú ý nhiều đến việc xây dựng các vườn kín nhỏ. Thời Trung cổ nghệ thuật vườn hầu như không phát triển. Đến thời Phục Hưng, vườn lại hưng thịnh. Vào thế kỷ XVI, người ta tạo nên các khu vườn đặc sắc quanh các lâu đài, biệt thự, gắn liền với rừng cây, bãi cỏ bao bọc, mang đậm tính đặc thù. Đại diện cho thời kỳ này là phong cách vườn Ý với đặc điểm bố cục mặt bằng khá tự do. Bố cục vườn Ý theo kiểu vườn kín nhưng hệ thống sân lại liên lạc với nhau thành một trục. Vườn Ý tạo thành vườn tầng bậc, rõ nét do đặc điểm địa hình. Những yếu tố cấu tạo vườn được đưa vào phong phú như đài phun nước, thác nước, các pho tượng, kiến trúc nhỏ... Mặt nước được sử dụng theo các dạng khác nhau, kiến trúc nhỏ gắn với các tầng bậc, tận dụng triệt để những biến dạng của địa hình, tạo sự tương phản bằng bố cục các quần thể kiến trúc chặt chẽ đối lập với đường nét mềm mại của thiên nhiên.



Hình 1.1: Phong cách vườn hoa Ý

b. Phong cách vườn hoa Pháp

Đến thế kỷ thứ XVII, kiểu vườn Ý được đưa vào Pháp và được thay đổi theo đặc điểm tự nhiên của nơi này. Vườn Pháp phong cách Baroco với đặc điểm bố cục hình học vuông vức, địa hình bằng phẳng. Yếu tố quy tắc luôn được coi trọng và như là vấn đề tiên quyết để được coi là cái đẹp. Trục tổ hợp rõ ràng, cây cối được trồng có hàng lối, luôn được cắt tỉa gọn ghẽ. Bố cục cân đối, những vật làm cảnh, cây trồng được sắp xếp luôn theo nguyên tắc đối xứng. Yếu tố mặt nước, cây cối xen kẽ, hồ nước bồn cây được xây theo dáng hình học, kỹ hà không có trong tự nhiên. Đặc điểm đặc trưng dễ nhận đó là các yếu tố rừng cây, thảm cỏ, tính cân đối và màu sắc rực rỡ của hoa, cây cảnh, những bức tượng trang trí, đài phun nước. Nổi tiếng nhất là khu vườn Versailles hay khu vườn cung điện Versailles được thiết kế bởi kiến trúc sư lừng danh Andre Le Notre đã ảnh hưởng sâu sắc đến nghệ thuật phong cảnh Châu Âu.



Hình 1.2: Phong cách vườn hoa Pháp

1.2.2. Kinh nghiệm tổ chức ở Châu Á

a. Phong cách vườn Nhật Bản

Vườn cảnh Nhật Bản là kiểu vườn truyền thống mang những đặc trưng riêng, nơi mà thiên nhiên được sắp đặt theo ý đồ nghệ thuật nhằm mang lại ý nghĩa tượng trưng. Nghệ thuật vườn Nhật Bản có nguồn gốc lâu đời, bắt nguồn từ Trung Quốc du nhập vào Nhật từ thời đại Asuka (thế kỉ 6 - 8) cùng với Phật giáo và Đạo giáo. Kể từ đó, nó được những nghệ nhân Nhật Bản phát triển theo phong cách riêng, độc đáo và đậm đà bản sắc dân tộc.

Nét đẹp của một khu vườn Nhật Bản được kết hợp từ nhiều yếu tố đặc trưng: Đá, nước và cây cảnh. Đá có ý nghĩa quan trọng trong vườn Nhật, là bộ khung và nền tảng của khu vườn. Đá hiện diện ở nhiều hình dạng khác nhau như đá giậm bước, móng cầu, tường, thạch đăng và thủy bồn. Đi kèm với đá, nước là một yếu tố không thể thiếu. Người ta thường lấy hồ nước làm trung tâm, tạo các địa hình tự nhiên như gò và núi rồi dùng thực vật cùng đá để làm những cảnh sắc tô điểm thêm hoặc phục vụ cho ý đồ sắp đặt theo một ý tưởng nào đó.

Có nhiều phong cách khác nhau tuy nhiên nổi bật trong đó có các loại như: Vườn khô Karesansui, vườn trà Chaniwa hay vườn đi dạo Kaiyushiki.

Vườn đá của Nhật Bản (Karesansui) hay còn gọi là sân vườn thiền định (Zen garden) do ảnh hưởng đặc trưng mang phong cách Thiền tông và được áp dụng nhiều trong các thiền viện, trà thất. Không giống như những kiểu vườn truyền thống khác, vườn kiểu Karesansui không có sự hiện diện của yếu tố nước, đó đơn giản là sự sắp xếp của đá, sỏi, cát thành những hình gợi nên cảm giác sông, hồ, biển cả với núi đá, hòn đảo nhô lên. Kiểu vườn này thoát trông có vẻ đơn giản, bình thường nhưng giá trị thực của nó đòi người ngắm cảnh phải ngồi trầm tư, mặc định và từ từ thấu hiểu ý nghĩa sâu xa hàm chứa bên trong những hình dáng đơn giản kia.

Không cầu kỳ và bí ẩn như Karesansui mà mang vẻ tôn nghiêm, trầm mặc, vườn trà Chaniwa được thiết kế cho phù hợp với những nơi có tổ chức nghi lễ thưởng trà (Chanoyu). Bố cục của một khu vườn Chaniwa bao gồm trung tâm là trà thất chính với con đường mòn nhỏ bằng đá dẫn đến đó gọi là Nobedan, điểm xuyết với những bụi hoa và cây cảnh xanh mướt. Ngoài Nobedan, Chaniwa có thêm những đặc trưng khác như đèn đá, bể nước bằng đá hay hàng rào truyền thống

làm bằng tre, nứa... Vì Chanoyu là một nghi thức trang trọng và chỉ những người khách được mời mới được bước vào trà thất nên Chaniwa không phải là khu vườn để ai cũng có thể thoải mái vào thăm quan.

Vườn đi dạo Kaiyushiki là kiểu vườn thiết kế trên một khoảng không rộng lớn bắt buộc người xem phải dạo bước tản bộ qua khắp khu vườn mới thấy hết được vẻ đẹp của nó. Mỗi khu được sắp xếp mang những vẻ đẹp độc đáo với những điểm nhấn đặc biệt.



Hình 1.3: Phong cách vườn Nhật Bản

b. Phong cách vườn Trung Quốc

Người Trung Quốc coi vườn cảnh là một nghệ thuật không khác gì thư pháp và hội họa. Với mong muốn tái hiện vẻ đẹp sơn thủy vào nghệ thuật vườn, họ đã vận dụng cả thi họa cổ truyền vào việc tạo dựng vườn cảnh nhằm mô phỏng vẻ đẹp thiên nhiên.

Nghệ thuật vườn Trung Hoa chủ yếu nhấn mạnh việc mô phỏng tự nhiên và thay đổi tâm trạng cho người thưởng ngoạn bằng các thủ pháp chia cắt, đóng mở, rẽ ngoặt mang nhiều yếu tố sắp đặt. Đặc trưng của kiểu vườn Trung Hoa mà chúng ta dễ dàng nhận ra đó là lối kiến trúc gồm một nhà thủy tạ bên bờ nước, một nửa kiến trúc ở trên bờ, một nửa lặn ra hồ nước và đứng trên các cây cột. Ngoài ra, các lối đi thường lát gạch hay đá, những hình trang trí hay các bộ phận có kiến trúc vuông và tròn có ý nghĩa rất sâu sắc thể hiện “trời tròn đất vuông” cũng là những nét đặc trưng của kiểu vườn Trung Hoa.

Vườn Trung Hoa không chỉ thể hiện nguyên lý âm dương ngũ hành, mà còn là sự kết hợp giữa thiên nhiên, triết lý, văn hoá, nghệ thuật rất cao, rất sâu sắc thể hiện sự sáng tạo nghệ thuật trong không gian ba chiều của tự nhiên trong đó có hoa cảnh, cây cỏ, hồ nước, núi non... nhằm thể hiện sự gắn bó của con người với thiên nhiên.

Có nhiều thủ pháp trong thiết kế vườn Trung Hoa từ bố cục, mặt bằng, cây cối để tạo ra một khung cảnh mô phỏng thiên nhiên. Thiết kế vườn phải tuân theo địa thế tự nhiên, bố cục linh hoạt. Tốt nhất trong khu vườn nên có giả sơn, cây cảnh, hoa cỏ, hồ ao, thủy tạ, cầu bắc ngang dòng nước, lối đi quanh co thì mới thể hiện được hết phong cách của vườn Trung Hoa. Vườn

theo kiểu Trung Hoa phải có tính lưỡng nguyên (hay âm dương) có nghĩa là trong cái nhỏ ẩn tàng cái lớn, trong cái hư có cái thực. Hết cảnh này thì mở ra cảnh mới khiến cho người dạo chơi có cảm giác như quang cảnh mênh mông. Đó chính là thủ pháp tạo sự ẩn hiện.



Hình 1.4: Phong cách vườn Trung Quốc

1.3. Kinh nghiệm tổ chức cảnh quan vườn hoa trung tâm thành phố ở Việt Nam

1.3.1. Kiến trúc cảnh quan đường hoa Nguyễn Huệ thành phố Hồ Chí Minh

Đường hoa Nguyễn Huệ là tên gọi của đường Nguyễn Huệ được trang hoàng vào mỗi dịp Tết Nguyên Đán, dành cho khách đi bộ thưởng ngoạn, bắt đầu từ Tết Giáp Thân năm 2004.

Khi ấy, con đường Nguyễn Huệ - một trong những con đường đẹp nhất của Thành phố Hồ Chí Minh, nằm trải dài từ trụ sở Ủy ban Nhân dân thành phố và tượng đài Bác Hồ đến Bến Bạch Đằng, với nhiều tòa nhà cao tầng và những trung tâm thương mại mua bán sầm uất, biến thành một đường hoa rực rỡ, thu hút rất nhiều khách viếng thăm, và trở thành một địa chỉ quen thuộc cho những vị khách du xuân.

Trước kia, tại vị trí Đại lộ Nguyễn Huệ ngày nay chính là kênh đào Charner, nối liền với sông Sài Gòn, sau này bị người Pháp lấp lại và hình thành Đại lộ Charner.

Đại lộ Charner nối liền một đầu là Dinh Đốc Lý (nay là trụ sở Ủy ban Nhân dân Thành phố) và đầu kia là bờ sông Sài Gòn (nay gọi là Bến Bạch Đằng). Từ dưới sông, mỗi dịp Tết về, hoa từ khắp nơi theo những con thuyền về tập kết ở bến, và trên bờ, hoa trải dài trên đại lộ này. Chợ hoa Nguyễn Huệ cùng chợ chim Huỳnh Thúc Kháng là một trong những điểm tham quan nổi tiếng thời đó.

Cho đến cách đây khoảng chục năm, mỗi năm một lần, con đường này vẫn là chợ hoa xuân chính của người dân thành phố. Mỗi khi Tết đến thì đây là nơi tập trung mua bán hoa tết cây cảnh nên con đường này khi đó còn được gọi là **Chợ Tết Nguyễn Huệ**. Nhà vườn tập kết hoa ở bến Bạch Đằng sau đó phân bổ vào từng ô đã quy định sẵn trên đường Nguyễn Huệ. Người ta

đến đây không chỉ để mua hoa mà còn là ngắm, thưởng ngoạn và tận hưởng cái hương vị đặc trưng của chợ hoa Tết. Những tiếng cười nói, tiếng rao hàng, tiếng mặc cả, rồi cả tiếng leng keng của những thùng kem dạo đã trở thành âm thanh quen thuộc gắn bó với người dân thành phố. Được đi chơi chợ hoa Nguyễn Huệ, được bố mẹ mua cho một que kem hay một cái kẹo bông bằng đường, rồi tung tăng trong không khí vui tươi, hớn hờ đã là những kỷ niệm thơ ấu rất khó quên trong ký ức nhiều người.

Mười năm gần đây, thành phố quy hoạch lại chợ hoa xuân, đưa chợ hoa ra Công viên 23 tháng 9. Chợ hoa Nguyễn Huệ không còn nữa. Chợ hoa ở Công viên 23 tháng 9 vẫn tấp nập đông vui, nhưng nhiều người vẫn tiếc nuối cái cảm giác dạo bước ở chợ hoa Nguyễn Huệ, nơi mà mỗi năm chỉ một lần được đi bộ ở làn xe giữa trên con đường 3 làn xe đẹp nhất thành phố này, nơi mà hoa trải dài hai bên lối đi, nằm lọt giữa hai làn xe đông vui và hai dãy nhà cao tầng ở hai bên.

Từ Tết Giáp Thân, năm 2004, chợ hoa Nguyễn Huệ đã trở lại nhưng với diện mạo mới. Không còn cảnh mua bán, chào mời, mặc cả, con đường với hoa là hoa nhưng được bày biện, sắp đặt công phu, chỉ dành cho việc thưởng ngoạn của khách du xuân. Và cũng từ năm này, cứ vào dịp Tết, đường Nguyễn Huệ có một cái tên khác, đó là **đường hoa Nguyễn Huệ**.

Từ đó, mỗi năm, đường hoa Nguyễn Huệ lại mở ra đón khách, với mỗi năm mới là những chủ đề mới, những ý tưởng mới. Để có được một đường hoa đẹp nhất, ban tổ chức đã phải tổ chức cuộc thi sáng tạo để tìm những ý tưởng hay nhất cho việc trang trí đường hoa.

Tại đây, giữa lòng thành phố lại có ao sen với vó câu, dòng kênh với cầu khi chênh vênh, đường làng quê với xe thô mộc và quán cóc bên đường, những gánh hàng hoa, những chiếc thuyền hoa, rồi cả những càn xé trái cây của một vùng đất Nam Bộ trù phú, màu mỡ... đem lại cho du khách cảm giác thích thú mà ấm áp, mới lạ mà thân quen, gần gũi. Hoa trong đường hoa Nguyễn Huệ là một điều không thể thiếu. Ban tổ chức đã trưng bày rất nhiều loại hoa, từ những loại hoa quen thuộc đến những loại hoa quý đến từ Đà Lạt hay xa hơn như từ miền Bắc. Tất cả tạo nên một bức tranh rực rỡ sắc màu giữa mùa xuân.

Đường hoa Nguyễn Huệ là một công trình văn hóa du lịch có ý nghĩa của thành phố, mang lại sự rực rỡ cho thành phố mỗi dịp Xuân về đồng thời cũng là địa chỉ vui chơi của không chỉ nhiều người dân thành phố mà còn của khách thập phương, của Việt kiều về nước và của cả nhiều du khách nước ngoài.



Đường hoa Nguyễn Huệ 2004

Đường hoa Nguyễn Huệ 2011

Hình 1.5: Cảnh quan đường hoa Nguyễn Huệ - TP. Hồ Chí Minh

1.3.2. Kiến trúc cảnh quan đường Bạch Đằng bên sông Hàn Thành phố Đà Nẵng

Sông Hàn, tức Hàn Giang, là tên gọi một đoạn sông chảy trong nội thành thành phố Đà Nẵng, từ ngã ba sông giữa quận Cẩm Lệ, quận Hải Châu và quận Ngũ Hành Sơn tới vịnh Đà Nẵng, tại chỗ giáp ranh giữa quận Hải Châu và quận Sơn Trà. Sông có dòng chảy từ Nam lên Bắc. Bờ tây sông Hàn, đường Bạch Đằng Tây.

Có 6 cây cầu qua sông Hàn tại nội thành Đà Nẵng, trong đó nổi bật nhất là cầu Thuận Phước và cầu Sông Hàn. Hai bên bờ sông Hàn có hai tuyến đường Bạch Đằng Đông và Bạch Đằng Tây (Trần Hưng Đạo) được xem là hai trong số các tuyến phố đẹp nhất thành phố. Cửa sông Hàn là nơi có cảng Tiên Sa.

Đoạn từ ngã ba sông nói trên ngược về phía thượng nguồn tới chỗ cầu Đỏ, được gọi là sông Cam Lệ. Đoạn tiếp theo về phía thượng nguồn gọi là sông Cầu Đỏ. Sông Cầu Đỏ do hai sông Yên và sông Túy Loan (còn gọi là sông Tuy Loan) hợp lại mà thành ở xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang. Sông Yên là một phân lưu của sông Vu Gia chảy từ bên huyện Đại Lộc của tỉnh Quảng Nam sang. Còn sông Túy Loan bắt nguồn từ phía Tây huyện Hòa Vang, chảy về phía Đông; đến xã Hòa Phong thì nhận hai chi lưu là sông Lỗ Đông, ở hữu ngạn từ phía Tây Nam Hòa Vang chảy tới và một sông nhỏ bên tả ngạn.

Năm 2003, thành phố Đà Nẵng triển khai dự án quy hoạch chỉnh trang hay bên bờ sông Hàn đoạn qua thành phố Đà Nẵng. Trong dự án này, sông Hàn luôn được coi là vật chủ đạo chi phối toàn bộ không gian kiến trúc đô thị Đà Nẵng. Việc mở rộng đường Bạch Đằng từ 9 mét ra gần 15 mét và một công viên - bờ sông rộng 11 mét, dài gần 2,5 km rất dễ gây lo lắng cho nhiều người, đã được xử lý khá thành công. Cảnh quan sông Hàn không bị xâm hại mà được tôn lên với 5 điểm nhấn rộng ra làm chỗ dừng chân ngắm cảnh của khách tham quan và người dân đi hóng gió vào mùa hè. Đây lại là các cầu cảng số 7, 8 và 9 được sử dụng lại nên không gây ra việc cản trở dòng chảy như đã có ý kiến lo ngại. Một vài điểm nhấn đó, trong tương lai có thể là các bến tàu

du lịch nhỏ như quy hoạch trước đây. Vật liệu trên đây công viên bờ sông được tính toán khá kỹ: các lan can sắt cách điệu những hoa văn, logo hiện đại nhưng nhẹ nhàng, gạch lát bằng gốm nung, lần đầu tiên được sử dụng tại Việt Nam, bó vỉa bằng đá granit sản xuất trong nước, vữa bèn vững vừa tạo mỹ cảm và tôn lên màu sắc nhẹ nhàng của các thảm cỏ, cây xanh. Cau vua, sọ dừa, sao đen, muồng tím và cả cọ dầu đều là những loại cây bản địa hoặc đã được thử nghiệm thích nghi với đất Đà Nẵng trong nhiều năm qua đã được trồng theo từng mảng khá hợp lý...

Ngày nay, thành phố Đà Nẵng là một thành phố trẻ, phát triển du lịch là một trong những hướng đi của thành phố. Nhiều người đến Đà Nẵng để cảm nhận về một thành phố trẻ, với những quy hoạch đô thị chỉnh chu từ đầu, những cảnh quan đô thị được thiết kế đồng bộ. Cảnh quan hai bên bờ sông Hàn cũng đóng góp vào công cuộc chung đó. Cảnh quan hai bên bờ sông được tổ chức một cách có quy củ mang lại vẻ đẹp chung cho thành phố Đà Nẵng.



Hình 1.6: Cảnh quan đường Bạch Đằng – TP. Đà Nẵng

1.4. Hiện trạng về phố Tam Bạc thành phố Hải Phòng

1.4.1. Sơ lược lịch sử hình thành

Hải Phòng là một vùng đất cổ gần cửa sông Cấm. Làng An Biên giáp sông Cấm và sông Tam Bạc được xem là cái nôi của Hải Phòng. Nơi đây nữ tướng Lê Chân chiêu dân lập ấp, hưởng ứng cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng chống quân Hán, để từ đó xuất hiện cụm từ "Hải tần phòng thủ" là nguồn gốc địa danh Hải Phòng. Năm 1872, Pháp đánh chiếm vùng đất Ninh Hải - Hải Phòng ngày nay. Sau hiệp ước Giáp Tuất, những năm 1874 - 1888 là thời kỳ hình thành khu phố Pháp được coi là nền móng cho thành phố Hải Phòng. Nhưng giai đoạn 1897 - 1914 mới là thời kỳ xây dựng Hải Phòng thành một thành phố cảng biển và công nghiệp quan trọng của miền Bắc. Trong quá trình hình thành và phát triển khu phố Pháp tại Hải Phòng, người Pháp chú ý tới yếu tố sông nước trong việc tạo dựng cấu trúc đô thị và hình thái các tuyến phố.

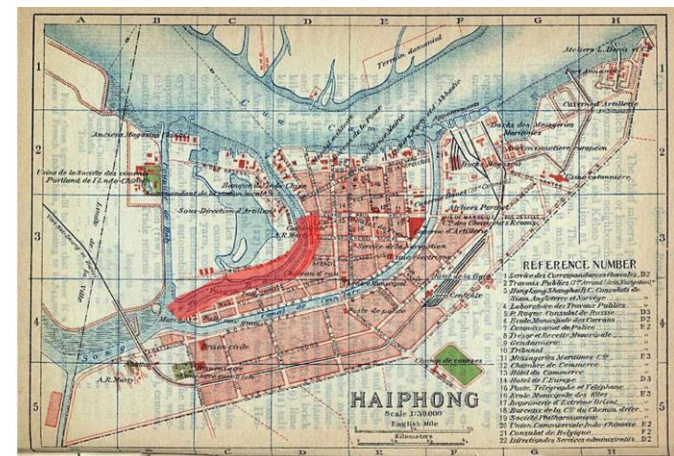
Phố Tam Bạc nằm trên Lạch Liêm Khê thuộc địa phận xã An Biên cũ. Năm 1885, người Pháp mở rộng nắn thẳng Lạch Liêm Khê thành kênh vành đai (kênh đào Bonnal) do Chánh công sứ đầu tiên ở Hải Phòng Bonal chủ trì, nối sông Tam bạc với sông Cấm dài 2.800m, rộng 74m, khối lượng đào đắp tới 1 triệu 760 nghìn mét khối được gọi là Vung Bonal.



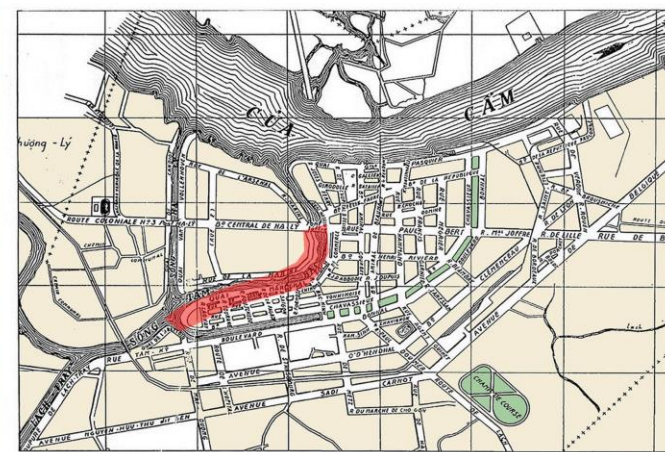
Bản đồ Hải Phòng 1874

Phố Tam Bạc được mở từ thời Pháp thuộc, ban đầu gồm hai đoạn phố với tên gọi MaréanneProc và Gaull de Luis. Đến thế kỷ 19, diện mạo của phố được định hình, khi giới kinh doanh người Pháp và người đến định cư kiến tạo. Cũng vì vậy, phố Tam Bạc trước còn gọi là phố người Hoa. Năm 1953, phố được đổi tên là Bạch Thái Bưởi, tên một nhà tư sản lớn người Việt, quê gốc ở Hà Đông, xuất thân thư ký cho một hãng buôn của người Pháp quản lý. Sau khi đi dự đầu xỏ ở Boóc- đô về, ông xoay sang kinh doanh buôn bán tại Hải Phòng. Khi chính quyền cách mạng tiếp quản thành phố năm 1955 đổi tên phố thành Tam Bạc. Có tên gọi này đơn giản vì tuyến phố chạy dọc theo dòng sông Tam Bạc.

VỊ TRÍ KHU ĐẤT :
TRONG BẢN ĐỒ QUY HOẠCH QUẬN HỒNG BÀNG MỞ RỘNG ĐẾN NĂM 2025



Hải Phòng năm 1926

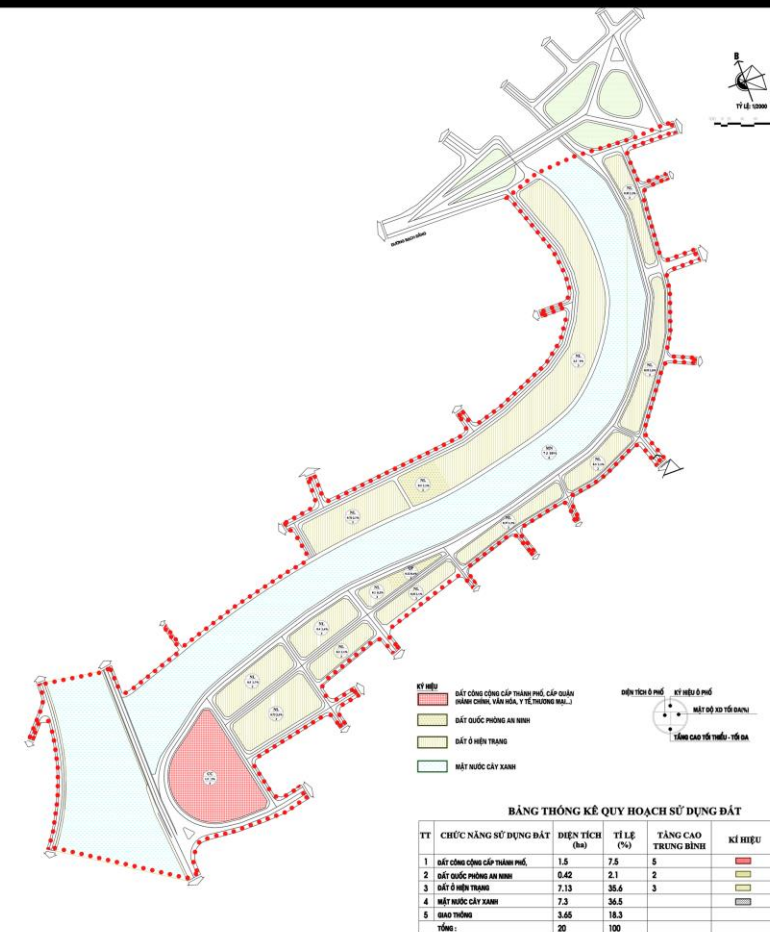


Hải Phòng năm 1930

1.4.2. Hiện trạng sử dụng đất

Khu vực nghiên cứu có tổng diện tích khoảng 20 ha. nằm trong ranh giới hành chính phía Nam quận Hồng Bàng, phía Bắc giáp bến Bính, phía Nam giáp Lê Chân, phía Đông giáp Ngô Quyền, phía Tây giáp Hồng Bàng.

HIỆN TRẠNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT



1.4.3. Hiện trạng các công trình kiến trúc

Trong toàn bộ khu vực nghiên cứu tồn tại nhiều công trình kiến trúc lớn nhỏ bao gồm các công trình văn hóa lịch sử, thương mại dịch vụ, hạ tầng kỹ thuật... Các công trình kiến trúc, điều khác có giá trị lịch sử văn hóa như chợ Sắt, nhà cổ tình trạng sử dụng vẫn tốt đóng góp giá trị vào cảnh quan chung của thành phố. Các công trình xây dựng khác có vị trí, chức năng không phù hợp hoặc xuống cấp cần di dời, cải tạo thay đổi chức năng cho phù hợp với cảnh quan chung.



1.4.4. Hiện trạng cây xanh, mặt nước

a. Cây xanh

- **Cây xanh vườn hoa:** Toàn bộ từ sông Tam Bạc đến sông Cấm là hệ thống Trong đó, có các loại cây do người Pháp trồng trước kia như cây phượng vĩ, cây cau bưng, cau dâu hiện nay đã phát triển trở thành cây cổ thụ. Hệ thống cây xanh trồng bổ sung sau này như cây bàng, phượng, xà cừ tạo bóng mát đem lại mảng xanh cho khu vực trung tâm Thành Phố. Tuy nhiên, ngoài khu

Ngoài một số loại cây thích ứng mang tính biểu tượng của thành phố như cây phượng vĩ, cây hoa bằng lăng ...thì một số loại cây lại không thích ứng với điều kiện tự nhiên của Hải Phòng như cây gạo gai. Do điều kiện tự nhiên vùng ven biển gió bão nhiều cây gạo gai mặc dù phát triển tốt, tán cây to nhưng giòn, thường xuyên bị gãy đổ, rụng quả khi có gió bão gây nguy hiểm. Hiện nay chính quyền Thành Phố không cho trồng loại cây này, khuyến khích thay thế bằng loại cây khác chủ yếu là phượng vĩ.

- **Cây xanh đường phố:** Toàn bộ khu vực nghiên cứu có diện tích vỉa hè 3,99 ha. Cây xanh đường phố trồng trên các hè đường chủ yếu là các loại: phượng vĩ, xà cừ, cây bàng, bồ kết, ngoài ra còn một số loại cây khác như : cây com nguội, cây sưa, cây sấu, cây gạo gai ...Cây dừa, cây liễu chủ yếu trồng ở khu vực ven hồ phố Thế Lữ.

Hiện nay hệ thống cây xanh đường phố, cây xanh trong các vườn hoa được đánh số quản lý khá tốt, thường xuyên chăm sóc đặc biệt khi đến mùa mưa bão được cắt tỉa, hạ cành tránh gây nguy hiểm.

- Cây xanh ven sông Tam Bạc, sông Cấm:

- Tổng số cây xanh trong toàn khu vực khoảng 866 cây lớn nhỏ với tổng diện tích bóng mát cây xanh 123.000 m².

b. Mặt nước

Trên toàn bộ khu vực nghiên cứu hiện nay có duy nhất một phần mặt nước là sông Tam Bạc Sông Tam Bạc với chiều rộng lòng sông trung bình 60 m, chiều dài khoảng 1300m, chiều sâu trung bình 7m, tổng diện tích khoảng 7 ha.. Xung quanh được kè đá, lan can chắn, trồng nhiều cây. Sông Tam Bạc đóng góp phần mặt nước vô cùng quan trọng trong tổng thể cảnh quan chung của khu vực nghiên cứu đem lại sự hòa hòa thẩm mỹ về cảnh quan cây xanh – mặt nước. Tuy nhiên trong giai đoạn hiện nay phần mặt sông kém sinh động thiếu đi hình ảnh của một cây cầu đi bộ. Với lòng hồ dài và hẹp đem lại cảm giác nhàm chán thiếu điểm nhấn. Hiện tại mặt sông đang có nguy cơ bị xâm lấn bởi một số công trình dân dụng cao tầng, nếu không có chính sách quản lý cụ thể công trình cao tầng hai bên sông sẽ làm cho lòng sông đã hẹp thêm hẹp hơn



1.4.5. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị đô thị, môi trường

a. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật

- **Lan can, tường rào:** Hiện tại toàn bộ khu vực còn tồn tại rất nhiều hàng rào, lan can là hoàn toàn phản cảm gây cản trở cho hoạt động sinh hoạt cộng đồng của người dân. Lan can, tường rào tại các vườn hoa đã xuống cấp, hư hỏng mất mỹ quan, tạo cảm giác đóng trong không gian kiến trúc cảnh quan.



Hình 1.34: Hiện trạng lan can

- Vĩa hè, đường dạo:

+ Vĩa hè: Trên toàn bộ khu vực nghiên cứu, hệ thống vĩa hè, bó vĩa, ga thoát nước còn thiếu sự đồng bộ thống nhất, một số tuyến còn hư hỏng nặng chưa được thay thế sửa chữa. Xung quanh khuôn viên vĩa hè lát gạch lá dừa 200x100x15mm màu đỏ. Vĩa hè hai bên tuyến phố chủ yếu là gạch block hình lục giác tự chèn màu đỏ kết hợp màu vàng, bó vĩa xi măng đúc sẵn, hàm ếch hố ga bê tông đúc sẵn.

+ Đường dạo vườn hoa:

Trên khu vực hệ thống đường dạo chủ yếu lát bằng gạch lá dừa 200x100x15mm. Một số kết hợp gạch lá dừa màu đỏ với phân lán xi măng màu vàng. Tuy nhiên, hệ thống đường dạo hiện tại xuống cấp và một số chỗ bị hư hỏng ảnh hưởng đến việc đi lại và tham gia các hoạt động chức năng của người dân.

- **Trạm điện, biển áp, cột điện:** Thống kê trong toàn bộ khu vực có 07 trạm biến áp, 27 cột điện. Trong đó 01 trạm biến áp nằm trong công trình, 05 trạm biến áp còn lại nằm ngoài trời gây mất mỹ quan. Đặc biệt trạm biến áp khu vực sông Tam Bạc nằm ngay trên vĩa hè đường dạo ven sông gây cản trở giao thông và hoạt động sinh hoạt của người dân. Hệ thống cột điện bao quanh hai bên tuyến phố Tam Bạc nằm trong tình trạng chung của hệ thống cột điện thành phố cũng như quốc gia lộ thiên, dây điện chằng chịt gây mất mỹ quan và ảnh hưởng tới cảnh quan.



b. Hiện trạng trang thiết bị đô thị

- **Biển báo giao thông:** Thống kê trên toàn bộ dải trung tâm có 63 cột biển báo giao thông. Hệ thống biển báo phụ thuộc vào chức năng các tuyến đường tuy nhiên có nhiều vị trí đan xen khuất tầm. Hệ thống biển báo giao thông chưa được quan tâm đúng mức, chưa thể hiện được về mặt thẩm mỹ đối với khu vực trung tâm Thành Phố.

- Hệ thống chiếu sáng: hệ thống chiếu sáng đường

+ Hệ thống chiếu sáng đường: Hai bên tuyến đường bờ sông sử dụng hệ thống đèn cao áp cột thép, cột bê tông cốt thép phía trên lắp đèn Sodium CS03 S250 kiểu dáng không đẹp một số cột bị nứt vỡ. Hệ thống cột điện trên tuyến đường Thê Lữ sử dụng đèn kiểu cũ không có nắp che (PKY 03) lắp bóng cao áp thủy ngân. Đoạn cuối đường Lý Thường Kiệt đã nâng cấp cải tạo: dùng cột thép, bóng Sodium, cấp điện bằng dây cáp ngầm. Tuy nhiên nhiều đèn bị tán cây che phủ làm giảm khả năng chiếu sáng cho tuyến đường.

Khu vực xung quanh sông Tam Bạc lắp đặt dây đèn trang trí ĐC05B - 5 cầu nhựa D 400, lắp bóng CATN 125W cung cấp thêm khả năng chiếu sáng ven hồ và tạo thẩm mỹ. Nhìn chung hệ thống chiếu sáng đường toàn bộ bờ sông vẫn chưa hoàn chỉnh, chưa đảm bảo được hệ số chiếu sáng, tính thẩm mỹ chưa cao.

Nhìn chung hệ thống chiếu sáng trên toàn tuyến nghiên cứu chưa được quan tâm đúng mức, chưa xứng tầm với khu vực trung tâm đô thị loại 1 cấp Quốc Gia. Hệ thống chiếu sáng mới đảm bảo khả năng nhìn rõ, chưa có chiếu sáng nghệ thuật. Việc chiếu sáng cục bộ trang trí vẫn tự phát

chủ yếu do các hộ kinh doanh hoạt động tự phát. Do không có sự nghiên cứu đồng bộ nên hệ thống chiếu sáng làm cho cảnh quan thêm lộn xộn, ô nhiễm về ánh sáng.

c. Hiện trạng môi trường

Khu vực nghiên cứu với hệ thống mặt nước sông Tam Bạc đã và đang tham gia đóng góp tích cực về mặt sinh thái môi trường cho khu vực trung tâm thành phố Hải Phòng. Trong những năm qua được sự quan tâm của chính quyền thành phố cảnh quan môi trường khu vực có nhiều thay đổi tích cực. Hệ thống cây xanh được chăm sóc khá tốt góp phần làm đẹp cho cảnh quan khu vực. Công tác đảm bảo vệ sinh môi trường cũng đã được quan tâm, không còn tình trạng ăn xin, người lang thang ăn ở ngay tại khu vực làm ảnh hưởng tới mỹ quan và vệ sinh môi trường. Hiện tượng vất rác thải bừa bãi trong các vườn hoa đã hạn chế thay vào đó đội ngũ công nhân môi trường làm việc rất tích cực đảm bảo cho khu vực luôn sạch đẹp. Qua đó, ngày càng thu hút các hoạt động sinh hoạt vui chơi giải trí, thể dục... của người dân. Ý thức của người dân tham gia về mặt môi trường cũng đã cải thiện đáng kể.

Tuy nhiên, ngoài mặt tích cực về môi trường trên khu vực còn tồn tại một số hoạt động kinh doanh làm ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường. Hiện nay nơi tập trung thu gom rác thải gây mất mỹ quan và vệ sinh môi trường, hoạt động kinh doanh bữa bãi và lộn xộn. Đặc biệt nước thải xả ngay ra trực tiếp ra sông. Các gian hàng bày biện bừa bãi lấn chiếm hết không gian. Khu vực chợ Đỏ là một điểm nhức nhối về vệ sinh môi trường rác thải bừa bãi do nơi đây tập kết nhiều nguồn hàng. Bên cạnh đó, trên khu vực hiện nay hệ thống nhà vệ sinh công cộng gần như không có hoặc có nhưng đã hư hỏng không sử dụng được gây ra nhiều bất tiện cho người dân và du khách thăm quan. Hệ thống thùng rác công cộng cũng gần như không có dẫn đến tình trạng người dân thiếu ý thức vẫn xả rác và phóng uế bừa bãi gây mất vệ sinh.

Ngoài việc ý thức tham gia của các cơ kinh doanh cũng như người dân còn hạn chế thì công tác quản lý về mặt môi trường khu vực cũng rất yếu kém, lúng túng do trên khu vực tồn tại nhiều đơn vị quản lý, chưa có những cơ chế tài cụ thể đối với các hành vi phóng uế, xả rác bừa bãi nếu có chỉ là nhắc nhở.



1.4.6. Nhận xét chung

- Không gian kiến trúc cảnh quan toàn bộ khu vực nghiên cứu trải qua nhiều giai đoạn lịch sử vẫn giữ được những thành phần cơ bản. Một phần mặt nước sông Tam Bạc tạo nên một nét đặc trưng khác biệt với các thành phố khác. Một số nguy cơ xâm lấn phá vỡ cảnh quan cần được nghiên cứu và đưa ra giải pháp cụ thể nhằm bảo tồn không gian này.

- Trên toàn tuyến có rất nhiều các công trình kiến trúc có giá trị về mặt văn hóa, lịch sử cần bảo tồn và phát huy gắn kết vào cảnh quan chung của khu vực. Việc tồn tại một số công trình không phù hợp với cảnh quan cần được phá bỏ.

- Tổ hợp quảng trường chợ Sắt, xác định là không gian văn hóa lịch sử cần bảo tồn và nghiên cứu phát huy hết giá trị. Vấn đề giao thông gây sự cản trở chia cắt khu vực cần nghiên cứu, hạn chế, áp dụng cụ thể hơn.

- Hệ thống cây xanh, mặt nước, đài phun nước tạo cho cảnh quan sinh động và đóng góp hiệu quả về mặt sinh thái cũng như đáp ứng được nhu cầu thưởng thức sinh hoạt cộng đồng của người dân hiện tại. Tuy nhiên, cần nghiên cứu tổ chức cho hấp dẫn hơn.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật chưa đáp ứng được nhu cầu, chức năng của khu vực trung tâm thành phố cần cải tạo, nâng cấp đồng bộ.

- Về mặt môi trường khu vực đóng vai trò lá phổi xanh cho khu vực trung tâm cũng như của cả thành phố. Bên cạnh đó, còn tồn tại một số vấn đề cần khắc phục như rác thải, trang thiết bị vệ sinh công cộng, ý thức tham gia sinh hoạt của người dân.

- Hàng rào ngăn cách là một cản trở đối với sinh hoạt cộng đồng của người dân. Cần được xóa bỏ đem lại bộ mặt văn minh cho đô thị hiện đại.

- Hệ thống bãi đỗ xe không có là một cản trở đối với sự phát triển của khu vực khi người dân, du khách tham gia hoạt động tại đây.

- Công tác quản lý chồng chéo nhiều đơn vị tham gia dẫn đến tình trạng buông lỏng là nguy cơ dẫn đến sự xâm lấn, phá vỡ cảnh quan khu vực.

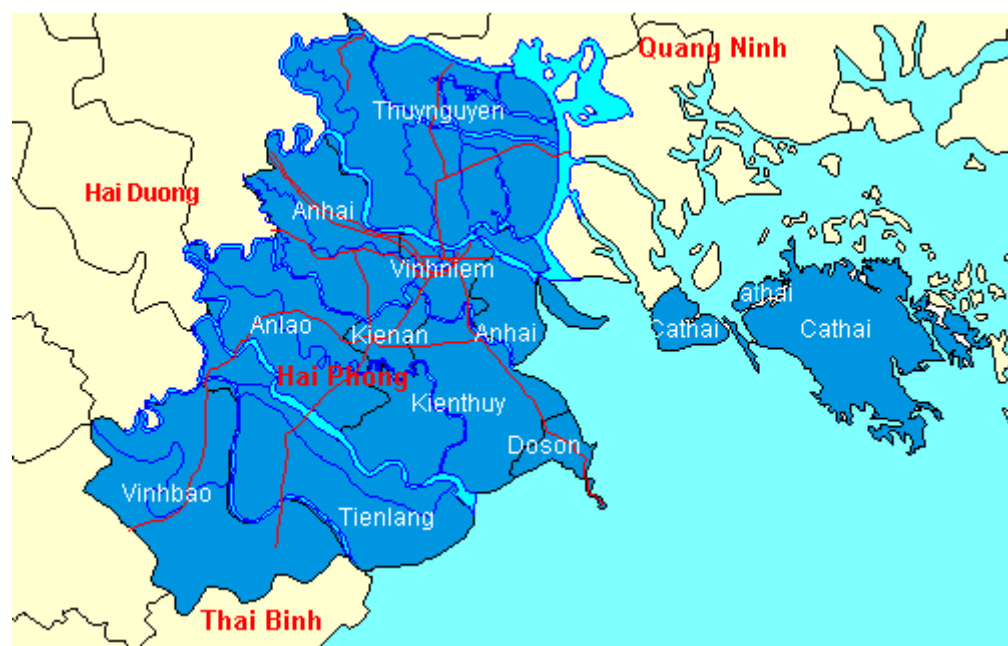
CHƯƠNG 2: NHỮNG CƠ SỞ KHOA HỌC ĐỂ TỔ CHỨC KIẾN TRÚC CẢNH QUAN.

2.1. Điều kiện tự nhiên Hải Phòng

2.1.1. Vị trí địa lý và đặc điểm khí hậu

a. Vị trí địa lý :

Hải Phòng nằm trong tam giác châu thổ sông Hồng tọa độ 20 30 39 – 20 01 15B và 106 23 03 – 107 08 39 Đ. Diện tích tự nhiên 1.507,57 km². Trên đất liền, Hải Phòng có ranh giới chung với 3 tỉnh : phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ninh, phía Tây giáp tỉnh Hải Dương, phía Nam giáp tỉnh Thái Bình, phía Đông giáp Vịnh Bắc Bộ thuộc biển Đông với 125 km bờ biển chạy dài theo hướng Đông Bắc – Tây Nam từ cửa Lạch Huyện. Trên chiều dài này có 5 cửa sông: Bạch Đằng, Cấm, Lạch Tray, Văn Úc và Thái Bình. Ngoài khơi có nhiều đảo và quần đảo, trong đó lớn nhất là đảo Cát Bà, xa nhất là đảo Bạch Long Vĩ.



Hình 2.1: Bản đồ địa chính thành phố Hải Phòng

b. Khí hậu Hải Phòng:

- Nhiệt độ:

Thời tiết Hải phòng mang tính chất đặc trưng của thời tiết miền Bắc Việt nam: nóng ẩm, mưa nhiều, có 4 mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông tương đối rõ rệt. Nhiệt độ trung bình vào mùa hè là khoảng 32,5 °C, mùa đông là 20,3 °C. Cả năm là trên 23.9 °C

- Chế độ mưa:

+ Lượng mưa trung bình hàng năm: 1.494,7mm (đo tại Hòn Dấu).

+ Mưa nhiều từ tháng 5 đến tháng 10. Tháng mưa lớn nhất là tháng 8 với lượng mưa 352 mm.

- Chế độ gió:

Hoàn cảnh địa lý (biển và đồng bằng xen lẫn đồi núi thấp) đã tạo nên đặc điểm khí hậu Hải Phòng: nhiệt đới nóng ẩm. Không khí cực đới tạo cho Hải Phòng ảnh hưởng sự chi phối của hoàn lưu gió mùa Đông Nam Á.

Hướng gió thay đổi trong năm:

+ Từ tháng 11 đến tháng 3 hướng gió thịnh hành là gió Bắc và Đông Bắc

+ Từ tháng 4 đến tháng 10 hướng gió thịnh hành là gió Nam và Đông Nam

+ Từ tháng 7 đến tháng 9 thường có bão cấp 7 - cấp 10, đột xuất có bão cấp 12

+ Tốc độ gió lớn nhất quan trắc được: 40m/s

- Chế độ ẩm:

Tháng 4 và tháng 10 là hai tháng chuyển tiếp khí hậu. Độ ẩm có trị số cao và ít thay đổi trong năm

+ Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 1 độ ẩm là : 80%

+ Mùa mưa ẩm từ tháng 3 đến tháng 9 độ ẩm lên tới : 91%

+ Độ ẩm trung bình trong năm : 83%

Ngoài ra khí hậu Hải Phòng nằm trong khí hậu miền biển, không khí mang nhiều hơi muối do vậy có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng tuổi thọ công trình.

2.1.2. Địa hình, địa chất

a. Địa hình:

- Địa hình phía bắc của Hải Phòng là vùng trung du, có đồi xen kẽ với đồng bằng và ngả thấp dần về phía nam ra biển. Khu đồi núi này có liên hệ với hệ núi Quảng Ninh, di tích của nền móng uốn nếp cổ bên dưới, nơi trước đây đã xảy ra quá trình sụt võng với cường độ nhỏ, gồm các loại cát kết, đá phiến sét và đá vôi có tuổi khác nhau được phân bố thành từng dải liên tục theo hướng Tây Bắc - Đông Nam từ đất liền ra biển gồm hai dãy chính. Dãy chạy từ An Lão đến Đồ Sơn đứt quãng, kéo dài khoảng 30 km có hướng Tây Bắc - Đông Nam gồm các núi: Voi, Phù Liễn, Xuân Sơn, Xuân Áng, núi Đồi, Đồ Sơn, Hòn Dấu. Dãy Kỳ Sơn - Tràng Kênh và An Sơn - Núi Đèo, gồm hai nhánh: nhánh An Sơn - Núi Đèo cấu tạo chính là đá cát kết có hướng tây bắc đông nam gồm các núi Phù Lưu, Thanh Lãng và Núi Đèo; và nhánh Kỳ Sơn - Trang Kênh có hướng Tây Tây Bắc – Đông Đông Nam gồm nhiều núi đá vôi.

- Khu vực nghiên cứu có lõi (dải vườn hoa trung tâm) trước đây nằm trên nền hiện trạng kênh đào Bonnal hay còn gọi là sông Lấp có địa hình tương đối bằng phẳng.

- Cao độ khu vực nghiên cứu $>+2,0\text{m}$, biến thiên từ $+2,0\text{m}$ đến $+3,3\text{m}$. Đây là khu vực trung tâm thành phố vì vậy công tác xây dựng đã ổn định, các trục đường đã dải nhựa.

b. Địa chất:

- Khu vực nghiên cứu nằm trong vùng đồng bằng ven biển, có địa chất bồi tích đệ tứ gồm : lớp sét, á sét, cát, bùn.

- Theo kết quả khoan địa chất dọc công trình, xác định đại chất tương đối đồng nhất. Lớp trên từ 1 – 2m là lớp sét mềm dẻo, dưới là các lớp á sét bão hoà dẻo mềm đến dẻo chảy, có chỗ là bùn, lớp dưới là đất chủ yếu.

- Tóm lại nền đất yếu và hình thành chủ yếu do sa bồi không thích hợp xây dựng các công trình cao tầng.

2.1.3. Thủy văn

a. Sông:

- Sông ngòi ở Hải Phòng khá nhiều, mật độ trung bình từ 0,6 - 0,8 km/1 km². Độ dốc khá nhỏ, chảy chủ yếu theo hướng Tây Bắc Đông Nam. Đây là nơi tất cả hạ lưu của sông Thái Bình đổ ra biển, tạo ra một vùng hạ lưu màu mỡ, dồi dào nước ngọt phục vụ đời sống con người nơi đây. Các con sông chính ở Hải Phòng gồm:

+ Sông Đá Bạc - Bạch Đằng dài hơn 32 km, là nhánh của sông Kinh Môn đổ ra biển ở cửa Nam Triệu, là ranh giới giữa Hải Phòng với Quảng Ninh.

+ Sông Cấm dài trên 30 km là nhánh của sông Kinh Môn, chảy qua nội thành và đổ ra biển ở cửa Cấm.

+ Sông Lạch Tray dài 45 km, là nhánh của sông Kinh Thầy, từ Kênh Đồng ra biển bằng cửa Lạch Tray qua địa phận Kiến An, An Hải và cả nội thành.

+ Sông Văn Úc dài 35 km chảy từ Quý Cao, đổ ra biển qua cửa sông Văn Úc làm thành ranh giới giữa hai huyện An Lão và Tiên Lãng.

+ Sông Thái Bình là ranh giới giữa Hải Phòng với Thái Bình.

+ Sông Bạch Đằng là dòng sông ranh giới giữa Hải Phòng và Quang Ninh.

+ Ngoài ra còn có nhiều con sông khác khá nhỏ nằm ở khu vực nội thành quận Hồng Bàng như sông Tam Bạc, ...

- Phía Bắc khu vực nghiên cứu giới hạn bởi sông Cấm có thông số như sau :

+ Rộng khoảng 500 – 600m

+ Sâu 6- 8m, chỗ sâu nhất (cống Mĩ) là 24m

+ Lưu lượng nước chảy ra biển lớn nhất là 1860m³/s, nhỏ nhất là 178m³/s

+ Lưu lượng nước chảy từ biển vào do nước triều lên lớn nhất là 1140m³/s, nhỏ nhất là 7m³/s

+ Bình quân hàng năm sông Cấm đổ ra biển 10 – 15 triệu km³ và trên dưới 2 triệu tấn phù sa

+ Mức nước sông cao nhất vào mùa mưa là +3m - +4m và thấp nhất vào mùa khô là +0,2m - +0,3m

b. Mục nước ngầm:

Hải Phòng, là vùng có đặc điểm thủy địa phức tạp, nước mặn nước nhạt xen kẽ, tốc độ hạ thấp mực nước trung bình từ năm 1993 đến nay vào khoảng 0,6m/năm.

Cùng với sự gia tăng các đô thị trên toàn quốc là sự gia tăng dân số đô thị. Theo đó nhu cầu sử dụng nước không ngừng tăng. Tốc độ đô thị hoá nhanh cùng hoạt động công nghiệp, năng lượng, giao thông kéo theo tình trạng ô nhiễm môi trường trầm trọng. Trong đó sự suy giảm nguồn nước cũng như chất lượng nguồn nước đang làm ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển bền vững của các đô thị. Tại Hải Phòng, Quảng Ninh hàng loạt giếng khoan đang bị nhiễm mặn nặng nề do tốc độ khai thác quá nhanh trên cùng một địa tầng. Ở Hải Phòng nhiều giếng khoan bị nhiễm mặn và mực nước tụt sâu 1 – 2m.

Một nguy cơ khác của quá trình đô thị hoá là sự bê tông hoá các bề mặt, làm thu hẹp diện tích bổ sung nước từ nguồn nước mưa, nước mặt cho dưới đất (đây là nguồn nước hết sức quan trọng trong chu trình tái tạo nguồn nước ngầm bị khai thác). Cộng thêm sự phát triển mạnh mẽ của các công trình cao tầng với các hố khoan sâu cũng đóng góp một phần không nhỏ vào sự ô nhiễm và sự suy giảm chất lượng nguồn nước ngầm.

Khu vực nghiên cứu nằm trong vùng ven biển nên chịu ảnh hưởng trực tiếp của chế độ thủy văn biển mà đặc trưng là chế độ thủy triều. Tính chất của thủy triều là nhật triều thống nhất với hầu hết với số ngày trong tháng. Trong một ngày thủy triều cũng thay đổi từng giờ theo chu kì với biên độ dao động 2,5m – 3,5m.

2.1.4. Không gian xanh đô thị

Cây xanh là một yếu tố tạo nên diện mạo và đời sống đô thị. Trong nhiều trường hợp, niềm tự hào của công dân về thành phố không phải là tăng trưởng kinh tế, công trình cao tầng mà lại là cây xanh. Ngày càng người ta càng khám phá ra các giá trị hác của cây xanh trên tất cả các phương diện sinh học, kỹ thuật, kinh tế và văn hoá xã hội. Ngoài các giá trị đã được biết đến như cung cấp ô-xy, ngăn và lọc bụi, giảm tiếng ồn, tạo ra vi khí hậu, còn rất nhiều giá trị khác mà người ta không thể ngờ tới. Chẳng hạn, công viên cây xanh làm cho quan hệ cộng đồng gắn bó hơn. Các nhà nghiên cứu nhận thấy các công viên cây xanh chính là một môi trường mở, tạo điều kiện cho dân cư khác nhau về dân tộc, tôn giáo, đẳng cấp gặp gỡ nhau, trò chuyện, chia sẻ và thấu hiểu nhau hơn. Một khu dân cư không thể được coi là “sống được” nếu không có công viên cây xanh. Cây xanh làm giảm đi đáng kể các loại bệnh tật, đặc biệt là đối với các bệnh tật do sức ép căng thẳng của đời sống xã hội công nghiệp mang lại. Trong xã hội đô thị, con người luôn

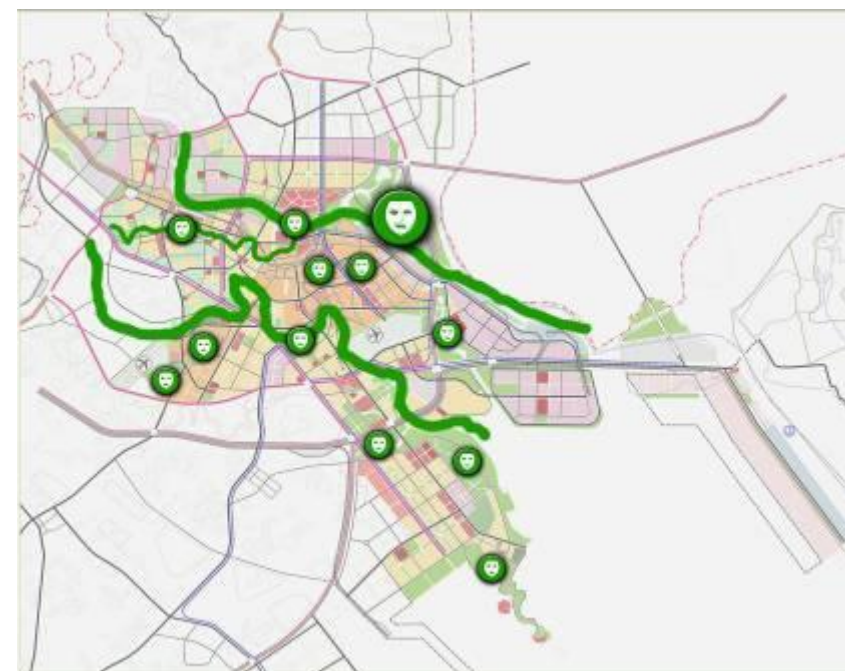
sống thường trực trong tình trạng bị “căng kéo” và “đồn nén”. Vì thế, cần phải tìm ra cách thức để giải tỏa. Một trong những cách thức đó là công viên, cây xanh, không gian công cộng.

Người ta có thể chấp nhận một thành phố không có khách sạn 5 sao, nhưng không thể chấp nhận một thành phố trần trụi, không có cây xanh. Một thành phố không (hay ít) cây xanh, công viên, vườn hoa, vườn dạo chơi bị coi là thành phố thiếu sức sống, không có “hồn” và hơn cả là thiếu không gian văn hoá.

Thành phố Hải Phòng có hệ thống công viên, vườn hoa, hồ phong phú đa dạng. Khu công viên cây xanh thành phố: tổng diện tích: 3.866 ha

- . Công viên đảo Vũ Yên: diện tích 750 ha
- . Công viên An Biên: diện tích 40 ha
- . Công viên Phương Lưu: diện tích 49ha
- . Công viên đồi Thiên Văn: diện tích 100 ha
- . Công viên Hồ Đông: diện tích 418 ha
- . Công viên Tân Thành: diện tích 500 ha
- . Hệ thống cây xanh cấp quận, thị trấn: diện tích 2.009 ha

Khu vực nội thành Hải Phòng có khoảng 24.000 cây bóng mát với diện tích tán lá che phủ ước tính hơn 545.000 m² của 80 loài cây nhưng chủ yếu vẫn chỉ là phượng vĩ, muồng vàng, bằng lăng, xà cừ và gạo gai. Tổng số loài nhiều, nhưng số loài cây chiếm ưu thế rất ít, tỷ lệ các loài cây có tán lá đẹp, màu xanh, hoa đẹp còn nghèo nàn và nhất là mùa hoa chưa rải đều trong năm. Vì vậy, những năm gần đây, cùng với việc tăng cường cây xanh đô thị trên các đường phố, làm đẹp cảnh quan đô thị, cân bằng sinh thái và phát triển bền vững, hệ thống cây bóng mát đường phố dần được lựa chọn phù hợp với điều kiện lập địa của Hải Phòng, nhưng vẫn mang những nét riêng. Theo đó, những loại cây lựa chọn trồng có tán lá đẹp, ít trút lá, ra hoa và mùa hoa rải đều các tháng trong năm, khả năng sinh trưởng và thích nghi tốt.



Hình 2.2: Hệ thống công viên thành phố Hải Phòng

Công tác quản lý công viên cây xanh đô thị còn gặp nhiều khó khăn, trong đó có tác động không nhỏ từ con người đến quá trình sinh trưởng và phát triển của cây trồng, nhất là hệ thống cây bóng mát đường phố. Một bộ phận người dân thiếu ý thức về bảo vệ môi trường sinh thái, trong đó có một số hộ kinh doanh ở mặt đường tự ý chặt hạ, bẻ cây, đốt đẽo gốc, đổ nước muối và hóa chất làm cây chết. Việc tự ý hạ thấp độ cao cây xanh bóng mát không đúng quy định cũng làm ảnh hưởng đến chất lượng cây xanh đô thị. Mặt khác, quỹ đất dành cho cây xanh chưa được quan tâm đúng mức, chưa đồng bộ giữa hệ thống cây xanh với các công trình hạ tầng khác... Để cải thiện tình trạng này không có biện pháp nào tốt hơn là nỗ lực hơn trong việc quy hoạch cây xanh, tạo ra vùng đệm cây xanh trong đô thị để hấp thu tiếng ồn, lọc bụi và cải thiện khí hậu. trong quy hoạch, xét duyệt các dự án phát triển, các ngành quan tâm đầy đủ hơn và kiên quyết dành tỷ lệ đất xứng đáng cho việc trồng cây xanh.

Bảng 2.1: Tổng hợp tiêu chuẩn diện tích cây xanh sử dụng công cộng

Loại đô thị	Tiêu chuẩn đất cây xanh sử dụng công cộng (m ² /ng).	Tiêu chuẩn đất cây xanh công viên (m ² /ng).	Tiêu chuẩn đất cây xanh vườn hoa (m ² /ng).	Tiêu chuẩn đất cây xanh đường phố (m ² /ng).
Đặc biệt	12-15	7-9	3-3,6	1,7 -,2,0
I và II	10-12	6-7,5	2,5-2,8	1,9 – 2,2
III và IV	9-11	5-7	2-2,2	2,0 – 2,3

2.1.5. Nhận xét chung

Khu vực nghiên cứu nằm ở vị trí trung tâm thành phố Hải Phòng chịu ảnh hưởng trực tiếp về điều kiện tự nhiên cũng như khí hậu Hải Phòng.

- Về khí hậu: có tính chất nhiệt đới gió mùa rõ rệt, nóng ẩm, mưa nhiều nên khu vực có thảm thực vật phong phú và phát triển nhiều loại cây đặc trưng của rừng nhiệt đới. Ngoài ra Hải Phòng nằm trong khu vực miền biển, gió bão nhiều, không khí mang hơi muối ảnh hưởng trực tiếp đến cây xanh và tuổi thọ công trình.

- Về địa hình, địa chất: Khu vực nghiên cứu nằm trên nền con sông đào Bonnal, địa hình tương đối bằng phẳng xung quanh các tuyến đường đã dải nhựa công tác xây dựng đã ổn định. Tuy nhiên, địa chất khu vực nằm trên nền đất yếu hình thành chủ yếu do sa bồi không thích hợp xây dựng công trình cao tầng.

- Về thủy văn: Thành phố Hải Phòng có mạng lưới sông ngòi dày đặc, hạ lưu của các con sông đổ ra biển tạo ra vùng hạ lưu màu mỡ dồi dào nước ngọt. Bản thân khu vực nghiên cứu nằm trên con sông đào Bonnal cũ, giới hạn phía Bắc là con sông Cấm, phía Nam là sông Tam Bạc chịu ảnh hưởng trực tiếp chế độ thủy văn mà đặc trưng là chế độ thủy triều thay đổi từng giờ với biên độ dao động 2,5m – 3,5m. Hải Phòng là vùng có thủy địa phức tạp, nước mặn nhạt xen kẽ. Hiện nay do tốc độ đô thị hóa nhanh chóng dẫn đến tình trạng mực nước ngầm, chất lượng nguồn nước suy giảm ảnh hưởng đến môi trường sống.

- Về không gian xanh đô thị : Hải Phòng có hệ thống công viên vườn hoa, hồ nước phong phú. Dải vườn hoa trung tâm là một trong lá phổi xanh của khu vực trung tâm đô thị. Tuy nhiên cần phải có định hướng, quy hoạch cụ thể để bảo vệ không gian xanh này.

2.2. Điều kiện về kinh tế, kỹ thuật

2.2.1. Điều kiện về kinh tế

Hải Phòng là thành phố cảng, trung tâm kinh tế, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch của vùng Duyên hải Bắc bộ, cửa chính ra biển của các tỉnh phía Bắc, đầu mối giao thông quan trọng của miền Bắc và cả nước, đồng thời là một đô thị có vị trí quốc phòng trọng yếu. Một trong các cực tăng trưởng của vùng kinh tế trọng điểm Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Thành phố được Chính phủ công nhận là đô thị loại I, đô thị trung tâm cấp Quốc gia (Quyết định số 92/2003/QĐ-TTg ngày 09/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ), đô thị không ngừng được mở rộng và phát triển, từ 3 quận, nay đã có 7 quận. Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, trong những năm qua, kinh tế - xã hội của thành phố có bước phát triển khá toàn diện, phát huy tốt nội lực, tập trung cao mọi nguồn lực để xây dựng và phát triển đô thị.

Tình hình kinh tế - xã hội của thành phố ổn định và tiếp tục phát triển, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khá so với cùng kỳ, gấp 1,8 lần so với bình quân chung của cả nước. Một số ngành, lĩnh vực hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đề ra như: nông nghiệp (+4,99%), thủy

sản (+8,33%), xuất khẩu (+18,86%), sản lượng hàng hóa qua cảng (+23,74%), thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 910 triệu USD bằng 182% kế hoạch, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng hướng.

Hệ thống cảng trên địa bàn – một lợi thế của thành phố không ngừng được đầu tư, mở rộng đã phát huy tốt năng lực sản xuất Hiện Hải Phòng có hơn 7.200 m cầu cảng, gấp hơn hai lần thời kỳ trước đổi mới (1986), sản lượng hàng hóa thông qua cảng đạt 35 triệu tấn, tăng gấp 11 lần so với thời kỳ trước đổi mới. Sắp tới, thành phố đang triển khai xây dựng một cảng nước sâu hiện đại, tầm cỡ quốc tế tại Lạch Huyện và sản lượng hàng hóa qua cảng sẽ lên tới 66 triệu tấn vào năm 2020 và 250 triệu tấn vào năm 2030. Bộ mặt đô thị có nhiều đổi mới, đang hình thành dáng vóc của một đô thị ngày càng khang trang, hiện đại với nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật lớn cho nền kinh tế hiện đại như giao thông, hệ thống cảng biển, thông tin liên lạc, điện lực,... đã và đang được hoàn thành đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả; cùng với đó là tốc độ phát triển nhanh về nhà ở, phát triển các khu đô thị mới, các trung tâm thương mại hiện đại, các trung tâm du lịch – dịch vụ....

Đặc biệt là một loạt các công trình hạ tầng kỹ thuật có ý nghĩa quan trọng đối với thành phố và đất nước như: các dự án đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, cầu Đình Vũ – Cát Hải, Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng tại Lạch Huyện, nâng cấp sân bay Cát Bi thành sân bay quốc tế – đủ điều kiện là dự bị cho sân bay Nội Bài, Cầu Rào 2, Cầu Khuê... Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, Khu đô thị hiện đại và khu công nghiệp công nghệ cao 1.200 ha tại Bắc Sông Cấm của Singapore, dự án công nghệ cao của tập đoàn General Electrics (GE) – Mỹ, dự án công nghệ cao quy mô lớn của Tập đoàn Hồng Hải (Đài Loan)... đã và sẽ tạo cho Hải Phòng nhiều thời cơ, thuận lợi mới cho bước phát triển ở tầm cao mới.

Việc phối hợp chặt chẽ giữa các tập đoàn, các tổng công ty với thành phố cũng được tăng cường theo hướng tập trung rà soát đánh giá các dự án đang đầu tư trên địa bàn về tính khả thi và năng lực tài chính để đẩy nhanh tiến độ theo quy hoạch về cơ cấu đầu tư, cơ cấu lao động, cơ cấu sản phẩm của thành phố. Điển hình là tháng 2-2010, Hải Phòng đã ban hành Quy định về tiêu chí, danh mục các dự án công nghiệp khuyến khích đầu tư và danh mục các dự án không chấp thuận đầu tư trên địa bàn thành phố giai đoạn 2010-2015, định hướng đến năm 2020.

Đây là cơ sở cho việc lựa chọn, thu hút đầu tư các dự án công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội, tạo nguồn thu lớn cho ngân sách, bảo vệ môi trường, bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững. Đồng thời cũng hạn chế mặt trái của "tăng trưởng nóng" và ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường sống.

Mặt khác, Hải Phòng tập trung phát triển hợp lý các ngành có công nghệ cao, giảm chi phí sản xuất, giảm mức tiêu hao năng lượng và vật tư nguyên liệu trong sản phẩm, tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nhằm đẩy nhanh thực hiện nhiệm vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

Bảng 2.2: Ước thực hiện các chỉ tiêu kinh tế – xã hội chủ yếu năm 2011

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2011	Ước thực hiện năm 2011	% So sánh	
					U' TH/ cùng kỳ	U' TH/ kế hoạch
1	Tổng sản phẩm trong nước GDP (giá so sánh 1994)	Tỷ đồng	≥ 26.884,0	26.650,4	111,03	99,11
	Tốc độ tăng trưởng:	%	≥12,0%	-	111,03	-
	Trong đó:					
	- Nhóm nông lâm thủy sản	-	2.094,0 – 2.094,6	2.096,9	104,49	100,14
	- Nhóm công nghiệp - xây dựng	-	10.811,0 – 10.907,8	10.651,3	110,02	98,52
	- Nhóm dịch vụ	-	13.984,1 – 14.107,3	13.902,2	112,84	99,42
2	Cơ cấu GDP					
	- Nhóm nông lâm thủy sản	%	9,0	9,83	-	-
	- Nhóm công nghiệp - xây dựng	%	37,0	37,04	-	-
	- Nhóm dịch vụ	%	54,0	53,13	-	-
3	Chỉ số phát triển công nghiệp (IIP)	%	11,0 – 12,0	10,02	-	-
4	Giá trị sản xuất nông lâm thủy sản (giá CĐ 1994)	Tỷ đồng	4.087,3- 4.095,1	4.104,5	105,84	100,42
	- GTSX nông nghiệp	-	2.959,2 – 2.962,1	2.973,2	104,99	100,47
	- GTSX lâm nghiệp	-	24,0	24,0	100,0	100,0
	- GTSX thủy sản	-	1.103,9 – 1.109,0	1.107,3	108,33	100,3
5	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	≥ 35.000,0	35.031,7	108,87	100,1
6	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	43.600,0	47.725,0	111,7	109,0
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	6.850,0	7.300,0	124,8	106,6
	- Thu Hải quan	Tỷ đồng	36.750,0	40.425,0	119,2	110,0
7	Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng	Triệu tấn	38,0	43,55	123,74	114,6
8	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	2.266,6 – 2.286,0	2.322,5	118,86	101,9
9	Tổng kim ngạch nhập khẩu	-	2.316,0	2.370,9	119,7	102,4

2.2.2. Điều kiện về kỹ thuật

Trong xu thế hội nhập và mở cửa của đất nước với toàn thế giới. Công nghệ, kỹ thuật xây dựng tại Việt Nam nói chung và Hải Phòng nói riêng có nhiều thành tựu đóng góp vào công cuộc xây dựng đất nước giàu mạnh. Việt Nam đã và đang áp dụng các công nghệ xây dựng hiện đại tiên tiến nhất trên thế giới trong toàn bộ các lĩnh vực như cầu đường, công trình ngầm, công trình xây dựng dân dụng, cảng biển... Trong lĩnh vực xây dựng dân dụng nói chung, lĩnh vực kiến trúc cảnh quan công tác thiết kế và thi công có nhiều tiến bộ đáp ứng được các yêu cầu kỹ và mỹ thuật theo tiêu chuẩn Việt Nam. Công tác thiết kế kiến trúc cảnh quan đang trên đà hội nhập, được quan tâm đúng mức góp phần làm đẹp cảnh quan của đất nước và tạo được bản sắc của từng khu vực. Qua đó thu hút được sự tham gia sinh hoạt của cộng đồng và du khách trong ngoài nước như: cảnh quan đường hoa Nguyễn Huệ thành phố Hồ Chí Minh, cảnh quan ven sông Hàn thành phố Đà Nẵng... đều do các họa sĩ, kiến trúc sư trong nước thực hiện. Bên cạnh đó công nghệ và vật liệu xây dựng địa phương phong phú góp phần xây dựng và hoàn thiện cảnh quan.

Thành phố tạo điều kiện cho các DN đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực công nghệ, đổi mới sản phẩm, đổi mới dịch vụ khách hàng, khuyến khích DN thành lập quỹ phát triển khoa học - công nghệ và các bộ phận nghiên cứu, đổi mới công nghệ nhằm tạo sức cạnh tranh. Cùng với đó, thành phố quan tâm đầu tư nâng cao chất lượng nhân lực, tập trung đào tạo nhân lực khoa học - công nghệ, nhân lực lao động kỹ thuật đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, có tính đi trước đón đầu, từng bước tiếp cận trình độ khu vực và quốc tế.

2.3. Cơ sở thiết kế kiến trúc cảnh quan

2.3.1. Tổ chức không gian cảnh quan

Đối với cảnh quan ngoài vai trò là không gian cảnh quan vườn hoa, cây xanh mà còn đóng vai trò là trục cảnh quan trung tâm đô thị. không gian trồng nằm giữa hai tuyến đường giao thông chính khu vực trung tâm thành phố. Đòi hỏi việc tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan phải gắn với không gian đô thị, hình thái không gian hai bên tuyến phố.

Tổ chức không gian KTCQ trong đô thị là một hoạt động định hướng nhằm mục đích tạo dựng, tổ hợp và liên kết các không gian chức năng trên cơ sở tạo ra sự cân bằng và mối quan hệ tổng hòa của hai nhóm thành phần tự nhiên và nhân tạo của KTCQ, tạo sự liên kết của đối tượng kiến trúc với tổng thể toàn đô thị. Khi tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan cần chú ý đến những vấn đề sau:

- Cơ sở bố cục cảnh quan: Giá trị thẩm mỹ của không gian KTCQ được con người cảm thụ thông qua các giác quan, trong đó cảm thụ bằng thị giác là chủ yếu. Về mặt thị giác, ba yếu tố có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả cảm nhận và là cơ sở cho bố cục cảnh quan gồm có: điểm nhìn, tầm nhìn và góc nhìn.

Cảm thụ về không gian KTCQ phụ thuộc vào tỷ lệ giữa khoảng cách quan sát với chiều cao của công trình đối diện. Kết quả một số công trình nghiên cứu cho thấy:

- Khi tỷ lệ 1:1 (chiều cao công trình/khoảng cách quan sát), góc nhìn là 45 độ, con người có cảm giác không gian bị đóng kín (góc nhìn vượt quá giới hạn thị giác 30 độ).

- Khi tỷ lệ 1:2, góc nhìn là 27 độ, con người có cảm giác không gian được giới hạn trong tầm nhìn (lĩnh hội toàn bộ mặt đứng và chi tiết của nó).

- Khi tỷ lệ 1:3, góc nhìn là 18 độ, con người có cảm giác không gian mở, có thể nhìn thấy vật thể sau mặt chính cần quan sát.

- Khi tỷ lệ 1:4, góc nhìn là 14 độ, không gian mất tính chất kín, gây cảm giác trống trải.

Xuất phát từ cơ sở đó và tùy theo chức năng hoạt động của con người trong không gian KTCQ mà có thể vận dụng tỷ lệ 1:1 phù hợp với chiều rộng các ngõ, ngách, đường đi bộ; tỷ lệ 1:2 phù hợp với không gian đường phố nhộn nhịp có nhiều hoạt động công cộng; tỷ lệ 1:3 phù hợp với không gian sân vườn, công viên nhỏ; tỷ lệ 1:4 phù hợp với không gian quảng trường, công viên lớn.

- Tạo hình không gian: Tất cả các không gian tự nhiên và không gian nhân tạo đều được tạo thành từ ba yếu tố cơ bản là: mặt nền, mặt trần và mặt đứng ngăn không gian. Tùy theo thành phần về ba yếu tố trên, không gian nói chung có thể chia thành ba loại chính sau: không gian đóng, không gian mở và không gian nửa đóng nửa mở. Tạo cho không gian một hình dáng phù hợp, quy mô, tính chất hợp lý với chức năng sử dụng và nhu cầu thẩm mỹ của con người là vấn đề quan trọng trong việc tổ chức không gian KTCQ.

- Các quy luật bố cục cơ bản như: quy luật về đường trục bố cục, quy luật bố cục đối xứng, quy luật bố cục không đối xứng, quy luật tỷ lệ không gian, quy luật về sự đồng nhất và sự tương tự, quy luật về sự tương phản, quy luật sáng tối và quy luật về màu sắc.

2.3.2. Tổ chức giao thông

* **Giao thông cơ giới:**

Gồm đường chính thành phố và đường chính khu vực

- Đường chính thành phố: Kết nối các khu vực khác nhau trong đô thị (cấp 1, cấp 2)

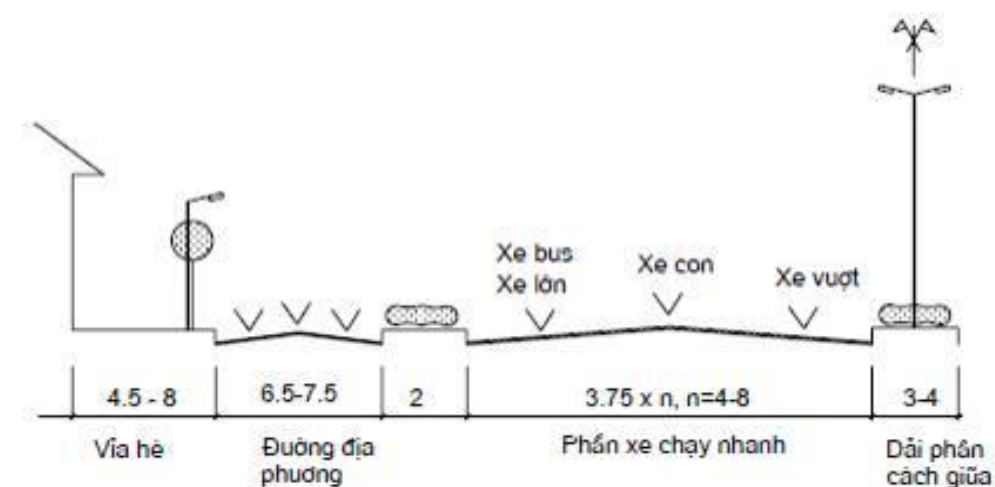
+ Cấp 1: Liên hệ giao thông xuyên suốt thành phố. Nối các khu vực lớn của đô thị (khu đô thị, khu công nghiệp, các đầu mối giao thông quan trọng, các trung tâm công cộng). Nối với đường cao tốc trong phạm vi đô thị.

+ Cấp 2: Nối khoảng 2, 3 quận với nhau (ngắn hơn).

+ Lưu lượng giao thông lớn, nhiều loại phương tiện tham gia: Ô tô, xe máy, xe đạp...

+ Các nút giao thông cách nhau > 500m. Đối với đường giao thông chính liên tục nên có các nút giao khác mức.

+ Các công trình kiến trúc tại đường phố này gồm các công trình công cộng lớn. Trường học, nhà trẻ ...không nên bố trí trực tiếp trên đường này.



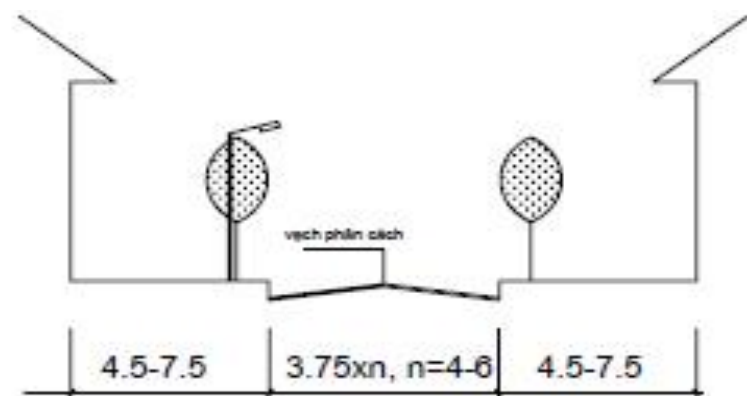
Hình 2.3: Mặt cắt đường giao thông chính thành phố

- Đường chính khu vực: Kết nối các khu nhà ở với nhau, các khu ở với khu công nghiệp, khu cây xanh...hoặc với các đường giao thông chính đô thị.

+ Lưu lượng giao thông trung bình

+ Các nút giao thông cách nhau >400m

+ Các công trình kiến trúc bố trí trên tuyến đường là công trình công cộng, công trình phụ vụ, nhà ở...Nhà trẻ, trường học bố trí cách đường > 50 m.



Hình 2.4: Mặt cắt đường giao thông chính khu vực

*** Giao thông bộ hành:**

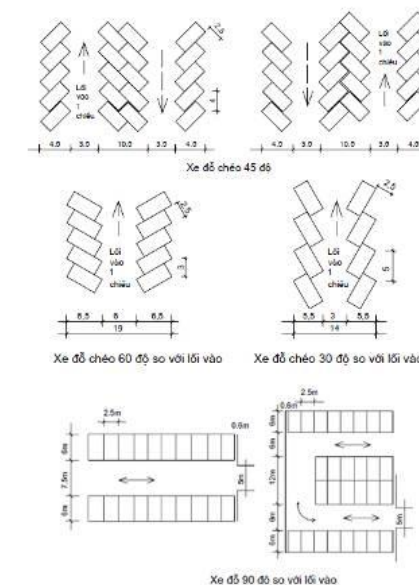
Giao thông trong khu vực ưu tiên đặc biệt cho đi bộ ngoại trừ việc hạn chế do các tuyến giao thông cơ giới giao cắt. Vì thế nhu cầu đối với người đi bộ cần phải được xem xét cẩn thận và phải xem là ưu tiên trong những sự bố trí cho sự phát triển nhằm tạo ra một môi trường thân thiện, an toàn cho khách bộ hành. Khi thiết kế môi trường cho khách bộ hành cần lưu ý các nguyên tắc sau (5C):

- + Kết nối (Connection): Các tuyến đường dành cho người đi bộ phải được kết nối thành hệ thống, tránh bị cắt ngang bởi các phương tiện giao thông cơ giới hay các chướng ngại vật cản đường, cản tầm nhìn.
 - + Thuận tiện (Convenience): Các tuyến đường dành cho người đi bộ phải thuận tiện trong di chuyển. Trong trường hợp phải giao nhau với giao thông cơ giới thì phải lưu ý tổ chức cho người đi bộ đi qua dễ dàng, tránh trường hợp khách bộ hành đợi lâu hơn 10 giây để băng qua đường.
 - + Thân thiện (Convivial): Những con đường cho khách bộ hành này có phải cho người đi bộ cảm giác an toàn và ấm cúng, phải được chiếu sáng đầy đủ.
 - + Thoải mái (Comfortable): Chất lượng và bề rộng của con đường phải đem lại cho khách bộ hành sự thoải mái.
 - + Thu hút sự chú ý (Conspicuousness): Một tuyến đường đi bộ cần dễ nhận biết, các tín hiệu hướng dẫn phải được rõ ràng, dễ thấy.
- Ngoài ra, khi tổ chức các đường đi bộ cần lưu ý các yếu tố sau:
- + Người ta thích đi bộ dọc theo những khu vực mà họ cảm giác được nhìn thấy bởi những người khác như: tài xế, cư dân và những khách bộ hành.

- + Nếu phải xây dựng những con đường dành riêng cho người đi bộ thì chúng cần được phải nổi liền và phải được nhìn thấy từ các ngôi nhà và các tòa nhà cao tầng.
- + Bề mặt con đường sử dụng chung cần được thiết kế cẩn thận để tránh được những sự va chạm trong khi di chuyển, và như vậy nó sẽ cho phép nhiều hoạt động khác diễn ra.
- + Đường đi bộ phải dẫn người ta đến được những nơi muốn đến, chứ không phải theo cách thiết kế hình học được định sẵn.
- + Khách bộ hành, những người đi xe đạp và các loại xe cộ khác cũng có thể đi chung trên một con đường nếu như nó được thiết kế cho việc di chuyển ở tốc độ chậm.

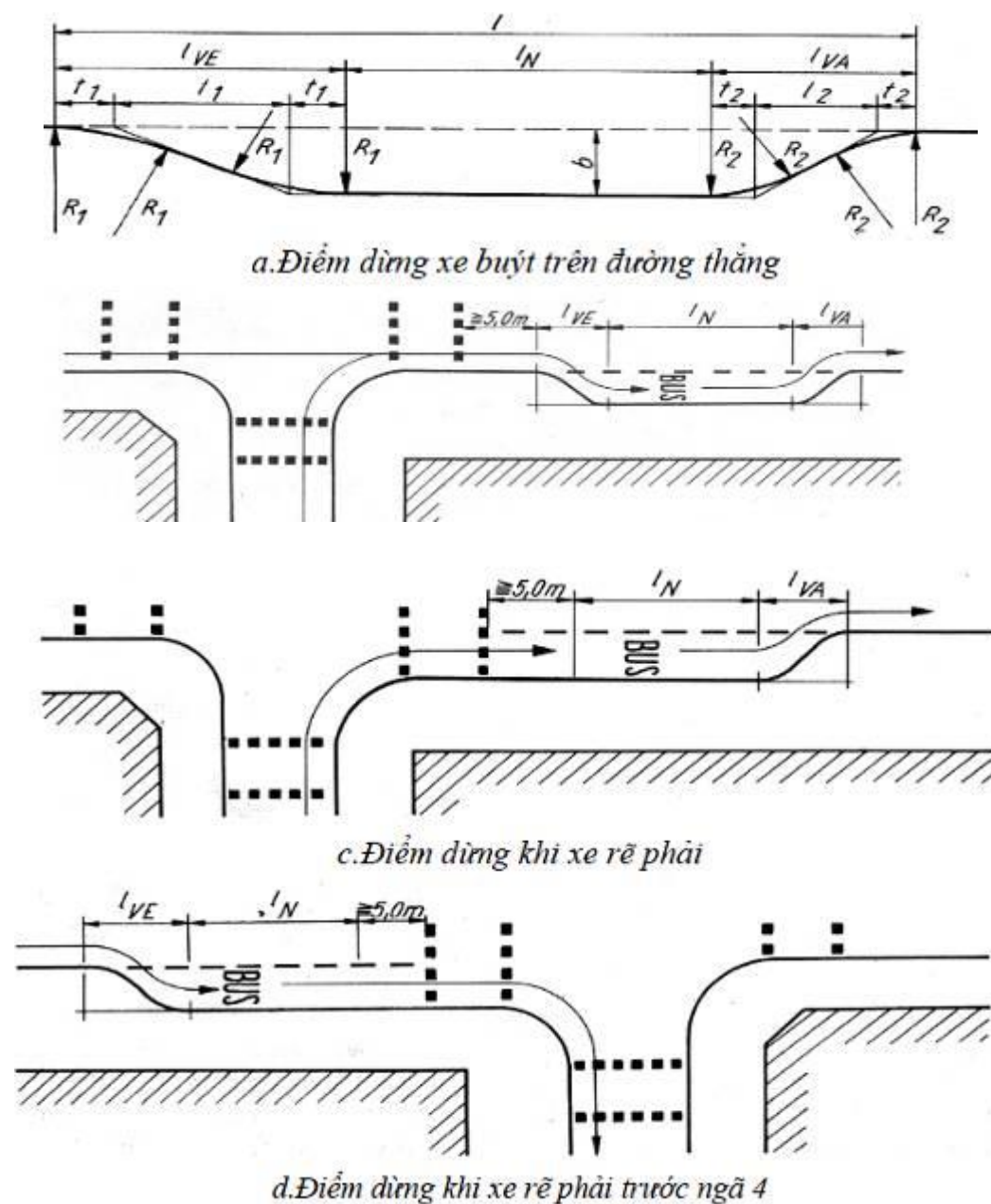
*** Tổ chức bến, bãi đỗ xe:**

- Bãi đỗ xe: Bãi đỗ xe được bố trí sao cho dòng xe và dòng người đi lại không bị ảnh hưởng lẫn nhau. Cửa ra, vào bố trí xe chạy 1 chiều, đảm bảo 2-3 làn xe. Độ dốc mặt sân 0.3 – 0.5% với bề mặt là bê tông xi măng hoặc bê tông nhựa để đảm bảo thoát nước.



Hình 2.5 : Cách cách bố trí bãi đỗ xe

- Bến đỗ xe buýt: Điểm dừng xe bus là nơi dừng xe cho hành khách lên xuống. Trong điều kiện tổ chức tốt, hành khách là người di làm việc có hành lý gọn gàng thì thời gian dừng xe phải nhanh chóng ít ảnh hưởng tới giao thông. Trong các điều kiện khác xe phải dừng lâu gây cản trở giao thông trên đường. Khi lưu lượng xe lớn hè đường đủ rộng nên thiết kế dải dừng xe riêng để ít ảnh hưởng tới giao thông trên đường, kích thước cho một chỗ dừng xe tham khảo ở hình vẽ:



Hình 2.6: Các cách bố trí điểm dừng xe buýt

2.3.3. Tổ chức hoạt động chức năng

Không gian kiến trúc cảnh quan đô thị nói chung và không gian kiến trúc cảnh quan khu vực nghiên cứu thành phố Hải Phòng nói riêng có các chức năng chính sau:

- Cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường: Với hệ thống cây xanh, mặt nước có tác dụng điều chỉnh môi trường khí hậu (nhiệt độ, độ ẩm, gió), hạn chế bụi trong không khí.
- Tổ chức các hoạt động xã hội: Tạo các không gian công cộng, không gian sinh hoạt cộng đồng thu hút người dân tham gia các hoạt động: vui chơi giải trí, thể thao, thể dục, nghỉ ngơi thư giãn,

giao tiếp, đi lại ...Đòi hỏi các không gian đa dạng, khác nhau, đáp ứng được nhu cầu sử dụng của mọi lứa tuổi.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa: Nơi diễn ra các lễ hội, các hoạt động văn hóa, triển lãm, giao lưu... Nhằm đáp ứng nhu cầu thưởng thức văn hóa của người dân đô thị.
- Ngoài các chức năng kể trên chức năng thương mại cũng được hình thành nhằm đáp ứng các nhu cầu của người dân và du khách khi tham gia các hoạt động: Bán sách báo, cà phê, bán hoa...

2.3.4. Các yếu tố trong KTCQ

* Kiến trúc lớn:

Bao gồm: Các công trình công cộng, thương mại, văn hóa, các công trình nhà ở...Việc bố trí các công trình này cần phải tuân thủ theo các quy định về chiều cao, khối tích, khoảng lùi, màu sắc...Nhằm tạo sự gắn kết hài hòa với cảnh quan chung. Các công trình này trực tiếp tham gia vào cảnh quan, có thể là phong nền, có thể là thành phần trong cảnh quan. Các công trình có hình dáng, màu sắc đa dạng làm cho cảnh quan sinh động, hấp dẫn hơn. Ngoài ra kết hợp với cây xanh, mặt nước, các công trình kiến trúc nhỏ sẽ giúp liên kết hài hòa gắn kết với cảnh quan tự nhiên. Việc đấu nối các tòa nhà, hành lang, mở rộng diện tích công cộng dưới tầng 1 góp phần mở rộng không gian trống, đồng thời gắn kết với cảnh quan hơn.

* Kiến trúc nhỏ:

Khái niệm kiến trúc nhỏ là để chỉ các công trình như:

- Chòi bóng mát, nghỉ ngơi, thiết bị chơi cho trẻ em, nhà để xe, chuồng thú.
- Buồng điện thoại, quán bán hoa, bán báo, đồ lưu niệm, quầy bán giải khát, tủ bày hàng....
- Dàn hoa, bồn hoa, bể nước, đài phun nước, cầu nối giao thông, cột cờ,...
- Hàng rào, tường chắn, tường trang trí, bảng thông tin, bậc thang...

Như vậy kiến trúc nhỏ là một thành phần, một yếu tố trang trí môi trường cảnh quan rất phong phú và đa dạng. Do những đặc trưng riêng về chức năng và hình khối cũng như do kích thước nhỏ, các kiến trúc nhỏ thường làm nhiệm vụ bổ sung, tô điểm cho môi trường cảnh quan thêm sinh động và đẹp. Đôi khi kiến trúc nhỏ cũng có thể được xử lý như một yếu tố bố cục trung tâm hay yếu tố trung gian liên kết kiến trúc công trình với công trình hoặc công trình với phong cảnh thiên nhiên xung quanh. Kiến trúc nhỏ có thể được bố trí độc lập nhưng cũng có thể được bố trí thành những cụm, nhóm, kết hợp với các yếu tố cảnh quan khác để tạo thành một tổng thể cảnh quan thống nhất và hoàn chỉnh.

* **Cây xanh:** Cây xanh là một yếu tố cảnh quan thiên nhiên, một yếu tố sinh thái quan trọng, tồn tại trong không gian trống và có vai trò đặc biệt trọng nghệ thuật tổ chức kiến trúc cảnh quan.

Cây xanh được sử dụng trong cảnh tùy thuộc vào thiết kế chi tiết, nhưng có thể sử dụng hầu hết các loại hình của cây xanh như cây cao, cây bụi, thảm cỏ, khóm hoa,... Sử dụng cây xanh đa dạng về hình khối và phong phú về màu sắc, cây xanh có thể được bố trí theo một trật tự hay quy luật nhất định nhưng cũng có thể được bố trí tự do. Trong quá trình sinh trưởng và phát triển, cây xanh biến đổi không ngừng và thường tạo nên những cảm giác linh động, kỳ ảo, thông qua sự thay đổi của chiều cao, vòm cây, tán lá, thân, cành, màu sắc, hoa quả,... Cây xanh làm cho môi trường cảnh quan biến hóa theo thời gian và không gian. Do đó, ngoài tác động tích cực về môi trường, vi khí hậu và bảo vệ sức khỏe, cây xanh còn tạo nên những tác động thẩm mỹ hết sức phong phú.

- Hệ thống cây xanh trong kiến trúc cảnh quan bao gồm:

+ Cây xanh công viên: Mảng cây xanh lớn cây xanh lớn phục vụ cho mục tiêu sinh hoạt ngoài trời cho người dân đô thị vui chơi giải trí, triển khai các hoạt động văn hoá quần chúng, tiếp xúc với thiên nhiên, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần ...

+ Cây xanh vườn hoa: Diện tích cây xanh để người đi bộ đến dạo chơi và nghỉ ngơi trong một thời gian ngắn. Trong đó bố trí các loại cỏ cây, hoa lá kết hợp với mặt nước, công trình kiến trúc nhỏ đơn giản tạo sự sinh động về cảnh quan.

+ Cây xanh đường phố: Dải cây xanh ven đường đi bộ (vĩa hè), dải cây xanh thảm cỏ ngăn cách giữa vĩa hè và đường giao thông. Cây xanh đường phố đảm bảo tác dụng trang trí, phân cách, chống bụi, chống ồn, phối kết kiến trúc, tạo cảnh quan đường phố, cải tạo vi khí hậu, vệ sinh môi trường, chống nóng, không gây độc hại, nguy hiểm cho khách bộ hành, an toàn cho giao thông và không ảnh hưởng tới các công trình hạ tầng đô thị (đường dây, đường ống, kết cấu vĩa hè mặt đường). Cây xanh đường phố phải là mối liên kết các “điểm”, “diện” cây xanh để trở thành hệ thống cây xanh công cộng.

- Các loại cây trồng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Cây phải chịu được gió, bụi, sâu bệnh.

+ Cây thân đẹp, dáng đẹp.

+ Cây có rễ ăn sâu, không có rễ nổi.

+ Cây lá xanh quanh năm, không rụng lá trơ cành hoặc cây có giai đoạn rụng lá trơ cành vào mùa đông nhưng dáng đẹp, màu đẹp và có tỷ lệ thấp.

+ Không có quả thối gây hấp dẫn ruồi muỗi.

+ Cây không có gai sắc nhọn, hoa quả mùi khó chịu.

+ Có bộ cục phù hợp với quy hoạch được duyệt.

- Về phối kết nên:

+ Nhiều loại cây, loại hoa.

+ Cây có lá, hoa màu sắc phong phú theo 4 mùa.

+ Nhiều tầng cao thấp, cây thân gỗ, cây bụi và cỏ, mặt nước, tượng hay phù điêu và công trình kiến trúc.

+ Sử dụng các quy luật trong nghệ thuật phối kết cây với cây, cây với mặt nước, cây với công trình và xung quanh hợp lý, tạo nên sự hài hoà, lại vừa có tính tương phản vừa có tính tương tự, đảm bảo tính hệ thống tự nhiên.

* **Mặt nước:**

Trong nghệ thuật kiến trúc cảnh quan mặt nước được chia thành 3 loại: lớn (sông, hồ), nhỏ (suối, thác, ghềnh, kênh) và bể nước trang trí. Mặt nước của dòng sông ngoài chức năng của nó trong hạ tầng đô thị và những vai trò của nó trong môi trường đô thị, mặt nước còn là yếu tố chính tạo nên cảnh quan đô thị. Nó là tấm gương phản chiếu bầu trời, cây xanh và công trình hay bên bờ sông, góp phần tạo nên bức tranh thiên nhiên. Mặt sông thích hợp cho việc tổ chức các không gian công cộng, thể thao: đua thuyền, đạp vịt, bơi lội... Bể nước trang trí non bộ và thả cây, thường được bố trí làm nhiệm vụ trung tâm bố cục. Để thưởng thức nghệ thuật non bộ và thả cây dưới nước, người ta thường đứng gần. Do đó kích thước bể không lớn lắm, nếu bể nhỏ thì thường được đặt trên bệ có độ cao ngang tầm mắt để dễ quan sát, trường hợp này, vật liệu trang trí cho thành bể có ý nghĩa rất lớn. Thành bể kết hợp với nước, nghệ thuật non bộ và cây để tăng giá trị trang trí của bể nước. Bể nước động (vòi phun) có tính chất trang trí cao nhờ sự sinh động của các tia nước (khi nước được tung mạnh hay toả nhẹ như khói, nhiều hay ít tia, tia xiên hay tia thẳng đứng ...) hay sự gợn sóng của bể nước cũng như âm thanh đa dạng do tia nước phát ra. Cùng với cây xanh, mặt nước góp phần tạo nên sự cân bằng sinh thái vĩ mô và vi mô trong đô thị cũng như tạo nên một hình thức trang trí trong môi trường cảnh quan, gây tác động mạnh tới tâm - sinh lý con người.

* **Địa hình:**

Theo quan niệm về cảnh quan, địa hình khu đất có thể chia thành 2 nhóm: Cao thấp, mấp mô, dốc hoặc bằng phẳng.

Tùy theo địa hình khu đất (tự nhiên hay nhân tạo) mà trong tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan có thể tạo nên những giải pháp thẩm mỹ đa dạng và phong phú, phù hợp với chức năng của cảnh quan đó. Thực tế cho thấy sự kết hợp hài hòa các yếu tố địa hình, mặt đất, mặt nước, cây xanh trong tổ chức kiến trúc cảnh quan có thể đạt tới rất nhiều hình thái cảnh quan phong phú, độc đáo và dẫn tới những cảm xúc thẩm mỹ sinh động, tích cực và đầy hấp dẫn.

Trong kiến trúc cảnh quan địa hình và mặt đất là diện chính để hình thành nên không gian cảnh quan. Yếu tố mặt đất trong không gian cảnh quan là cơ sở để thiết lập các không gian nhỏ trong nó. Việc sử dụng vật liệu cho mặt đất có tác dụng định hình tính chất của không gian cảnh quan:

- Cỗ sử dụng cho mặt nền...
- Bê tông, gạch lát sử dụng cho sân chơi, chòi nghỉ...
- Đá cuội, đá tự nhiên, đất... sử dụng cho đường dạo...

Tùy theo tính chất của không gian, định hướng phong cách cảnh quan của khu vực... để có những vật liệu và cách phối kết hợp với các vật liệu khác nhằm mang lại hiệu quả trong sử dụng cũng như tính thẩm mỹ cao của không gian cảnh quan.

* Tác phẩm nghệ thuật tạo hình

Trong tổ chức kiến trúc cảnh quan, nghệ thuật tạo hình được coi như một công cụ để tạo nên ý đồ cảnh quan. Hình thức nghệ thuật tạo hình thường sử dụng trong kiến trúc cảnh quan là điêu khắc. Nghệ thuật điêu khắc có tác dụng điều hòa tổ chức không gian, giảm bớt căng thẳng, gây tác động truyền cảm nghệ thuật và giáo dục thẩm mỹ.

Tác phẩm điêu khắc trong kiến trúc cảnh quan không bị gò bó về nội dung và hình thức, đa dạng về đề tài và chủ đề. Các chủ đề về điêu khắc có thể là các đề tài dân gian trong lịch sử, trong văn học, đề tài thiếu nhi, thể thao, các sinh vật trong tự nhiên... Tùy theo hình thức thể loại, các tác phẩm có thể là điêu khắc phù điêu, điêu khắc thủng, tùy theo vật liệu, có thể bằng đá, kim loại, gỗ, gốm, bê tông hoặc thủy tinh. Kích thước tác phẩm không cần quá lớn để tạo cảm giác gần gũi, cách bố trí điêu khắc trong cảnh quan thường tự do theo các tuyến đường đi bộ, đi dạo, trong khu cây xanh trên mặt nước, nơi nghỉ ngơi thư giãn, sân chơi trẻ em, xung quanh các công trình và khu vực giao lưu công cộng. Sự phối hợp trang trí nghệ thuật tạo hình và kiến trúc nhỏ với cây xanh, mặt nước với trang trí màu sắc và chiếu sáng thường tạo nên những hình ảnh lãng mạn, nên thơ, sống động đầy tính nghệ thuật.

* Trang thiết bị đô thị:

Hệ thống trang thiết bị đô thị trong không gian kiến trúc cảnh quan bao gồm:

- Nhóm các vật thể phục vụ nghỉ ngơi (ghế băng, ghế ngồi, bàn...).
- Nhóm các vật thể góp phần vào vệ sinh đô thị (thùng rác, các nhà vệ sinh, thiết bị vệ sinh công cộng...).
- Nhóm các thiết bị chiếu sáng công cộng (đèn đường, cột đèn trang trí...).
- Nhóm các vật thể phục vụ thông tin và truyền thông (bảng tên đường, áp phích thông tin đô thị và văn hóa, buồng hướng dẫn, cabin điện thoại...).
- Nhóm các đồ chơi trẻ em (bập bênh, xích đu, cầu trượt...).

- Nhóm các vật thể giúp cho lưu thông và giới hạn lưu thông của các phương tiện (cọc chắn, rào chắn, cột mốc, đèn tín hiệu giao thông...).

- Nhóm các kiến trúc vật phục vụ giao thông công cộng (điểm dừng xe buýt, bến tàu điện, lối vào ga tàu điện ngầm...).

- Nhóm các vật thể bảo vệ và đảm bảo an toàn (rào chắn, lan can giám hộ, rào bảo vệ cây xanh...).

- Nhóm các vật thể hạ tầng kỹ thuật (ga thu nước, lưới gốc cây xanh, cột nước chữa cháy...).

Kinh nghiệm phát triển cho thấy các yếu tố kỹ thuật đô thị và môi trường ngày càng đóng vai trò quan trọng và càng ngày càng được quan tâm hơn trong môi trường cảnh quan đô thị. Cùng với các yếu tố kiến trúc và thiên nhiên khác, các thiết bị kỹ thuật đô thị và môi trường trong đô thị đang được nghiên cứu cải tiến, phát triển theo hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa trên cơ sở những nguyên tắc tạo hình mỹ thuật công nghiệp.

Các thiết bị phải thỏa mãn các chức năng và nhiệm vụ khác nhau nhưng phải được thiết kế, sản xuất trên cơ sở những nguyên tắc và quy luật thẩm mỹ về hình dạng, kích thước, tỷ lệ, kết cấu, vật liệu, kể cả màu sắc, nhằm góp phần tạo nên một tổng thể cảnh quan thống nhất, hài hòa và sinh động.

* **Màu sắc và ánh sáng:** Màu sắc là một thế giới vô cùng phong phú, được con người cảm nhận bằng mắt nhờ tác động của ánh sáng, nó gắn liền với tính chất vật lý của ánh sáng cũng như với nghệ thuật bố cục màu. Màu sắc xung quanh gây cho con người những cảm xúc và phản ứng tâm lý khác nhau như: vui - buồn, nóng - lạnh, thoải mái - căng thẳng, tích cực - mệt mỏi...

Trong môi trường cảnh quan, màu sắc không những đóng vai trò gây tác động thẩm mỹ - nghệ thuật mà còn gây ra các tác động tâm lý khác nhau đối với con người. Màu sắc trong môi trường cảnh quan thể hiện qua màu sắc của bầu trời, cỏ cây hoa lá, mặt nước cũng như màu sắc của công trình kiến trúc (vật liệu, kết cấu, các chi tiết kiến trúc...), các thiết bị kỹ thuật môi trường... Màu sắc và ánh sáng có mối quan hệ mật thiết với nhau. Mọi cảm giác thị giác bất kỳ đều không tách rời với cảm giác màu sắc. Không có ánh sáng thì không cảm nhận được màu sắc. Để tạo bố cục không gian, người ta không chỉ quan tâm tới cường độ chiếu sáng mà quan trọng là việc truyền màu sắc từ nguồn sáng, màu của các bề mặt phản chiếu và thành phần phổ của chùm sáng chiếu vào bề mặt đó.

Ánh sáng bao gồm ánh sáng tự nhiên vào ban ngày và ánh sáng nhân tạo vào ban đêm, cũng mang lại những hiệu quả thẩm mỹ bất ngờ, ngoài chức năng chiếu sáng đáp ứng các yêu cầu sinh hoạt, đi lại và các hoạt động khác của con người. Ánh sáng trang trí được áp dụng để chiếu sáng công trình kiến trúc, biển quảng cáo, vườn hoa - cây xanh... Việc sử dụng màu sắc ánh sáng thích hợp trong kiến trúc cảnh có thể làm tạo lập một hình thức trang trí đô thị hoành tráng về đêm, mang lại cảm giác thẩm mỹ hiện đại và tác động tốt vào tâm lý người sử dụng. Trong thiết

kế chiếu sáng cảnh quan, ngoài việc đảm bảo mức độ chiếu sáng theo tiêu chuẩn quy định còn cần phải đặc biệt quan tâm đến yếu tố trang trí, thẩm mỹ. Kiểu dáng thiết bị chiếu sáng (đèn, cột đèn, cần đèn) cần có phong cách đồng nhất và phù hợp với cảnh quan môi trường kiến trúc trong khu vực. Các chỉ tiêu kỹ thuật về chiếu sáng:

Bảng 2.3: Độ rọi ngang trung bình.

STT	Đối tượng chiếu sáng	En(tb) (lux)
1	Đường trục chính	10
2	Đường nhánh, đường dạo có nhiều cây xanh	5
3	Sân tổ chức các hoạt động ngoài trời	15

Tỷ số giữa giá trị độ rọi ngang lớn nhất và độ rọi ngang trung bình ở các đối tượng chiếu sáng không được vượt quá 3:1 khi độ rọi trung bình tiêu chuẩn trên 6 lux; 5:1 khi độ rọi trung bình tiêu chuẩn từ 4 lux đến 6 lux; 10:1 khi độ rọi trung bình tiêu chuẩn dưới 4 lux. Thiết bị chiếu sáng được sử dụng cần phải có khả năng hạn chế lóa tốt. Vị trí, cao độ đặt đèn và góc chiếu cần tính toán để không gây cảm giác chói lóa cho người sử dụng.

Nguồn sáng được chọn nên có phân quang phổ phù hợp với môi trường có nhiều cây xanh, gam màu ánh sáng trắng lạnh để tạo cảm giác mát mẻ, thư giãn.

*** Không gian sinh hoạt cộng đồng:** Không gian sinh hoạt cộng đồng là một thành phần tích cực trong việc mang lại đời sống tinh thần theo xu hướng giao tiếp cộng đồng. Trong không gian kiến trúc cảnh quan, không gian sinh hoạt cộng đồng là nơi mọi người có thể vừa sử dụng để nghỉ ngơi, tham gia các hoạt động chung như thể dục thể thao, vui chơi các trò chơi tập thể...

Khi tổ chức không gian giao tiếp cộng đồng cần chú ý các vấn đề sau:
 - Không gian giao tiếp cộng đồng phải thu hút các hoạt động của con người: Bên cạnh các yêu cầu về cảnh quan, thẩm mỹ đô thị của các không gian cảnh quan, điều quan trọng nhất cần đạt được đối với các không gian SHCD đó là bóng dáng của con người và hoạt động của con người trong các không gian ấy. Thành công của các không gian SHCD không phải là việc tạo nên các không gian tươm tất, gọn gàng mà ở chỗ thu hút và tạo điều kiện cho con người đến với các không gian ấy. Một vẻ đẹp quyền uy, hoành tráng, khô khan và lạnh lùng là điều nên tránh. Không gian SHCD phải đáp ứng được các nhu cầu của mọi thành phần dân cư, từ người lao động nghèo khổ cho đến cư dân sang trọng.

- Không gian SHCD là khu vực hiệu quả nhất trong việc tạo nên các giao tiếp xã hội. Giao tiếp xã hội là một phần không thể thiếu của cuộc sống, nó thúc đẩy mối quan hệ giữa con người với nhau và tạo nên ảnh hưởng lên các hành vi xã hội của con người. Việc tạo nên các không gian

SHCD để con người có thể tổ chức các hoạt động công cộng như: các lễ hội, chợ ngoài trời hay đơn giản là để thư giãn là hết sức cần thiết. Chẳng hạn như: giao lưu gặp gỡ, các cuộc trò chuyện thụ động là các hoạt động xã hội góp phần hình thành nên các đặc tính cá nhân. Các hoạt động này phụ thuộc vào sự hiện diện của những người trên cùng một không gian vật lý, hoặc là ở vỉa hè hoặc là ở quảng trường.

- Yêu cầu về sự an toàn và cảm giác an toàn: Là một trong những yêu cầu quan trọng trong bất kỳ thời kỳ phát triển đô thị và trong bất cứ một không gian kiến trúc nào đặc biệt là trong các không gian công cộng. Khái niệm về sự an toàn hay đe dọa không phải lúc nào cũng liên hệ trực tiếp với vấn đề tội phạm. Chúng ta sẽ cảm thấy thoải mái và an toàn hơn trong những khu vực có cái nhìn bao quát và hệ thống chiếu sáng đầy đủ, nơi mà chúng ta có cảm giác rằng được người khác nhìn thấy và nghe thấy. Thiết kế mang tính chiều sâu là một công cụ quan trọng tăng cường cảm giác sáng khoái của con người và làm khu vực không gian mở trở nên thân thiện với người xung quanh. Một trong những biện pháp hiệu quả cho sự an toàn của cộng đồng và ngăn ngừa tội phạm là tạo ra những không gian công cộng dễ nhìn thấy và dễ quan sát.

Có 3 nguyên tắc để xây dựng cảm giác an toàn:

- Đảm bảo sự giám sát tự nhiên và sự hiện diện của con người.
- + Xây dựng các mặt tiền nhà trên các khu vực không gian mở.
- + Có được tầm nhìn ra không gian mở từ các công trình và giảm thiểu những mặt tiền để trống.
- Giảm thiểu các xung đột: Giảm thiểu các xung đột về giao thông của người đi bộ và người đi xe đạp với các phương tiện giao thông cơ giới.
- Thiết kế một khu vực với sự tham gia chung của cộng đồng xung quanh: Khi mọi người nhìn vào một không gian công cộng như là một không gian của chính họ, họ sẽ có trách nhiệm hơn về không gian đó. Những địa điểm được thiết kế nên tạo nên cảm giác đồng sở hữu, cùng nhau bảo vệ và giữ gìn.
- Yêu cầu về giao thông liên hệ: Tiếp cận đi bộ, an toàn và thuận tiện. Đi bộ là một là một trong những hình thức di chuyển chính tại các không gian SHCD. Vì thế nhu cầu đối với người đi bộ cần phải được xem xét cẩn thận và phải xem là ưu tiên trong những sự bố trí cho sự phát triển nhằm tạo ra một môi trường thân thiện, an toàn cho người tham gia.

2.4. Văn hóa xã hội lối sống người Hải Phòng

2.4.1. Văn hóa xã hội

Hải Phòng - thành phố Hoa phượng đỏ, vẫn được bạn bè phương xa biết đến như là một “miền sóng, miền gió” đầy chất thơ của bến Cảng với những con tàu lớn nhỏ khơi xa... mà ít ai hiểu được một Hải Phòng vốn sâu đậm văn hóa từ xưa, là cái nôi nuôi dưỡng tinh hoa, sản sinh ra biết bao nhân tài cho Tổ quốc.

Từ một làng chài ven biển là trang An Biên bên bờ sông Cẩm vào những năm 40 sau Công nguyên dưới thời trấn nhậm của Lê Chân, Hải Phòng khi đó đã giữ vị trí tiền tiêu khu vực Đông Bắc với tên gọi là Hải tần phòng thủ. Quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước của người Hải Phòng qua hàng ngàn năm đã hình thành nên các miền quê văn hiến, các di tích lịch sử, văn hóa, sinh hoạt hội hè và phong tục tập quán, vừa mang nét chung của văn hóa Việt Nam, vừa thể hiện sắc thái riêng, độc đáo và thi vị tài hoa. Có thể nói, mỗi di tích, mỗi thắng tích, từng công trình đều lưu lại dấu ấn văn hóa bản địa giàu chất nhân văn của người Việt xưa nay trên đất Hải Phòng.

Được hình thành trên miền đất cổ, với nền văn hóa lâu đời, Hải Phòng còn đón nhận cả những người từ phương xa tới đây cư trú. Chính sự hòa hợp cư dân nhiều vùng, miền đã tạo nên nét văn hóa đan xen đa dạng, sinh động của Hải Phòng, làm nên vẻ đẹp, chất nhân văn rất riêng cho thành phố Cảng.

Hải Phòng có nhiều làng nghề nổi tiếng từ xưa như tạc tượng, làng con rối Đồng Minh (Vĩnh Bảo), mà ông tổ nghề Tô Phú Tượng tiêu biểu cho tài năng điêu khắc được vua Lê ban cho nghệ danh kỳ tài hầu, làm chiếu cói, thảm cói Nam Am, Cổ Am, tạo hình tứ linh và các con vật... từ cây, quả ở Cao Nhân (Vĩnh Bảo), làm đá ở núi Voi (An Lão), làm chum, vại, nồi đất Tiên Hội, trồng hoa Đăng Hải, đúc đồng, gang ở Mỹ Đồng (Thủy Nguyên), dệt thảm, len Hàng Kênh.

Hải Phòng có nhiều công trình kiến trúc điêu khắc nổi tiếng tiêu biểu cho tài hoa nghệ thuật của ông cha ta như tháp Tường Long (đang phục dựng), đình hàng Kênh, Kiền Bái, Cung Chúc, Đôn Lương, Gia Lộc, đền Nghè, miếu Cự Điện, chùa Dur Hàng, Vân Bản, Mỹ Cụ..... Hải Phòng cũng là địa phương bảo tồn được nhiều loại hình nghệ thuật văn hóa dân gian phi vật thể. Xã Đồng Minh (Vĩnh Bảo) là quê hương của môn nghệ thuật múa rối nước: rối nước, rối cạn, rối đèn (đèn kéo quân), thả đèn trời, thi pháo đất. Xã Phục Lễ, Phả Lễ (Thủy Nguyên) có hội xuân hát Đúm. Đồ Sơn có hội chọi trâu. Kiến Thụy có hội vật cầu, rước lợn ông Bò, hội minh thề. Tiên Lãng, Cát Hải, An Dương có hội vật, đua thuyền...Mà đến nay, những lễ hội mang đậm chất dân gian vẫn được duy trì và phát triển, thu hút sự quan tâm, tình yêu và niềm say mê không chỉ người dân địa phương mà còn đối với mọi người dân ở các tỉnh, thành phố khác.

Bên cạnh đó, văn hóa nghệ thuật đương đại của thành phố Hoa cũng đạt những thành tựu xuất sắc, gắn liền với tên tuổi của các nghệ sĩ tên mọi lĩnh vực nghệ thuật: Nhà văn Nguyễn Hồng với tác phẩm Bỉ Vò, nhạc sĩ Thanh Tùng với bài hát Thời hoa đỏ, Đoàn Thị Tảo với Chị tôi, và nhiều sáng tác khác...

Với những thành tựu đáng tự hào như thế, thành phố Cảng xứng đáng là một trong những trung tâm văn hóa nghệ thuật trên toàn quốc.



Hình 2.7: Các hoạt động văn hóa tại Hải Phòng

2.4.2. Lối sống

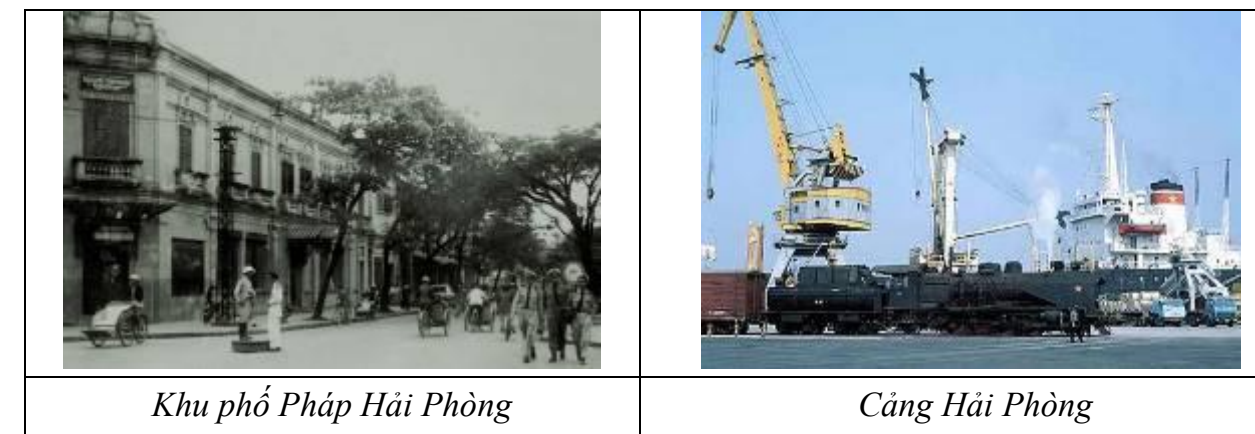
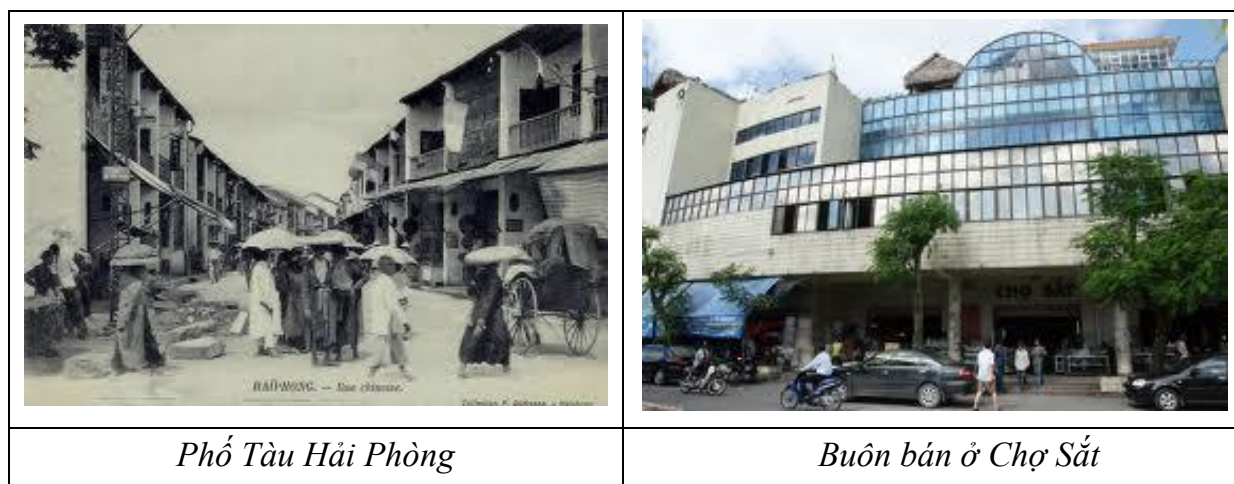
Người Hải Phòng mang những dấu ấn đậm nét của người dân miền biển mà vẫn thường được gọi là ăn sóng nói gió. Những cư dân vùng ven biển Hải Phòng (trải dài từ huyện Thủy Nguyên cho tới huyện Vĩnh Bảo ngày nay) chính là những người đi tiên phong trong công cuộc khai phá tạo dựng nên mảnh đất có tên là Hải Tần Phòng Thủ những năm đầu Công nguyên khi nữ tướng anh hùng Lê Chân về đây gây dựng căn cứ chống quân Đông Hán. Nhưng lịch sử hình thành và phát triển đô thị Cảng biển Hải Phòng như ngày hôm nay chỉ thực sự được quan tâm đúng mức vào giai đoạn nửa sau thế kỷ 19 khi thực dân Pháp đẩy mạnh quá trình khai thác thuộc địa ở Đông Dương. Điều đó góp phần tạo nên sự đa dạng và phức tạp trong thành phần cư dân nơi đây, với những nét khác biệt so với nhiều địa phương khác tại Việt Nam cùng thời điểm.

Từ những năm cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 dưới thời Pháp thuộc, Hải Phòng cùng với Sài Gòn có vai trò như những cửa ngõ kinh tế của khu vực Đông Dương trong giao thương với quốc tế ở vùng Viễn Đông. Vì thế ở thời điểm đó tại Hải Phòng tập trung nhiều thành phần dân di cư tới sinh sống lập nghiệp. Cộng đồng người Việt lúc đó ngoài cư dân địa phương còn đón nhận nhiều dân di cư tới từ nhiều tỉnh thành của miền Bắc như Hà Nội - Hà Tây, Hải Dương, Nam Định, Thái Bình, Hưng Yên... Nhiều người trong số đó dù không sinh ra tại Hải Phòng nhưng đã gắn bó với thành phố Cảng trong những năm tháng đáng nhớ của sự nghiệp. Điển hình là những nhà hoạt động cách mạng như Nguyễn Đức Cảnh, Tô Hiệu, nhạc sĩ Đỗ Nhuận, nhà thơ Thế Lữ, nhà văn Nguyễn Hồng, cùng những doanh nhân giàu lòng yêu nước như Nguyễn Sơn Hà, Bạch Thái Bưởi... Trong những năm tháng kháng chiến chống Mỹ ác liệt, Hải Phòng là nơi tiếp nhận một số lượng lớn những cán bộ cách mạng từ miền Trung và miền Nam tập kết ra Bắc. Nhiều người đã lập gia đình tại Hải Phòng để rồi sau ngày thống nhất đất nước, đã đưa gia đình trở lại quê hương miền Nam. Một số người nổi tiếng trong các lĩnh vực kinh doanh, giải trí tại Việt Nam hiện nay như Đặng Thành Tâm, Ngọc Sơn (ca sĩ), đều có cha là người miền Nam tập kết còn mẹ là người Hải Phòng.

Trong số những cộng đồng người nước ngoài cư trú lâu dài tại Hải Phòng dưới thời Pháp thuộc, cộng đồng người Pháp có ảnh hưởng lớn nhất về mọi mặt. Đó có thể là những viên chức

của chính quyền thuộc địa, sĩ quan quân đội, thương nhân, nhà công nghiệp hay dân di cư thông thường. Nhiều người trong số này đã kết hôn với người Việt bản xứ. Điển hình là trường hợp của nhà dân tộc học và nhân chủng học nổi tiếng Georges Condominas sinh năm 1921 tại Hải Phòng, có cha là người Pháp còn mẹ là người lai ba dòng máu Việt - Hoa - Bồ Đào Nha. Ngoài ra, có Michel Henry (1922 - 2002), nhà triết học người Pháp, sinh năm 1922 tại Hải Phòng, trở về Pháp năm lên 7 tuổi. Nhưng gần như tất cả người Pháp đã rời khỏi thành phố sau khi Hải Phòng được giải phóng ngày 13-5-1955. Họ chủ yếu đi bằng tàu biển vào Sài Gòn hoặc trở về Pháp. Sau trường hợp của Georges Condominas và Michel Henry, còn có nghệ sĩ tạo hình bong bóng nổi tiếng Fan Yang (hiện giữ 17 kỷ lục Guinness thế giới), sinh năm 1962 tại Việt Nam, có cha là người Pháp gốc Hungary còn mẹ là người Hải Phòng. Cộng đồng người Hoa ở Hải Phòng thời điểm đó vào loại đông nhất ở miền Bắc (Bắc Kỳ) và trở thành cộng đồng người nước ngoài có ảnh hưởng lớn tại Hải Phòng về mặt thương mại (tòa nhà Bảo tàng Hải Phòng hiện nay được xây dựng năm 1919, nằm trên đường Điện Biên Phủ, trước kia vốn là trụ sở của Ngân hàng Pháp - Hoa thời thuộc địa). Nhiều người Hoa cũng kết hôn với người Việt và định cư qua nhiều thế hệ tại vùng đất cửa biển. Trải qua nhiều biến cố lịch sử, ngày nay họ vẫn đóng vai trò là một bộ phận cư dân của thành phố.

Sự kết hợp giữa các yếu tố Á - Âu, Việt - Pháp, Việt - Hoa, Pháp - Hoa đã để lại những dấu ấn còn đậm nét trong những di sản về văn hóa, ngôn ngữ, kiến trúc và ẩm thực tại Hải Phòng ngày nay. Đây cũng là một trong những lý do có ảnh hưởng đến tính cách đặc trưng của người Hải Phòng: cởi mở, phóng khoáng, mạnh mẽ, trực tính, nhạy bén trong kinh doanh buôn bán và dễ tiếp nhận những cái mới. Nhiều người con đất Cảng đi lập nghiệp xa quê lâu năm nhưng vẫn giữ được phần nhiều những nét tính cách **rất Hải Phòng**.



Hình 2.8: Hoạt động lối sống người Hải Phòng

CHƯƠNG 3: ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP TỔ CHỨC KIẾN TRÚC CẢNH QUAN

3.1. Quan điểm, nguyên tắc đề xuất

3.1.1. Quan điểm đề xuất

a. Quan điểm chung

- Xây dựng khu vực trở thành trung tâm văn hóa, thương mại, du lịch lớn của thành phố và các vùng lân cận.
- Tạo lập hình ảnh khu vực trung tâm đô thị giàu bản sắc với bề dày lịch sử và hạ tầng trang thiết bị hiện đại mang đậm nét văn hóa đặc trưng của cư dân bản địa.
- Bảo tồn giữ gìn các công trình có giá trị lịch sử, không gian cây xanh, mặt nước hiện hữu.
- Khai thác hiệu quả quỹ đất hiện có, chuyển đổi chức năng cho phù hợp với tính chất đặc trưng từng phân đoạn.
- Mở rộng phát triển quỹ đất lân cận đặc biệt khu vực điểm đầu và điểm kết thúc dải vườn hoa trung tâm hướng mở ra phía bờ sông.

b. Quan điểm về văn hóa, lịch sử

- Lịch sử hình thành phố Tam Bạc gắn liền với lịch sử hình thành đô thị Hải Phòng. Trải qua các thời kỳ, các giai đoạn lịch sử khác nhau phố Tam Bạc vẫn giữ nguyên được các đặc điểm giá trị về kiến trúc cảnh quan.

- Công viên nối tiếp công viên và một phần mặt nước là đặc điểm dễ nhận biết về cảnh quan khu vực. Hai bên bờ sông là nét chuyển biến nhẹ nhàng và hài hòa giữa phần đô thị thời kỳ hình thành với phần đô thị phát triển, mở rộng sau này. Đóng góp lá phổi xanh cho khu vực trung tâm thành phố.

- Trải qua các giai đoạn lịch sử phố Tam Bạc đã trở thành niềm tự hào của người dân thành phố. Nơi diễn ra các hoạt động kỉ niệm, miting ngày lễ trọng đại của thành phố. Chợ Sắt đã cấu thành một không gian văn hóa lịch sử.

c. Quan điểm về bảo tồn và phát triển

- Trải qua hơn 100 năm hình thành và phát triển, phố Tam Bạc thành phố Hải Phòng có nhiều giá trị về lịch sử về kiến trúc cảnh quan, lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc. Khi thiết kế, xây dựng cần phải tôn trọng các giá trị, dấu hiệu của lịch sử.

- Bảo tồn, phát huy những giá trị nhân văn và hình ảnh đặc trưng của khu vực.

- Hạn chế việc đào đắp, phá dỡ và đặc biệt thận trọng với các khu vực dân cư.

- Khai thác tối đa, hiệu quả quỹ đất trong khu vực.

- Xác định các giá trị bảo tồn hiện hữu đồng thời tái hoạt động các khu vực chức năng bị bỏ hoang hoặc khai thác chưa hiệu quả. Tạo lập không gian kiến trúc cảnh quan đặc sắc, đậm nét văn hóa, xứng tầm với trung tâm đô thị loại I.

- Xây dựng một hình ảnh, một viễn cảnh cho khu vực và thành phố phát triển và bền vững.

3.1.2. Nguyên tắc đề xuất

- Phù hợp với quy hoạch chung của thành phố và định hướng về quy hoạch dải vườn hoa trung tâm thành phố Hải Phòng.

- Tổ chức không gian cảnh quan môi trường phải gắn kết hài hòa với cảnh quan đô thị.

- Bảo đảm an toàn cho con người và cho các công trình: kiến trúc, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, vui chơi giải trí, thể thao,... trong quá trình sử dụng và khai thác.

- Bảo vệ và tận dụng các tài nguyên sẵn có: địa hình, cây xanh, mặt nước.

- Bảo vệ sức khỏe, vệ sinh, hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Tạo vẻ đẹp tổng thể hài hòa, văn minh hiện đại phù hợp với văn hóa lối sống người Hải Phòng, góp phần nâng cao trình độ dân trí, giáo dục óc thẩm mỹ và ý thức trách nhiệm cộng đồng.

- Coi trọng vai trò và sự tham gia của cộng đồng trong quá trình tổ chức kiến trúc cảnh quan từ khâu làm kế hoạch, nghiên cứu thiết kế, thi công đến quản lý bảo quản trong quá trình khai thác sử dụng.

3.2. Đề xuất giải pháp tổ chức KTCQ

3.2.1. Đề xuất hình thái không gian khu vực và mối quan hệ với thành phố

Theo định hướng quy hoạch chung Hải Phòng đến năm 2025 và tầm nhìn 2050 khu vực nghiên cứu nằm trong khu vực hạn chế phát triển: bao gồm khu nội thành cũ được giới hạn trong phạm vi từ đường Bạch Đằng – Nguyễn Tri Phương – Hoàng Diệu – Lê Thánh Tông – Tôn Đức Thắng – Nguyễn Văn Linh – Nguyễn Bình Khiêm – Chùa Vẽ (vành đai 1) và một phần trung tâm quận Kiến An, sẽ tập trung cải tạo chỉnh trang kết hợp xây mới. Khu vực này sẽ không thay đổi lớn về cơ cấu sử dụng đất, tránh quá tải về hạ tầng đô thị. Các xí nghiệp, kho tàng từng bước di dời để dành đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng và bổ sung cây xanh. Đất phân cảng ven sông Cấm sau khi di dời sẽ dành cho phát triển các khu chức năng đô thị, trong đó ưu tiên công trình dịch vụ công cộng, cây xanh, văn phòng, thương mại với tầng cao trung bình 3 - 5 tầng, mật độ xây dựng khoảng 50%, hệ số sử dụng đất 1,5 - 2,5 lần [14]. Về cơ bản hình thái không gian khu vực sẽ không có sự thay đổi lớn về cấu trúc và chức năng. Đây vẫn là khu vực trung tâm Thành Phố gắn liền với trung tâm hành chính và chính trị. Tuy nhiên để xây dựng được hình ảnh đặc trưng của khu vực với các giá trị về văn hóa lịch sử, kiến trúc cảnh quan, hình thái khu vực cũng cần có sự thay đổi, mở rộng gắn kết với cảnh quan thiên nhiên. Trong đó DVHTT cần khai thác, mở rộng về hai phía sông Tam Bạc và sông Cấm kết hợp với yếu tố sông nước sẽ tạo được hình ảnh đặc trưng của khu vực công viên cây xanh – cảnh quan mặt nước.

Để Hải Phòng có đặc trưng của thành phố cảnh quan sông nước thật sự - trong đó khu vực nghiên cứu đóng vai trò là bộ mặt đô thị, cần chuyển hoá để sông Cấm và sông Lạch Tray không chỉ là tuyến giao thông thủy mà trở thành 2 trục cảnh quan tự nhiên chủ đạo cho không gian thành phố. Đối với các tuyến mặt nước khác như bờ biển, các sông Bạch Đằng, Tam Bạc, Xi măng ... cũng cần nghiên cứu quy hoạch lại để kết nối với hai trục chủ đạo trên thành một mạng lưới không gian mở liên hoàn.

3.2.2. Đề xuất tổ chức hoạt động chức năng

a. Phân khu chức năng:

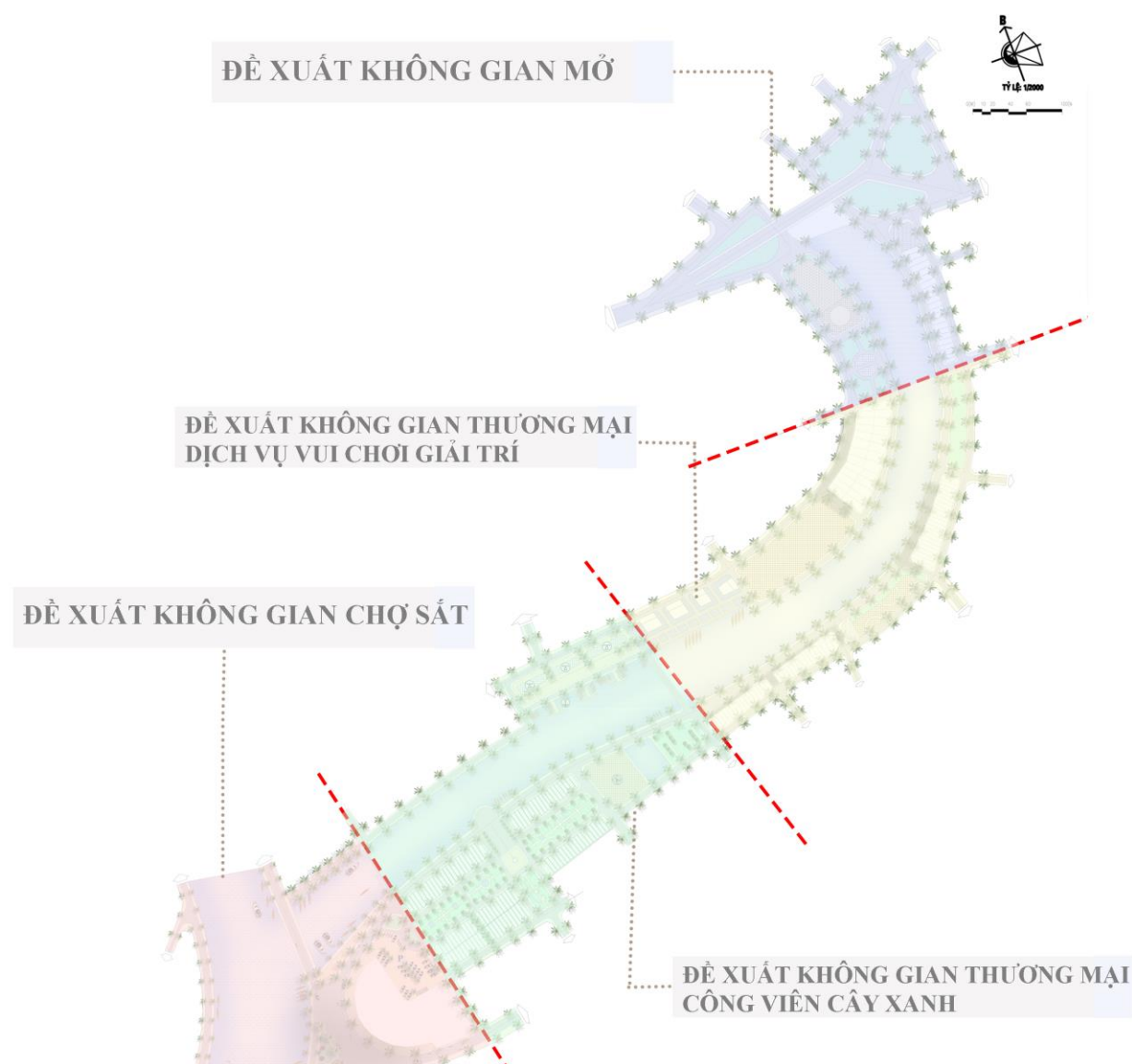
Dải vườn hoa trung tâm là bộ mặt đô thị của Hải Phòng với các yếu tố đặc trưng về cảnh quan cây xanh – mặt nước, văn hóa lịch sử. Do đó khu vực nghiên cứu đóng vai trò giao tiếp, đáp ứng đồng thời tổ chức rất nhiều hoạt động chức năng sau:

* **Đối với trong nước và quốc tế:** Du lịch, thăm quan mua sắm, tìm hiểu văn hóa lịch sử, tham gia các lễ hội của thành phố (Lễ hội Hoa Phượng lần I – 2012, năm du lịch quốc gia đồng bằng sông Hồng – 2013...)

* **Đối với thành phố:** Tổ chức các sự kiện trọng đại, ngày lễ lớn của đất nước, các hoạt động mitting kỉ niệm, văn hóa, văn nghệ của thành phố (Kỉ niệm giải phóng Hải Phòng 13-5-1955, văn nghệ, bắn pháo hoa chào mừng năm mới...)

* **Đối với khu vực:** Nơi sinh hoạt cộng đồng, giao lưu văn hóa, thể dục thể thao, thư giãn, nghỉ ngơi, vui chơi giải trí của người dân.

PHÂN KHU CHỨC NĂNG ĐỀ XUẤT



Hình 3.2: Đề xuất phân khu chức năng

Để đáp ứng toàn bộ các nhu cầu hoạt động chức năng, trên khu vực cần bổ sung sắp xếp, tổ chức lại các không gian chức năng cho phù hợp với tính chất của từng phân đoạn:

- Khu vực chợ Sắt

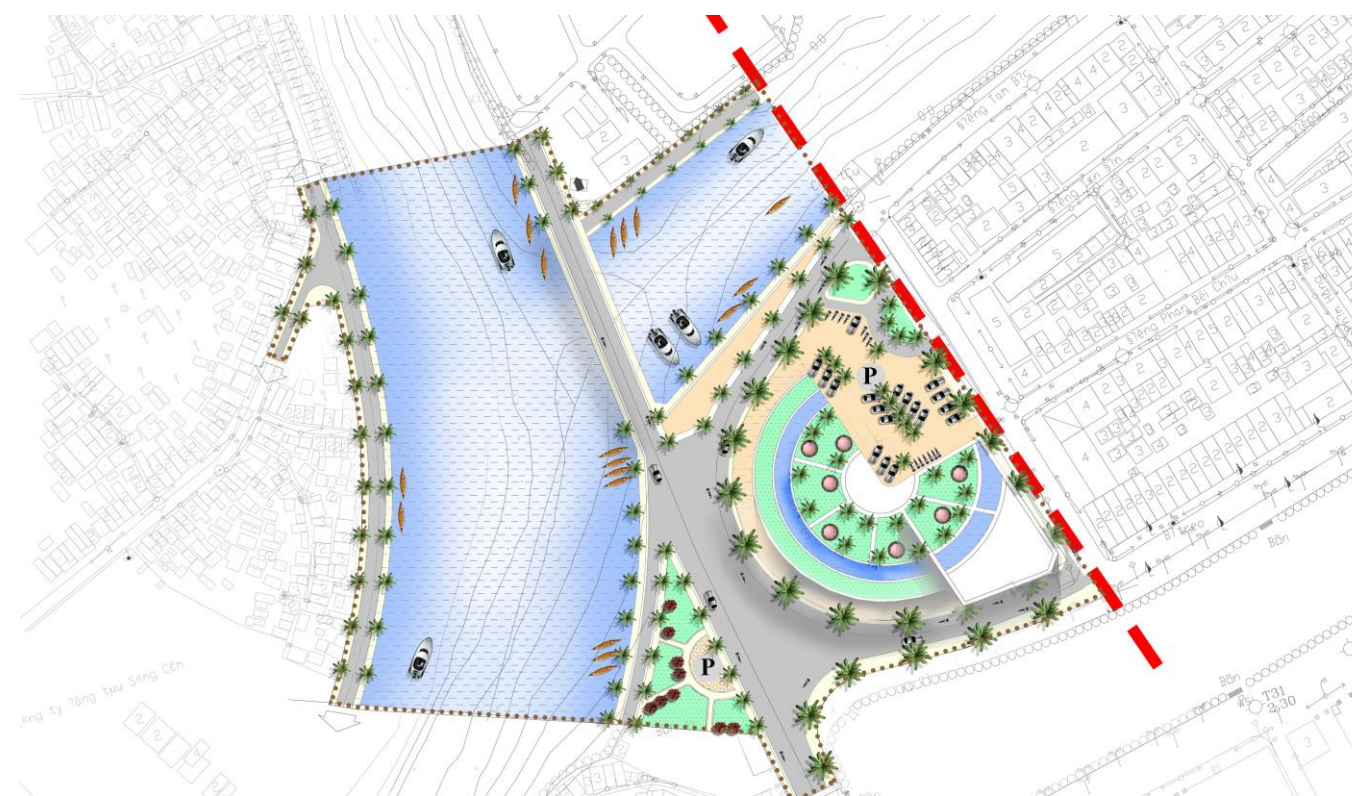
+ Tổ chức các hoạt động văn hóa ẩm thực kết hợp mua sắm.

+ Phát triển các hoạt động kinh doanh buôn bán hiện có khu mua sắm thương mại chợ Sắt, chợ Tam Bạc, chợ đêm...Tái lập hình ảnh buôn bán tập nập trên bến dưới thuyền.

+ Bảo tồn không gian các khu phố cũ, khu phố Tàu với các đặc trưng kinh doanh buôn bán và văn hóa ẩm thực.

+ Gắn kết khu vực phía bờ Bắc đường Quang Trung với khu vực phía bờ Nam đường Nguyễn Đức Cảnh hồ Tam Bạc, xây dựng cây cầu đi bộ nối hai bờ.

+ Thúc đẩy hoạt động kinh doanh thương mại khu vực dân cư dọc phía đường Nguyễn Thái Học viễn cảnh biến khu vực phía bờ Bắc thành khu vực mua sắm thương mại, văn hóa ẩm thực giàu tính bản địa, khu vực phía bờ Nam thành trung tâm thương mại hiện đại.



Hình 3.3: Đề xuất không gian chợ Sắt

- Khu vực phố Nguyễn Thái Học đến phố Thất Thuyết đề xuất là: **Không gian thương mại, công viên cây xanh.**

+ Đây là không gian sinh hoạt văn hóa quan trọng của khu vực.

+ Tuy nhiên không gian kiến trúc cảnh quan khu vực chưa đáp ứng được hết nhu cầu hoạt động chức năng. Cần xây dựng, bổ trợ các công trình công cộng, văn hóa...làm tăng tính chất của khu vực.

+ Khu vực dân cư xung quanh hai bên tuyến phố Lý Thường Kiệt, Tam Bạc chỉnh trang lại mặt đứng tuyến phố. Khai thác quỹ đất thuộc quyền sở hữu của nhà nước chuyển đổi xây dựng thành các trung tâm thương mại thấp tầng.

+ Xây dựng lõi cây xanh công viên ở trục giữa, phố đi bộ.

+ Đề xuất cầu đi bộ kết nối giữa hai bên bờ sông, chuyển 1 phần chợ sang bên kia sông kết hợp bến thuyền du lịch.



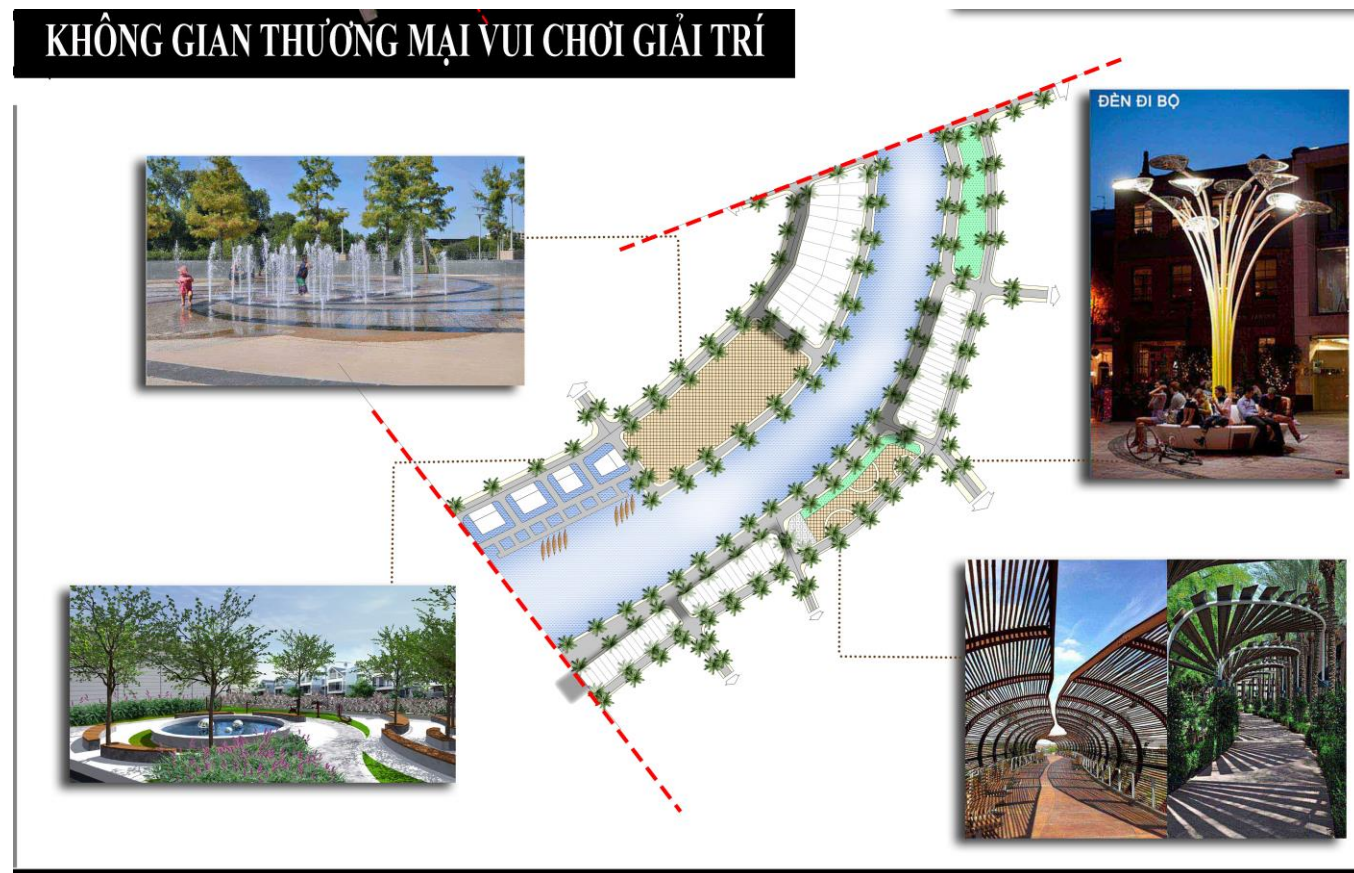
Hình 3.4: Đề xuất không gian thương mại, công viên cây xanh.

- Khu vực phố Tôn Thất Thuyết đến phố Trần Quang Khải đề xuất là: **Không gian thương mại, dịch vụ vui chơi giải trí**

+ Tạo lập không gian đi bộ, tập thể dục, nghỉ ngơi thư giãn... bảo tồn quỹ đất cây xanh sẵn có.

+ Bổ sung kiến trúc nhỏ trang trí, tiện ích công cộng: chòi nghỉ, ghế ngồi, tượng trang trí...

+ Chỉnh trang tuyến phố hai bên trục đường, tổ chức hoạt động kinh doanh thương mại kết hợp với hệ thống các công trình thương mại, siêu thị, văn phòng cho thuê, các cơ quan công sở hiện hữu xây dựng hoạt động làm việc + mua sắm thương mại + nghỉ ngơi thư giãn.



Hình 3.5: Đề xuất không gian thương mại, dịch vụ vui chơi giải trí.

- Khu vực phố Trần Quang Khải đến chân cầu Lạc Long đề xuất là: **Không gian mở**

+ Xây dựng các trung tâm thương mại, dịch vụ trên phố Thế Lữ.

+ Tương lai nâng cấp cầu Lạc Long, tạo lập hình ảnh sinh hoạt cộng đồng thư giãn, ngắm cảnh, quảng trường ven sông trong đó cổng chào làm công trình kiến trúc điểm nhấn. Kết hợp với khu vực trung tâm hành chính, quảng trường tương lai thành một không gian thống nhất.



Hình 3.6: Đề xuất không gian mở chân cầu.

b. Hoạt động chức năng:

Hai bên bờ sông là không gian cảnh quan mở thu hút hoạt động sinh hoạt của người dân khu vực và thành phố. Việc tổ chức, sắp xếp các hoạt động chức năng một cách hợp lý sẽ góp phần quan trọng trong việc quản lý và khai thác sử dụng mặt nước một cách hiệu quả hơn. Với vị trí và vai trò bộ mặt đô thị Hải Phòng, Khu vực nghiên cứu đáp ứng chức năng nghỉ ngơi thư giãn của dân cư đô thị - chức năng xã hội, trung tâm văn hóa lịch sử - chức năng văn hóa, thúc đẩy hoạt động kinh doanh thương mại, buôn bán, mua sắm - chức năng thương mại.

- * Hoạt động xã hội: Người già, thanh thiếu niên, trẻ em
- * Hoạt động văn hóa, thể thao: Lễ hội, nghệ thuật, tập thể dục thể thao
- * Hoạt động thương mại: Cà phê, bán hoa tươi, sách báo...

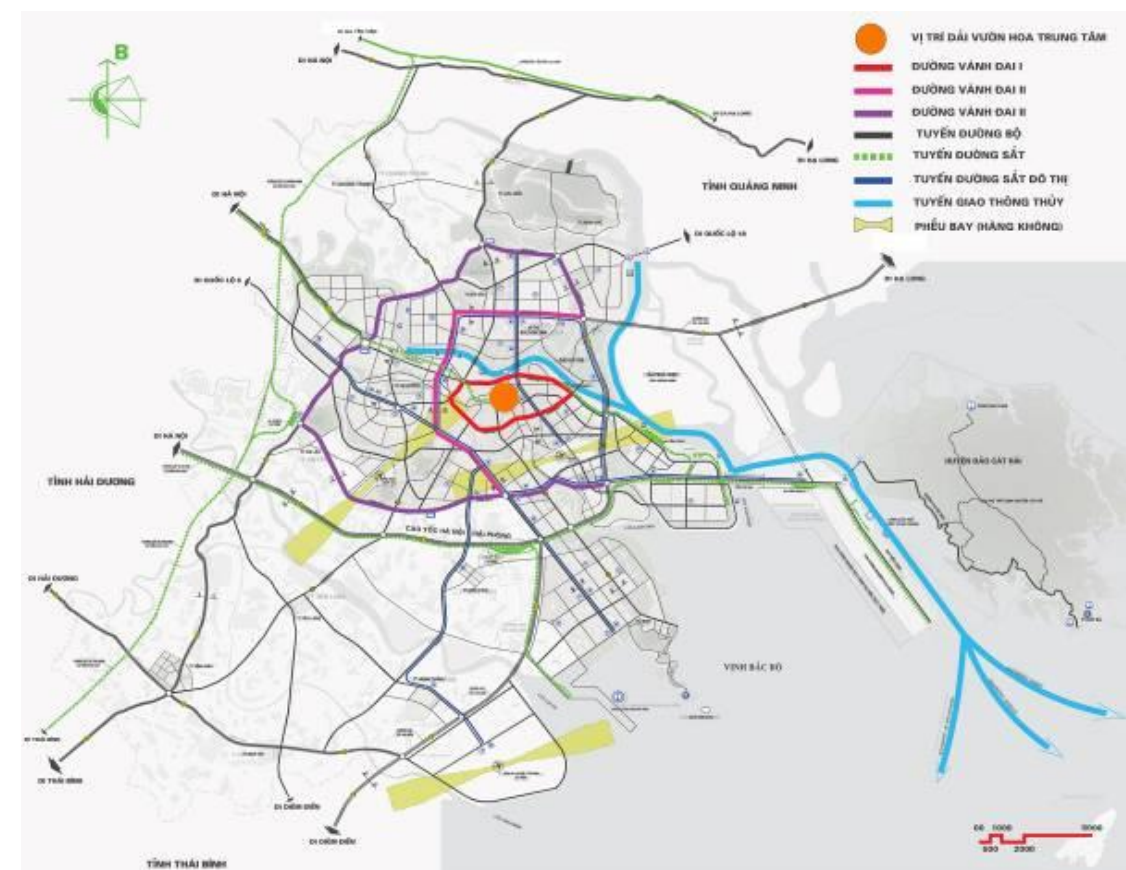
Tổng hợp các hoạt động tạo thành không gian cây cảnh quan đa chức năng đáp ứng nhu cầu của người dân và du khách

3.2.3. Đề xuất giải pháp tổ chức giao thông

a. Giao thông tiếp cận

Theo quy hoạch chung Hải Phòng đến năm 2025 và tầm nhìn 2050. Về giao thông, có đường cao tốc Hà Nội- Hải Phòng chạy qua thành phố với tổng chiều dài 33,5 km; nâng cấp tuyến đường sắt Hà Nội-Hải Phòng hiện có thành đường đôi, khổ 1.435 mm; về hàng không có sân bay quốc tế Cát Bi quy mô 491,13 ha và xây dựng thêm sân bay taxi ở Đồ Sơn, Cát Bà, Bạch Long Vỹ phục vụ du lịch và cứu hộ; về giao thông đường thủy, nâng cao năng lực cảng Chùa Vẽ và Đình Vũ, xây mới bến tàu khách quốc tế tại cảng Hoàng Diệu. Như vậy hệ thống giao thông đối ngoại của thành phố tương đối hoàn chỉnh. Khu vực nghiên cứu nằm trong đường vành đai I vị trí trung tâm của các tuyến giao thông này đề xuất kết nối với các nhà ga bằng hệ thống phương tiện giao thông công cộng: Xe buýt, xe điện nhẹ...

Khu vực nghiên cứu là trục không gian cây xanh đô thị quan trọng bậc nhất của thành phố kết nối các trục giao thông hướng tâm. Trong đó có 4 tuyến giao thông chủ đạo cắt ngang khu vực kết nối khu trung tâm thành phố với các khu vực khác. Hiện tại, các khu vực khác trong thành phố tiếp cận khu vực chủ yếu bằng hệ thống đường bộ bằng phương tiện cá nhân. Đề xuất hạn chế tiếp cận khu vực bằng phương tiện cá nhân vào các dịp cuối tuần, các dịp diễn ra lễ hội trên trung tâm thành phố.



Hình 3.4: Sơ đồ hệ thống giao thông tiếp cận DVHTT

b. Giao thông trong khu vực

Giao thông trong khu vực gồm có hai loại:

- Giao thông cơ giới: Các loại phương tiện ô tô, xe máy, xe đạp... Các phương tiện này vẫn tham gia trực tiếp trên các tuyến đường giao thông xung quanh khu vực. Việc nhiều tuyến giao thông chia cắt gây cản trở với sự phát triển của khu vực trong đó đặc biệt vào các dịp lễ hội. Đề xuất, hạn chế xe ô tô cá nhân tham gia vào dịp cuối tuần, giao thông tại các tuyến cắt ngang cần hạn chế tốc độ bằng cách tạo các gờ nổi, vạch sơn... Đối với tuyến giao thông cắt ngang phố Kí Con xóa bỏ tạo thành quảng trường, trả lại không gian mở trong đó gắn kết với vườn hoa thành tổng thể thống nhất. Vào dịp đặc biệt, ngày lễ lớn ưu tiên không gian đi bộ trên toàn tuyến phố Tam Bạc quy định về thời gian, tổ chức bãi đỗ xe tập trung, phân luồng, ngắt tuyến từ xa.

- Giao thông bộ hành: Đề xuất trên toàn bộ khu vực chỉ có hình thức đi bộ không có sự tham gia giao thông cơ giới, xóa bỏ các khu vực đỗ xe trong vườn hoa. Đường đi bộ tạo sự liên tục gắn kết vườn hoa nối tiếp vườn hoa. Trong đó đường trục chính đóng vai trò chủ đạo, các đường dạo phụ liên kết với trục chính và vỉa hè xung quanh. Trên tuyến đi bộ bố trí các khu vực nghỉ chân, không gian sinh hoạt cộng đồng, khu vui chơi trẻ em, các tiện ích công cộng khác... kết hợp với hệ thống cây xanh, mặt nước tạo cảnh quan sinh động, hấp dẫn. Vỉa hè xung quanh vườn hoa ưu tiên đặc biệt cho đi bộ, nghiêm cấm các hoạt động kinh doanh, đỗ xe, lấn chiếm vỉa hè. Tạo đường đi bộ xung quanh công viên thân thiện, gắn với cảnh quan trong đó đường đi bộ bố trí sát các vườn hoa, cây xanh đường phố kết hợp với thảm cỏ tạo ngăn cách với tuyến giao thông cơ giới. Bố trí các vị trí tiếp cận đi bộ hợp lý, các vệt dốc, đường dẫn hướng cho người tàn tật tiếp cận sử dụng. Ngoài ra, kết hợp tổ chức các tuyến đi bộ dọc hai bên tuyến phố tạo cảnh quan sinh động hấp dẫn, một bên là không gian đường dạo cây xanh vườn hoa, một bên là hoạt động thăm quan, mua sắm thương mại.

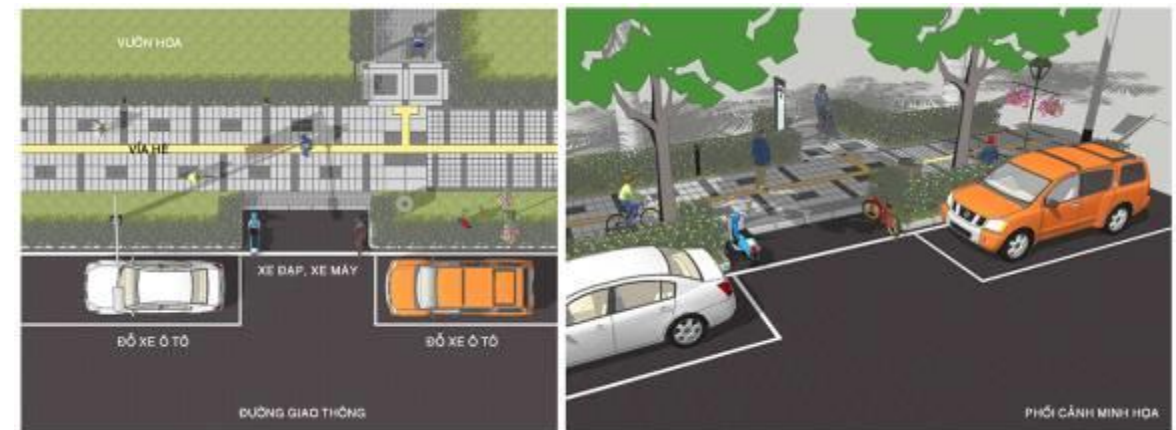
c. Tổ chức bãi đỗ xe

Trong khu vực nghiên cứu hiện tại không có bãi đỗ xe tập trung, việc đỗ xe chủ yếu tận dụng đỗ sát tuyến đường giao thông hoặc các khu vực công sở, trường học và các trung tâm thương mại lân cận. Vì vậy việc tổ chức hệ thống bãi đỗ xe tập trung khi tham gia hoạt động trên khu vực là hết sức cần thiết. Đề xuất bố trí hệ thống bãi đỗ xe tại hai điểm đầu và cuối khu đất nghiên cứu, điểm đầu là khu vực nhà hàng Chen, điểm cuối là khu vực chân cầu Lạc Long bên phố Thế Lữ. Các bãi đỗ xe sau khi tính toán công suất và nhu cầu sử dụng có thể bố trí ngầm hoặc nổi nhiều tầng. Đối với bãi đỗ xe ngầm phía trên tận dụng khai thác tổ chức các không gian công cộng ngoài trời kết hợp với cây xanh tạo cảnh quan. Đối với hệ thống đỗ xe cao tầng (tối đa không quá 5 tầng) kết hợp với hệ thống cây xanh che chắn không làm phá vỡ cảnh quan.



Hình 3.9: Minh họa tổ chức bãi đỗ xe tập trung

Đối với việc đỗ xe trong thời gian ngắn khi tham gia hoạt động trên khu vực hoạt động kinh doanh hai bên tuyến phố phương án đỗ xe đề xuất vẫn tận dụng sát vỉa hè Tuy nhiên cần tổ chức, sắp xếp tại các vị trí hợp lý tránh giao cắt, gây ảnh hưởng tới phương tiện đang lưu hành. Bố trí vạch sơn, vạch kẻ, khoảng lùi vào vỉa hè... kết hợp với cây xanh, thảm cỏ, các tiện ích công cộng tạo cảnh quan.



Hình 3.10: Minh họa tổ chức đỗ xe trên tuyến giao thông

3.2.4. Đề xuất giải pháp tổ chức KTCQ

a. Phong cách và hình thức

Trên cơ sở về điều kiện khí hậu tự nhiên và văn hóa lối sống của người Hải Phòng không gian kiến trúc cảnh quan khu vực nghiên cứu phải có phong cách phóng khoáng và mở. Do đặc thù khu vực là dạng dải chứa đựng nhiều không gian chức năng khác nhau qua đó hình thức của các không gian này cũng có những phong cách khác nhau.

Đối với khu vực 1: Phong cách kiến trúc cảnh quan ở đây phải phóng khoáng tái lập hình ảnh trên bến dưới thuyền, nhộn nhịp. Hình thức kiến trúc cảnh quan khu vực này uyển chuyển, nhẹ nhàng tôn trong không gian mặt nước. Cần phải khai thác tối đa không gian mở ra phía bờ sông Tam Bạc trả lại cảnh nhộn nhịp buôn bán sông nước và không gian dừng chân ngắm cảnh cho du khách thăm quan và mua sắm.

Khu vực 2: Phong cách kiến trúc cảnh quan khu vực cần thể hiện sự trang nghiêm, tôn trọng các giá trị lịch sử. Hình thức kiến trúc cảnh quan cần thể hiện sự hài hòa gắn kết tôn trọng các công trình kiến trúc lịch sử. Trong khu vực không nên tồn tại các công trình có khối tích cũng như chiều cao quá lớn dễ dẫn đến sự lấn át, đè nén không gian. Vì tính chất là không gian văn hóa lịch sử với khu vực trung tâm là quảng trường không gian nơi đây cần thoáng đãng tránh các hình thức phản cảm, đặc biệt là các hình thức quảng cáo và các hình thức kinh doanh xâm lấn không gian vỉa hè.

Khu vực 3: Phong cách kiến trúc cảnh quan cần thể hiện sự hài hòa gắn kết với cảnh quan tự nhiên đặc biệt tôn trọng hệ thống cây xanh sẵn có.

Khu vực 4: Phong cách kiến trúc cảnh quan cần thể hiện sự phóng khoáng, tươi vui. Hình thức kiến trúc theo hướng mở, tự do đặc biệt là khu vực cầu Lạc Long nơi dự kiến bến tàu du lịch thủy tương lai cần phải có các công trình kiến trúc điểm nhấn.

b. Kiến trúc lớn, kiến trúc nhỏ

*** Kiến trúc lớn:**

- *Công trình công cộng:* Trong khu vực nghiên cứu có nhiều công trình kiến trúc, điều khác có giá trị cần bảo tồn.

+ Đề xuất không xây dựng các công trình cao tầng Vì khu vực quảng trường cần không gian thoáng đãng và mở xây dựng nhà cao tầng trong khu vực này dễ dẫn tới việc đè nén không gian và xâm hại đến các công trình kiến trúc có giá trị khác. Tòa nhà chợ Sắt đề xuất chỉnh trang, cải tạo lại, phía sau tạo không gian mở liên kết với cảnh quan Hồ Tam Bạc. Xây dựng một số công trình công cộng bổ trợ cho không gian văn hóa lịch sử làm tăng tính hấp dẫn của khu vực. Đề xuất mở rộng không gian phía trước sông và cầu Tam Bạc mới.

+ Các công trình thương mại khác cần tuân theo quy hoạch chung về chức năng, chiều cao và khối tích không gian.

+ Xây dựng một số công trình kiến trúc điểm nhấn hai bên tuyến phố tại các điểm giao cắt với dải vườn hoa trung tâm.

+ Đề xuất xây dựng cây cầu đi bộ bắc qua sông vị trí đường Tôn Thất Thuyết kéo dài tạo điểm dừng chân ngắm cảnh mặt nước.

- *Công trình nhà ở:* Trong khu vực nghiên cứu chủ yếu là các nhà ở chia lô từ 2-4 tầng

+ Chỉnh trang lại toàn bộ tuyến phố cho phù hợp với tính chất của từng phân đoạn.

+ Đối với các công trình xây dựng mới cần phải tuân thủ theo quy định chung của khu vực về chiều cao tầng, hình thức và màu sắc.

- *Công trình hạ tầng kỹ thuật:* Theo xu hướng phát triển chung của đô thị, các công trình hạ tầng kỹ thuật phải được ngầm hóa. Đối với các công trình không thể ngầm hóa (tủ điện, cột điện, biển báo...) cần được thiết kế sao cho phù hợp đáp ứng được công năng cũng như tính thẩm mỹ, có thể kết hợp tổ chức cụm kiến trúc cảnh quan nhằm đạt sự tối đa hòa hợp với cảnh quan chung.



Hình 3.11: Minh họa giải pháp kiến trúc lớn

*** Kiến trúc nhỏ:**

- Trên toàn tuyến giữ lại công trình kiến trúc nhỏ: chỉnh trang lại. Xây dựng, bố trí thêm các chòi nghỉ công viên, giàn hoa, quầy bán hoa, bán báo, giải khát, đồ lưu niệm... tại các vị trí xung quanh vỉa hè và một số vị trí trong các vườn hoa. Trong đó ưu tiên sử dụng các vật liệu tái chế, vật liệu thân thiện với môi trường hình thức phù hợp với tính chất từng phân đoạn và tổng thể chung.

- Khu vực vườn hoa, công viên xây dựng các công trình vui chơi giải trí phục vụ cho nhu cầu của thành thiếu niên. Các công trình này phải có hình thức và màu sắc vui tươi và phải an toàn khi sử dụng. Mật độ, khối tích công trình phải đảm bảo hài hòa với cảnh quan. Ưu tiên các công trình có quy mô nhỏ và vừa.





Hình 3.12: Minh họa giải pháp kiến trúc nhỏ

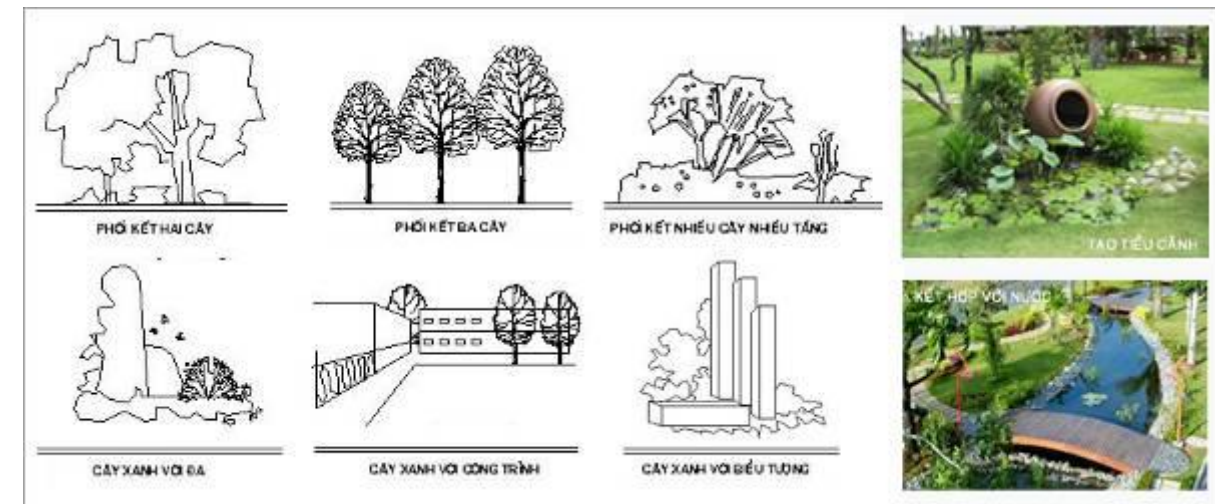
c. Cây xanh

- Tổ chức không gian xanh phải tận dụng, khai thác diện tích xanh sẵn có kết hợp địa hình, mặt nước và môi trường xung quanh, tổ chức thành hệ thống với nhiều dạng phong phú:

- + Tuyến là toàn bộ bao gồm cả dải cây xanh đường phố.
- + Điểm là các vườn hoa công cộng:
- + Mạng là kết hợp toàn bộ hệ thống công viên trong đô thị

- Đối với khu vực đặc biệt tôn trọng hệ thống cây xanh sẵn có, thay thế một số loại cây xanh không phù hợp như: cây gạo gai dễ gãy, rụng quả trong mùa mưa bão gây ảnh hưởng đến sự an toàn. Bổ sung đưa vào trồng mới các loại cây xanh, cây hoa, thảm cỏ phù hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng của khu vực theo quy hoạch thiết kế tổng thể. Khi thay thế phải tuân theo quy trình thay thế đến đâu bổ sung đến đó. Trong đó, ưu tiên cây phượng vĩ - đây là loại cây mang tính biểu tượng của thành phố Hải Phòng. Khu vực bờ sông sử dụng cây phượng vĩ làm cây bóng mát thay thế một số cây có dáng không đẹp, kết hợp với các bồn cây di động tạo cảnh quan và tăng diện tích cho quảng trường khi cần không gian lớn. Hai vườn hoa bổ sung trồng mới cây phượng vĩ khoảng cách 8m/cây mong muốn tạo hình ảnh đặc trưng hoa phượng đỏ cho không gian này.

+ Cây xanh vườn hoa: Tận dụng mảng cây xanh lớn hiện trạng trong các vườn hoa sắp xếp, di chuyển một số cây theo thiết kế quy hoạch. Sử dụng các thủ pháp kết hợp cây cao, cây thấp, cây với công trình, cây với kiến trúc nhỏ, đá thiên nhiên... tạo hiệu ứng thẩm mỹ về cảnh quan thu hút hoạt động của người dân khu vực và thành phố đến tham gia sinh hoạt, vui chơi... Ngoài ra, tổ chức cây xanh kết hợp thảm cỏ, hoa lá, mặt nước, ven đường dạo tạo sự sinh động để người đi bộ đến dạo chơi và nghỉ ngơi, gắn kết con người với thiên nhiên.











































Hình 3.13: Một số thủ pháp bố cục cây xanh

+ Cây xanh đường phố: Trên DVHTT giữ lại toàn bộ hệ thống cây xanh vỉa hè sẵn có, kết hợp trồng mới một số cây mới chủ yếu là phượng vĩ và bàng lãng. Tổ chức thảm cỏ, cây bụi thấp, cây hoa dọc theo tuyến vỉa hè ngăn cách giữa đường đi bộ và đường giao thông. Đồng thời kết hợp chính trang cây xanh các tuyến phố tiếp cận tạo thành tuyến cây xanh dẫn hướng. Đối với các không gian mở phía sông Tam tổ chức trồng mới hệ thống cây xanh, thảm cỏ ven sông gắn kết với khu vực tạo thành một hệ thống cây xanh, mặt nước hoàn chỉnh



Hình 3.14: Minh họa giải pháp tổ chức cây xanh đường phố

Bảng 3.1: Đề xuất các loại cây sử dụng cho kiến trúc cảnh quan

STT	TÊN	KÍ HIỆU	H (m)	SL	ĐẶC ĐIỂM CÂY	ĐẶC ĐIỂM TÁN	KIỂU LÁ	MÀU SẮC LÁ	ẢNH
1	SUA		8 - 15	45	HOA CÓ MÀU TRẮNG	TÁN LÁ THỤA	LÁ DÀI 9 - 20 cm CUÔNG KHÔNG LÔNG SỐ LÁ CHẾT 5 - 9	XANH LỤC	
2	CÂY ĐÀ		5 - 13	8	THÂN CÂY TO QUẢ MÀU ĐỎ SẮM	TÁN RONG NHIỀU LÁ	LÁ TO HÌNH XOE QUẠT	XANH TÍM	
3	BÀNG		7 - 15	1	CÂY THÂN GỖ LỚN HOA ĐƠN TÍNH QUẢ ĐỎ VÀNG KHI CHÍN	TÁN LÁ PHÂN TẦNG CĂNG. TÁN LÁ MOC THẲNG ĐỐI XỨNG, CÁC CÀNH NẪM NGANG	TÁN LÁ PHÂN TẦNG CĂNG LÊN CAO, CÀNH CÂY CĂNG NGẪN	XANH XĂM VÀNG BÓNG	
4	SÁU		5 - 20	11	THÂN CÂY BÉ, CÓ HOA TRẮNG XANH, QUẢ SẦN SÙI MÀU XANH	CÀNH NHỎ CÓ CÀNH CÓ LÔNG NHUNG MÀU XĂM TRO	LÁ MOC SOLE HÌNH LÔNG CHIM, DÀI TỪ 30 - 40 cm	XANH XĂM	
5	BÀNG LĂNG		4 - 10	2	THÂN CÂY THẲNG, NHẪN NHUI. HOA MÀU TÍM NỖ CHỤM QUẢ TRÒN GAI CHỤM DÀI 20 - 40 cm	TÁN LÁ RONG, CAO CĂNG LÊN CAO CÀNH CÂY CĂNG NGẪN	LÁ DÀI TỪ 8 - 15 cm RỘNG 3 - 7 cm HÌNH OVAL HOẶC ELIP	XANH LỤC	
6	PHƯƠNG		5 - 10	6	THÂN CÂY BÉ CÓ HOA MÀU ĐỎ, NỤ XANH VÀ QUẢ DÀI MÀU NÀU SẮM	TÁN TỎA RONG CAO VÀ DÀY	LÁ PHỨC LÔNG CHIM KÉP, LÁ DÀI 30 - 50cm CÓ 20 - 40 CẤP LÁ CHẾT	XANH LỤC SÁNG	
7	ĐÀI		3 - 5	4	CÂY THÂN TO, GIÒN CÓ HOA MÀU VÀNG TRẮNG HOẶC ĐỎ	TÁN CÂY RONG, CÀNH CÂY TỎA XA, CÓ KHẢ NĂNG TẠO BÓNG LỚN	TO BẰN, DÀY, GIÒN	XANH SĂM	
8	XÀ CỬ		7 - 20	10	THÂN CÂY TO KHI TRƯỞNG THÀNH, CÂY PHÁT TRIỂN NHANH	TÁN LÁ RẬM, CÀNH NHIỀU, CÀNH NON CONG XƯƠNG DƯỚI	LÁ KÉP LÔNG CHIM MỘT LẦN CHẤM, CỤM HOA CHỤM	XANH LỤC	
9	MÍT		5 - 7	2	CÂY MÍT RA QUẢ SAU BA NĂM TUỔI. MÍT RA QUẢ PHỨC, TO, NHIỀU GAI	TÁN RONG	HÌNH OVAL	XANH THĂM	
10	ME		5 - 10	49	CÂY THÂN GỖ. LÁ XANH TRONG KHU VỰC KHÔNG CÓ MÙA KHÔ	TÁN NHỎ	LÁ KÉP LÔNG CHIM, TỪ 10 ĐẾN 40 LÁ NHỎ	XANH LỤC	
11	BAN		2 - 3	1	CÂY THÂN GỖ KÍCH THUỐC TỪ NHỎ ĐẾN TRUNG BÌNH THUỘC LOẠI CÂY SỚM RỪNG LÁ VÀO MÙA KHÔ	TÁN NHỎ	LÁ DÀI KHOẢNG 10-20 RỘNG BẮN, TRÒN LƯỠNG THỤY Ở GÓC ĐỈNH PHIÊN LÁ	XANH LỤC	
12	XOAN		3 - 4	1	CÂY TRƯỞNG THÀNH CAO HOA CÓ NĂM CÀNH, MÀU TÍM HOẶC TÍM, MOC THÀNH CHỤM	TÁN RONG	LÁ XOAN DÀI TỚI 50cm MOC SOLE, CUÔNG LÁ DÀI VỚI 2 - 3 NHÁNH MOC ĐỐI XỨNG	XANH LỤC	
13	CAU VUA		7 - 15	7	THÂN CÂY CÓ ĐG KÍNH 40-60 cm, MÀU XĂM, TRƠN THẮNG HOA MÀU TRẮNG, QUẢ ĐỎ	TÁN XOE 7-10 m NHIỀU LỚP TÁN LÁ CHỒNG NHAU	LÁ ĐƠN XE THỤY HÌNH LÔNG CHIM, DÀI TỪ 3 - 4m	XANH LỤC VÀNG	
14	TỪNG		5 - 10	8	THÂN NHỎ, SẦN SÙI, MỘC THẮNG	CÀNH MOC QUANH THÂN THÀNH TÁN XEP NHIỀU TẦNG, NHỎ DẦN TỪ GÓC ĐẾN NGỌN	LÁ KIM DÀI	XANH SĂM	
15	CAU CÀNH		3 - 6	2	CÂY THÂN GỖ CÓ ĐÓT PHẦN NHÁNH DƯỚI GÓC TẠO THÀNH BỤI	DƯỚI GÓC THÂN CÓ CÁCH CHỖI NÁCH, CÓ KHẢ NĂNG TẠO NHÁNH	LÁ KÉP LÔNG CHIM CÓ BÉ LÁ ÔM LẤY THÂN CÂY	XANH LỤC	
16	PHI LAO		10 - 20	2	THÂN CAO THẮNG, LÁ LIÊU CÓ HOA ĐỤC VÀ CÀI TRÊN CÙNG CÂY, CÓ TUỔI THỌ LÂU NĂM	TÁN CÂY THỤA, THÂN CỨNG CẤP, ĐÉO DÀI	LÁ NHỎ THUÔN DÀI VÀ NHE	XANH SĂM	
17	DỪA		7 - 15	1	THÂN CÂY ĐƠN TRỤC TO CAO THẮNG	CÁC LÁ ĐƠN XE THỤY LÔNG CHIM.	CÁC THỤY VỚI GÂN CẤP 2 CÓ THỂ DÀI 60-90 cm LÁ GIÀ KHI RỪNG SẼ ĐỂ LẠI SEO	XANH SĂM VÀNG NÀU	
18	DÀNH DÀNH		2 - 3	1	CÂY RA HOA VÀO KHOẢNG THÁNG 3-5, CHO QUẢ VÀO THÁNG 6-10. MOC HOANG Ở CHỖ GẦN NƯỚC	TÁN NHỎ, RẬM	LÁ MOC ĐỐI HOẶC VÒNG 3 CÁI MỘT	XANH LỤC	
19	VẠN TUỆ		0.5 - 1	1	CÓ NGUỒN GỐC TỪ MIỀN NAM NHẬT BẢN	TÁN NHỎ	LÁ KIM LÔNG CHIM LÁ CỨNG	XANH THĂM	
20	TRE VÀNG		5 - 7	1	THÂN CÓ MÀU VÀNG, KẾ SỐC XANH, THÂN ĐÓT RUỘT RỒNG	TÁN NHỎ	LÁ KIM CÀNH THUYỀN	XANH THĂM	

d. Mặt nước

Đối với tổ chức kiến trúc cảnh quan, mặt nước được tổ chức khai thác sử dụng là: Mặt sông (không gian mở hướng mặt sông Tam Bạc hệ thống các đài phun nước).

Mặt sông: Thích hợp cho việc tổ chức không gian quảng trường, không gian vui chơi giải trí, thư giãn ngắm cảnh kết hợp với sân khấu biểu diễn nghệ thuật ngoài trời. Vào dịp đặc biệt là nơi người dân có thể thưởng thức nghệ thuật, xem bắn pháo hoa, đua thuyền trên sông. Đối với mặt sông Tam Bạc, đề xuất không gian mở phía bờ sông. Tổ chức gắn kết các hoạt động nghỉ ngơi ngắm cảnh với các hoạt động buôn bán đường thủy, chợ trên bờ tái lập hình ảnh trên bến dưới thuyền. tổ chức hoạt động vui chơi giải trí, sân khấu ngoài trời, địa hình giật cấp... Tổng thể tạo ra hình ảnh một trục cảnh quan xuyên suốt mặt nước – dải cây xanh – mặt nước. Ngoài ra việc tổ chức cảnh quan không gian mặt sông, các hoạt động tham gia trên mặt sông cần phải kết hợp với đơn vị quản lý mặt sông đảm bảo không gây cản trở hệ thống giao thông đường thủy.

e. Địa hình

Dải vườn hoa trung tâm thành phố Hải Phòng có địa hình tương đối bằng phẳng. Khi tổ chức kiến trúc cảnh quan lấy địa hình bằng phẳng làm cơ sở để hình thành không gian cảnh quan. Trong đó đề xuất một vài khu vực biến đổi địa hình quy mô nhỏ làm sinh động hơn cho không gian cảnh quan.

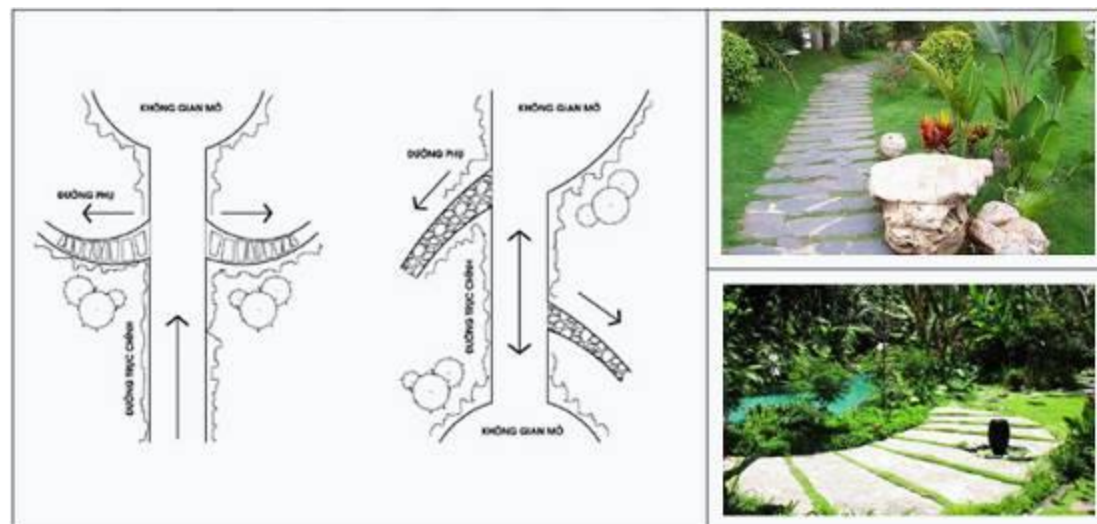
Tổ chức thảm cỏ: Thảm cỏ là không gian xanh tầng thấp có vai trò tạo cảnh quan rất quan trọng, đáp ứng cả mục đích thưởng ngoạn lẫn yêu cầu sử dụng của chủ thể trong kiến trúc cảnh quan. Thảm cỏ có thể làm nền cho công trình, là sân chơi, ngồi nghỉ hóng mát... Trên khu vực hệ thống thảm cỏ được duy trì khá tốt với các loại phong phú: cỏ mật, cỏ tranh, cỏ gừng... Hệ thống thảm cỏ chăm sóc cắt tỉa thường xuyên, tuy một số khu vực còn bỏ hoang. Thảm cỏ mới chỉ đóng góp vai trò là mảng xanh, bố cục, tổ chức địa hình còn đơn điệu. Đề xuất duy trì hệ thống thảm cỏ một số khu vực, trồng mới bổ sung, tạo địa hình cho các khu vực cải tạo khác làm phong phú cảnh quan, tính chất của từng khu vực. Khu vực sông tổ chức thảm cỏ một phần sát mặt sông và một phần sát đường giao thông, phần giữa sẽ là đường dạo cho người đi bộ kết hợp với cây xanh, tiện ích công cộng tạo cảnh quan. Các khu vực vườn hoa, không gian mở khác tùy theo quy hoạch, thiết kế đưa vào chủng loại, hình thức phong phú hơn, cách thức đa dạng hơn: trồng xen kẽ lối đi, đường dạo, vùng ngập nước, đồi cỏ...



Hình 3.16: Đề xuất các loại cỏ sử dụng cho KTCQ DVHTT

Tổ chức đường dạo: Đường dạo chính là lối dẫn chân bạn trong không gian kiến trúc cảnh quan, hướng tầm mắt bạn đến với những cảnh quan thiên nhiên đẹp. Vì thế, đường dạo cần được thiết kế theo một vị trí nhất định để có thể bao quát được nhiều cảnh quan nhất có thể. Đường dạo ngoài chủ đích dẫn đến một khu vực nào trong không gian cảnh quan còn mang tính tạo hình cho không gian.

Đối với kiến trúc cảnh quan, đề xuất tổ chức đường dạo trực chính xuyên suốt dẫn hướng, liên kết các khu vực vườn hoa, gắn kết các không gian khác nhau. Từ không gian thương mại, cảnh quan mặt nước, tới không gian văn hóa lịch sử trang nghiêm, tĩnh lặng hơn với không gian cây xanh vườn hoa, sôi động hấp dẫn với không gian vui chơi giải trí và ngược lại. Ngoài đường dạo trực chính, tổ chức các đường dạo phụ liên kết đường trực chính với vỉa hè liền kề. Trong mỗi không gian riêng lẻ đường dạo dẫn hướng tới các công trình kiến trúc nhỏ như chòi nghỉ, bộ bàn ghế ngồi thư giãn, sân chơi, không gian sinh hoạt cộng đồng... Vật liệu đề xuất đối với vỉa hè sử dụng gạch bê tông tự chèn đảm bảo thoát nước mặt tốt và duy trì mực nước ngầm; đối với khu vực quảng trường, sân chơi sử dụng nền bê tông lát đá tự nhiên chống trơn đảm bảo bền vững khi có mật độ người sử dụng cao; đối với hệ thống đường dạo sử dụng đá xếp tự nhiên kết hợp với cây xanh thâm cỏ tạo sự gần gũi với thiên nhiên. Trên toàn tuyến hạn chế bê tông hóa bề mặt.

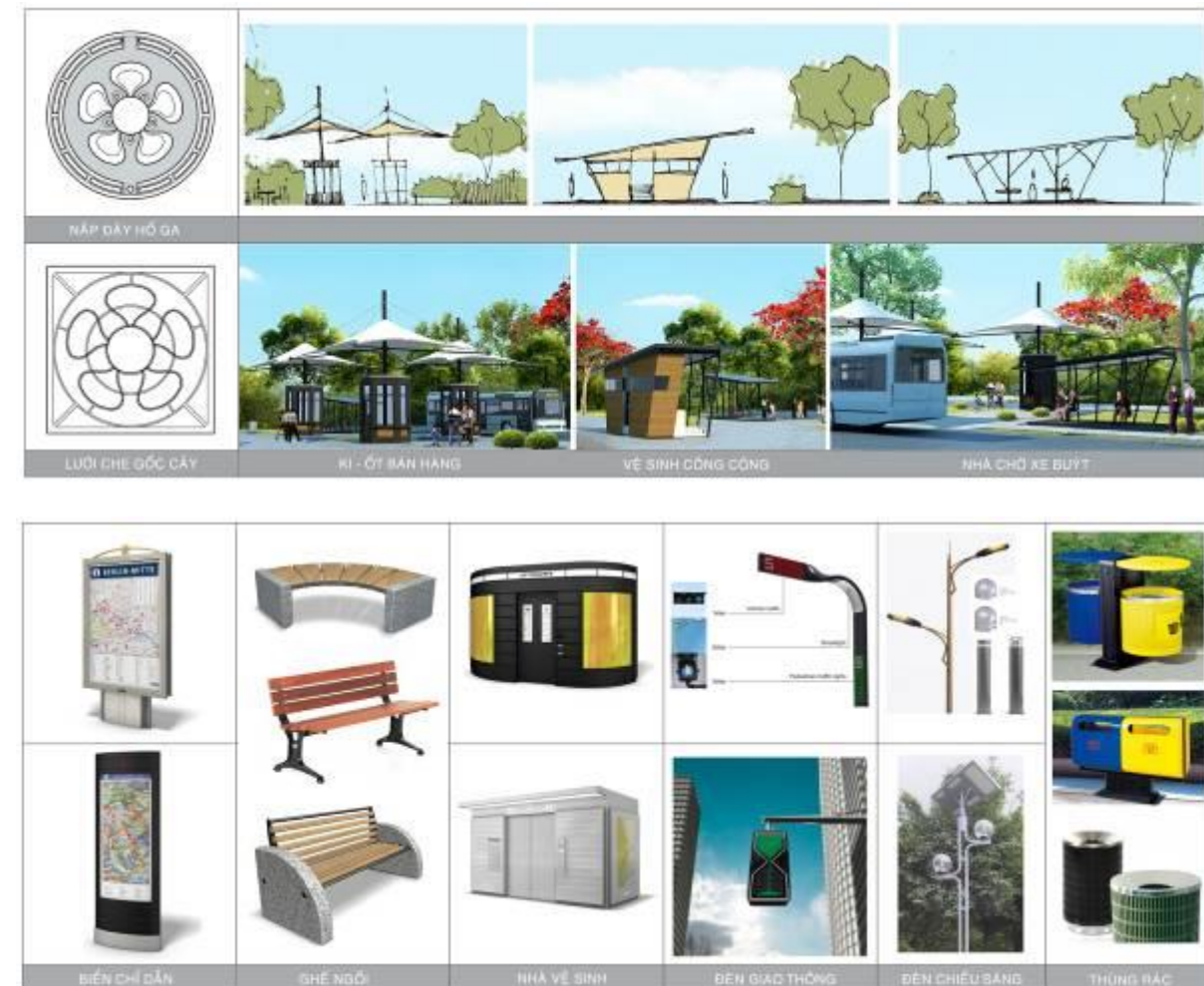


Hình 3.17: Minh họa tổ chức đường dạo

g. Trang thiết bị đô thị

Trang thiết bị đô thị không chỉ đáp ứng được nhu cầu của người sử dụng mà còn là một thành phần của kiến trúc cảnh quan thể hiện đặc trưng bản sắc của không gian công cộng. Trong trường hợp việc thiết kế, lắp đặt phải được cân nhắc, bố trí cho phù hợp. Hiện nay trên toàn tuyến phố hệ thống trang thiết bị còn thiếu và chưa đồng bộ về số lượng, yếu tố thẩm mỹ không cao. Hệ thống trang thiết bị trong kiến trúc cảnh quan ngoài việc đảm bảo tính ứng dụng thực tiễn còn phải tính đến các yếu tố thẩm mỹ, tính đồng bộ trong các nhóm thiết bị. Đề xuất khai thác hình ảnh hoa phượng – đặc trưng của thành phố Hải Phòng ứng dụng vào một trong những

trang thiết bị đô thị như: nắp ga thoát nước, lưới che gốc cây, logo biển báo vườn hoa... Các trang thiết bị đô thị khác ngoài việc tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành cần khai thác các hình ảnh đặc trưng khác của thành phố như: cảng biển, cánh buồm, sóng nước... đưa vào trong thiết kế, tạo hình các trang thiết bị. Mong muốn thông qua hệ thống trang thiết bị đô thị tạo dựng được hình ảnh, bản sắc văn hóa địa phương. Tuyên truyền nâng cao ý thức sử dụng của người dân là một trong những yếu tố quan trọng trong việc bảo vệ phát huy hệ thống trang thiết bị đô thị. Ngoài ra vật liệu đưa vào sử dụng trong các thiết bị cần phải đáp ứng nhu cầu thời đại, tích kiệm năng lượng các vật liệu tái chế, vật liệu xanh bền vững cần được khai thác, thay thế các vật liệu truyền thống. Việc tổ chức sắp xếp hệ thống trang thiết bị đô thị cần phải tuân theo quy hoạch thiết kế cụ thể, theo tuyến là toàn bộ vỉa hè, tuyến đi bộ ven hồ, điểm là các vườn hoa, cụm là các nhóm trang thiết bị với nhau cần đảm bảo sự hài hòa về màu sắc, chất liệu, an toàn cho người sử dụng.



Hình 3.19: Minh họa hệ thống trang thiết bị đô thị trong KTCQ

h. Màu sắc và ánh sáng

Màu sắc và ánh sáng có liên quan mật thiết với nhau. Sự kết hợp màu sắc và chiếu sáng nhằm mục đích:

- Tạo mối tương phản tối ưu về độ rọi và màu sắc trong trường thị giác.
- Hạn chế các tác động không thuận lợi do các yếu tố môi trường.
- Bảo đảm quan sát không gian, hình dạng các vật được rõ ràng.
- Cải thiện việc tiếp nhận thông tin an toàn.
- Bảo đảm vẻ đẹp hài hòa của màu sắc và ánh sáng trong không gian.
- Bảo đảm truyền màu đúng các bề mặt, các vật thể và công trình.

Tác dụng của sự kết hợp màu sắc và chiếu sáng phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau, như: vị trí, địa điểm, hướng ánh sáng, khí hậu, cấu trúc bề mặt, yêu cầu về an toàn... Mọi cảm giác thị giác bất kỳ đều không tách rời với cảm giác màu sắc.

Tổ chức về màu sắc: Sử dụng màu cũng cần phải chú ý tới thói quen thị hiếu của cộng đồng và truyền thống văn hóa phù hợp với bản sắc địa phương. Vì vậy, nghiên cứu sử dụng màu trong tổ chức không gian kiến trúc nói chung và trong không gian kiến trúc cảnh quan là một vấn đề phức tạp, đòi hỏi nghiên cứu tổng hợp các lĩnh vực vật lý, tâm – sinh lý, thẩm mỹ nghệ thuật... Trong giới hạn của luận văn, chỉ đề cập tới yếu tố thẩm mỹ của màu sắc và khả năng vận dụng màu sắc trong tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan. Đối với không gian kiến trúc cảnh quan, giải quyết bố cục màu luôn đi đôi với bố cục hình khối, không gian và các yếu tố tự nhiên. Trong điều kiện khí hậu nóng ẩm của Hải Phòng, màu sắc nên có gam màu lạnh, màu nhạt, để phản xạ nhiệt, như xanh lá cây, xanh da trời nhạt. Màu sắc các bề mặt công trình như mái, tường nên dùng các màu nhạt, còn các màu nóng, đậm (đỏ, da cam, xanh sẫm) nên trang trí cho các bề mặt có diện tích nhỏ hoặc các chi tiết kiến trúc, cảnh quan nhỏ. Trên tổng thể nổi bật màu xanh của lá cây, màu xanh mặt nước, kết hợp các vật liệu mang màu sắc gần gũi với tự nhiên: màu ghi xám của đá, màu nâu của đất, màu vàng của gỗ... Trong mỗi vườn hoa việc kết hợp cây xanh, mặt nước, màu sắc của hoa cỏ sẽ đem lại hiệu quả thẩm mỹ về sắc. Đối với mỗi không gian khác nhau, việc tổ chức màu sắc cũng phải phù hợp với tính chất của từng không gian đó. Không gian thương mại, cảnh quan mặt nước màu sắc thể hiện sự sôi động, tấp nập thông qua các hình thức quảng cáo trang trí của hàng, trung tâm thương mại, màu sắc của các sản phẩm...; Không gian văn hóa lịch sử màu sắc sử dụng màu trầm, vàng kem, nâu nhạt... phù hợp với tính chất trang nghiêm của các công trình văn hóa lịch sử; Không gian cây xanh vườn hoa màu sắc sử dụng màu xanh lá, màu ghi xám, tím nhạt... thể hiện sự thư giãn, nghỉ ngơi; Không gian vui chơi giải trí màu sắc phải tươi vui, hấp dẫn thể hiện thông qua các hình thức kiến trúc khu vui chơi, thiết bị đồ chơi...



Hình 3.20: Minh họa tổ chức màu sắc trong KTCQ

Tổ chức về ánh sáng: Trong thiết kế chiếu sáng cảnh quan, ngoài việc đảm bảo mức độ chiếu sáng theo tiêu chuẩn quy định còn cần phải đặc biệt quan tâm đến yếu tố trang trí, thẩm mỹ. Kiểu dáng thiết bị chiếu sáng (đèn, cột đèn, cần đèn) cần có phong cách đồng nhất và phù hợp với cảnh quan môi trường kiến trúc trong khu vực. Trong đó đề xuất sử dụng đèn tích kiệm năng lượng cho hệ thống chiếu sáng công cộng (đèn LED, pin mặt trời, vật liệu tự phát sáng...)

Chiếu sáng trong tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan bao gồm những thành phần:

- Chiếu sáng không gian tổ chức các hoạt động ngoài trời: các khu vực sân chơi, không gian SHCĐ, quảng trường... yêu cầu đảm bảo mức độ chiếu sáng quy định.
- Chiếu sáng đường đi dạo các vườn hoa, đường đi bộ, vỉa hè ngoài yêu cầu đảm bảo mức độ chiếu sáng quy định, thiết kế bố trí đèn phải đảm bảo tính dẫn hướng tạo cho người đi bộ có cảm nhận rõ ràng về hình dạng và hướng của con đường.
- Chiếu sáng thảm cỏ, bồn hoa trong các vườn hoa, mặt nước
- Chiếu sáng tạo phong trang trí: sử dụng các đèn pha chiếu sáng tán lá cây.
- Chiếu sáng tạo các điểm nhấn kiến trúc như đài phun nước, các cụm tiểu cảnh cây xanh, non bộ... Đặc biệt khu vực cầu
- Chiếu sáng nghệ thuật các công trình kiến trúc: chợ Sắt... ngoài ra còn một số công trình kiến trúc hai bên tuyến phố.
- Chiếu sáng bảng quảng cáo, biển báo, chỉ dẫn...



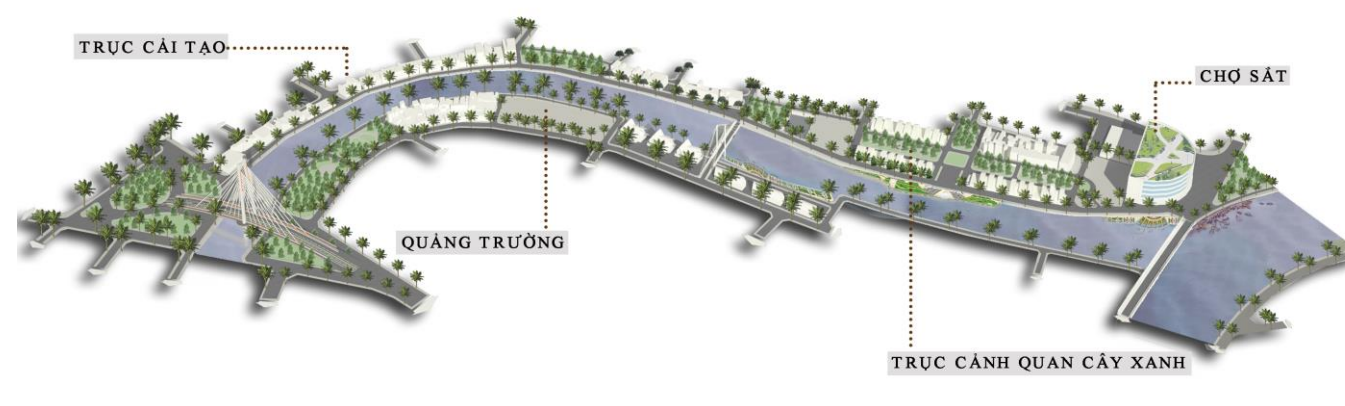
Hình 3.21: Minh họa tổ chức màu sắc, chiếu sáng trong KTCQ

i. Không gian sinh hoạt cộng đồng (SHCD)

Không gian SHCD là một nhu cầu không thể thiếu trong hoạt động đời sống thường ngày. Trong xã hội ngày càng phát triển nhu cầu giao tiếp, giao lưu văn hóa hoặc đơn giản gặp gỡ nhau để trò chuyện ngày càng tăng đòi hỏi phải có không gian để tổ chức các hoạt động này. Đối với Hải Phòng, khu vực có vị trí quan trọng nơi đây là trung tâm sinh hoạt văn hóa lớn của khu vực và toàn thành phố. Tuy nhiên thực tại không gian chưa đáp ứng được hết nhu cầu SHCD của người dân. Mong muốn tạo được các khoảng không gian SHCD cho người già gặp gỡ trò chuyện, đọc thơ, thanh thiếu niên vui chơi, tập thể dục thể thao...thông qua đó thể hiện được văn hóa, lối sống đặc sắc của địa phương. Đề xuất tổ chức, sắp xếp các không gian phục vụ cho SHCD trên toàn tuyến, đặc biệt xóa bỏ hàng rào các vườn hoa để người dân tiếp cận sinh hoạt. Đối với khu vực sông Tam Bạc tổ chức không gian SHCD tại vị trí hai đầu bờ hồ với việc kết hợp không gian vỉa hè và một phần nhô ra phía bờ sông, dọc theo chiều dài công viên bố trí 02 vị trí. Đối với quảng trường đây là nơi tập trung số lượng người tham gia sinh hoạt lớn tổ chức không gian khu vực này thoáng đãng và mở tối đa trong đó bố trí 2 hàng cây phượng vĩ hai bên, tích hợp ghé ngồi xung quanh gốc cây, bố trí các vệt dốc lên xuống tiếp cận người tàn tật sử dụng. Đối với các không gian vườn hoa khác bố trí không gian SHCD kết hợp với cây xanh, đường dạo, chòi nghỉ chân...Khu vực không gian mở hai phía bờ sông tổ chức không gian SHCD kết hợp với sân khấu ngoài trời, địa hình giạt cấp.



Hình 3.22: Minh họa giải pháp tổ chức không gian SHCD



Hình 3.23: Minh họa giải pháp tổ chức tổng thể KTCQ

III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

- Khu vực nghiên cứu gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển đô thị Hải Phòng. Phố Tam Bạc là một đặc trưng của đô thị Hải Phòng với nhiều giá trị ở các góc độ văn hóa lịch sử, cấu trúc không gian và cảnh quan đô thị.

Phân vùng thành 4 không gian cảnh quan chính : Không gian thương mại chợ Sắt; Không gian thương mại, công viên cây xanh; Không gian thương mại dịch vụ vui chơi giải trí, Không gian thương mại mở.

- Dải vườn hoa có vai trò quan trọng đối với môi trường cảnh quan khu vực trung tâm Hải Phòng. Là lá phổi xanh, đáp ứng nhu cầu hoạt động chức năng của người dân trong khu vực và toàn thành Phố.

- Sông Tam Bạc đang có dấu hiệu bị phá vỡ cấu trúc cảnh quan. Cần xác định rõ giá trị, đề xuất các giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan để làm cơ sở cho công tác bảo tồn, quản lý và phát triển.

2. Kiến nghị

- Để bảo tồn và phát triển không gian KTCQ khu vực trung tâm chính quyền thành phố cần phải có chính sách cụ thể quản lý tổng thể khu vực. Kết hợp giữa các sở ban ngành nhằm đưa ra công cụ hữu hiệu trong việc quản lý xây dựng (hình thức kiến trúc, cao độ và khoảng lùi...); Quản lý về mặt mỹ quan (hình thức quảng cáo, hình thức kinh doanh...); Quản lý về mặt môi trường (rác thải, ô nhiễm không khí, nguồn nước...); Quản lý về mặt giao thông (phương tiện tham gia, bãi đỗ xe...). Cần thiết phải thành lập ban quản lý chung cho toàn bộ khu vực.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường cảnh quan. Đồng thời, nâng cao năng lực cán bộ trong công tác quản lý đô thị.

- Coi trọng sự tham gia của người dân, cộng đồng trong công tác quy hoạch, thiết kế chỉnh trang.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong công tác quản lý, đầu tư tài chính vào khu vực dải vườn hoa trung tâm.

- Để các giải pháp đề xuất trở thành hiện thực, cần thiết phải đưa ra thứ tự hạng mục ưu tiên đầu tư xây dựng ban đầu ban đầu. Dựa trên các tiêu chí sau:

+ Căn cứ nội dung phân tích, đề xuất cụ thể.

+ Bảo tồn, phát huy giá trị nhân văn và hình ảnh đặc trưng của khu vực.

+ Hạn chế việc đào đắp, phá dỡ, đặc biệt thận trọng với khu vực dân cư.

+ Khai thác tối đa hiệu quả quỹ đất trong khu vực trong đó ưu tiên mở rộng không gian xanh, không gian công cộng.

+ Mức độ ảnh hưởng của hạng mục ưu tiên đầu tiên.

+ Sự tác động, ảnh hưởng của dự án ưu tiên đầu tiên tới các dự án tiếp theo.

PHẦN B
BẢN VẼ
